|  |  |
| --- | --- |
| BỘ CÔNG THƯƠNG | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
| **TRƯỜNG CAO ĐẲNG  CÔNG THƯƠNG MIỀN TRUNG** | **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**

*(Ban hành kèm theo quyết định số: /CĐCT ngày / /20  
của Hiệu trưởng Trường CĐ Công Thương miền Trung)*

**Tên ngành, nghề:** CÔNG NGHỆ MAY VÀ THỜI TRANG

**Mã ngành, nghề:** 5540204

**Trình độ đào tạo:** Trung cấp

**Hình thức đào tạo:** Chính quy

**Đối tượng tuyển sinh:** Tốt nghiệp THCS hoặc tương đương

**Thời gian đào tạo:** 02 năm

**Văn bằng tốt nghiệp:** Trung cấp

**1. Mục tiêu đào tạo**

***1.1. Mục tiêu chung:***

- Chương trình đào tạo trang bị cho Học sinh kiến thức về ngành may thời trang, lý thuyết đi đôi với thực hành kết hợp tiếp cận thực tế nhằm tạo kỹ năng thiết kế tạo mẫu, nhạy bén trong hoạt động sản xuất, thương mại.

***1.2. Mục tiêu cụ thể:***

1.2.1 Kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp:

* Kiến thức:
* Trình bày được nội dung của các môn cơ sở như: vẽ kỹ thuật, kĩ thuật điện, an toàn lao động để thực hiện các nhiệm vụ cơ bản của nghề may thời trang;
* Hiểu và nhận biết được một số nguyên, phụ liệu may;
* Nêu được nguyên lý hoạt động, tính năng, tác dụng của một số thiết bị cơ bản trên dây chuyền may;
* Biết phương pháp thiết kế các kiểu quần âu, áo sơ mi và áo Jacket;
* Biết phương pháp thiết kế mẫu, nhảy mẫu, các loại sản phẩm may;
* Biết phương pháp may các kiểu quần âu, áo sơ mi và áo Jacket;
* Trình bày được quy trình lắp ráp các loại sản phẩm may thời trang.
* Kỹ năng:
* Lựa chọn được các nguyên, phụ liệu phù hợp với từng kiểu sản phẩm may thời trang;
* Sử dụng thành thạo một số thiết bị cơ bản trên dây chuyền may;
* Cắt, may được các kiểu quần âu, sơ mi đảm bảo kỹ thuật và hợp thời trang;
* Thiết kế được các loại mẫu phục vụ cho quá trình may lắp ráp sản phẩm;
* Có khả năng làm việc độc lập trên các công đoạn lắp ráp sản phẩm thời trang;
* Thực hiện được các biện pháp an toàn và vệ sinh công nghiệp.

1.2.2 Chính trị, đạo đức, thể chất và quốc phòng:

- Chính trị, đạo đức:

+ Có kiến thức về chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh về mục tiêu và đường lối cách mạng của Đảng và Nhà nước;

+ Nắm được quyền, nghĩa vụ của người công dân nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và thực hiện trách nhiệm, nghĩa vụ của người công dân.

+ Có ý thức nghề nghiệp, kiến thức cộng đồng và tác phong làm việc công nghiệp; có lối sống lành mạnh phù hợp với phong tục tập quán và truyền thống văn hóa dân tộc;

+ Có trách nhiệm, thái độ ứng xử tốt, giải quyết các vấn đề về nghiệp vụ một cách hợp lý;

+ Thể hiện ý thức tích cực học tập rèn luyện để không ngừng nâng cao trình độ, đạo đức nghề nghiệp, đáp ứng yêu cầu của sản xuất.

- Thể chất, quốc phòng:

+ Có kiến thức, kỹ năng về thể dục, thể thao cần thiết;

+ Nắm được phương pháp tập luyện nhằm bảo vệ và tăng cường sức khỏe, nâng cao thể lực để học tập và lao động sản xuất;

+ Có kiến thức và kỹ năng về quốc phòng - An ninh, sẵn sàng thực hiện nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc.

***1.3 Vị trí làm việc sau tốt nghiệp:*** *Học sinh sau khi tốt nghiệp có khả năng đảm nhận các vai trò như sau:*

* + - Làm việc tại các công ty may công nghiệp, công ty may thời trang, các cơ sở sản xuất may mặc, các ngành nghề lĩnh vực liên quan đến ngành may thời trang.
    - Có khả năng thành lập doanh nghiệp, các công ty, cửa hàng, dịch vụ về thời trang.
    - Có khả năng tiếp tục học lên trình độ cao hơn.

**2. Khối lượng kiến thức và thời gian khóa học**

* + - Số lượng môn học, mô đun : 26
    - Khối lượng kiến thức toàn khóa: 78 Tín chỉ
    - Khối lượng các môn học chung, đại cương: 285 giờ
    - Khối lượng các môn học, mô đun chuyên môn: 1680 giờ
    - Khối lượng lý thuyết: 444 giờ ; Thực hành, Thực tập, Thí nghiệm: 1480 giờ

**3. Nội dung chương trình**

***3.1. Các môn học chung, môn học/ mô đun đào tạo nghề***

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Mã**  **MH,**  **MĐ** | **Tên môn học, mô đun** | **Thời gian đào tạo (giờ)** | | | | |
| Số tín chỉ | Tổng số (tiết) | Trong đó | | |
| Lý thuyết | Thực hành | Kiểm tra |
| **I** | **Các môn học chung** | **15** | **285** | **109** | **160** | **16** |
| ***I.1*** | ***Môn học bắt buộc*** | ***13*** | ***255*** | ***94*** | ***148*** | ***13*** |
| 1840000001 | Pháp luật | 2 | 15 | 9 | 5 | 1 |
| 1840000002 | Chính trị | 2 | 30 | 15 | 13 | 2 |
| 1840000003 | Tin học | 2 | 45 | 15 | 29 | 1 |
| 1840000004 | Anh văn | 3 | 90 | 30 | 56 | 4 |
| 1840000005 | Giáo dục thể chất | 2 | 30 | 4 | 24 | 2 |
| 1840000006 | Giáo dục quốc phòng | 2 | 45 | 21 | 21 | 3 |
| ***I.2*** | ***Môn học tự chọn*** | ***2*** | ***30*** | ***15*** | ***12*** | ***3*** |
| 1842301001 | Soạn thảo văn bản | 2 | 30 | 15 | 12 | 3 |
| 1842301001 | Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả | 2 | 30 | 15 | 12 | 3 |
| 1842301001 | Con người và môi trường | 2 | 30 | 15 | 12 | 3 |
| **II** | **Các môn học, mô đun đào tạo nghề bắt buộc** | **57** | **1560** | **281** | **1260** | **19** |
| ***II.1*** | ***Các môn lý thuyết nghề*** | **8** | **120** | **112** | **0** | **8** |
| 1842301002 | Vật liệu dệt may | 4 | 60 | 56 | 0 | 4 |
| 1842301003 | Hệ thống cỡ số trang phục | 3 | 45 | 42 | 0 | 3 |
| 1842301004 | An toàn lao động | 1 | 15 | 14 | 0 | 1 |
| ***II.2*** | ***Các môn học, mô đun thực hành/ tích hợp nghề*** | ***39*** | ***990*** | ***169*** | ***810*** | ***11*** |
| 1842301005 | Cơ sở thiết kế trang phục | 2 | 45 | 14 | 30 | 1 |
| 1842301006 | Vẽ kỹ thuật ngành may | 2 | 45 | 14 | 30 | 1 |
| 1842301007 | Thiết bị may | 2 | 45 | 13 | 30 | 2 |
| 1842302001 | Kỹ thuật may cơ bản | 3 | 75 | 15 | 60 |  |
| 1842302002 | Thiết kế trang phục nữ cơ bản | 4 | 105 | 15 | 90 |  |
| 1842302003 | Công nghệ sản xuất | 3 | 60 | 27 | 30 | 3 |
| 1842302004 | Thiết kế trang phục nam cơ bản | 4 | 105 | 15 | 90 |  |
| 1842302005 | Thiết kế trang phục nữ nâng cao | 4 | 105 | 15 | 90 |  |
| 1842302006 | Tổ chức quản lý sản xuất | 3 | 60 | 27 | 30 | 3 |
| 1842302007 | Đồ án thiết kế trang phục dạ hội | 4 | 120 | 0 | 120 |  |
| 1842302008 | Đồ án công nghệ | 4 | 120 | 0 | 120 |  |
| 1842302009 | Thiết kế trang phục công sở | 4 | 105 | 14 | 90 | 1 |
| ***II.3*** | ***Thực tập tại doanh nghiệp*** | ***10*** | ***450*** | ***0*** | ***450*** | ***0*** |
| 1842302010 | Thực tế tại doanh nghiệp | 4 | 180 | 0 | 180 | 0 |
| 1842302011 | Thực tập tốt nghiệp | 6 | 270 | 0 | 270 | 0 |
| **III.** | **Các môn học, mô đun nghề tự chọn** | **6** | **120** | **54** | **60** | **6** |
| 1842302012 | Quản lý đơn hàng | 3 | 60 | 28 | 30 | 2 |
| 1842302013 | Quản lý chất lượng trang phục | 3 | 60 | 26 | 30 | 4 |
| **Tổng cộng** | | **78** | **1965** | **444** | **1480** | **41** |

***3.2. Các môn học điều kiện, ngoại khóa***

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Mã môn học, mô đun** | **Tên môn học, mô đun** | **Thời gian đào tạo (giờ)** | | | | |
| Số tín chỉ | Tổng số | Trong đó | | |
| Lý thuyết | Thực hành | Thi/ Kiểm tra |
| 1840000015 | Giáo dục thể chất 1 | 1 | 30 | 5 | 23 | 2 |
| 1820000016 | Giáo dục thể chất 2 | 1 | 30 | 5 | 23 | 2 |
| 1820000017 | Giáo dục quốc phòng-An ninh | 3 | 75 | 38 | 32 | 5 |
| 1840000018 | Giáo dục đạo đức và Phát triển nghề nghiệp | 3 | 45 | 0 | 42 | 3 |

**4. Hướng dẫn sử dụng chương trình**

***4.1. Các môn học chung***

- Các môn học bắt buộc: người học phải hoàn thành trong chương trình đào tạo. Các môn học này cố định

- Các môn tự chọn: người học được bố trí học một trong các môn học trên, các khoa có thể đề xuất thay đổi các môn học này trong quá trình đào tạo để phù hợp với mục tiêu đào tạo mà không phải điều chỉnh chương trình.

***4.2. Các môn học, mô đun đào tạo nghề:***

- Các môn học, mô đun bắt buộc phải được bố trí học theo từng kỳ phù hợp.

- Các môn học, mô đun tự chọn do Tổ bộ môn đề xuất nếu có sự thay đổi so với các môn học, mô đun đã ghi trong chương trình đào tạo.

- Trong năm học thứ 2, sinh viên có 1 học kỳ thực tập tại doanh nghiệp từ 3 – 4 tháng, có thể kéo dài hơn tùy theo tình hình thực tế và yêu cầu rèn luyện kỹ năng nghề cho người học.

***4.3. Môn học điều kiện***

- Là các môn học: Giáo dục thể chất, Giáo dục quốc phòng –An ninh

- Là các môn học bắt buộc được bố trí giảng dạy cho người học trong chương trình nhưng chỉ làm điều kiện để xét tốt nghiệp, không tính vào điểm trung bình chung học tập theo học kỳ, năm học và khóa học.

***4.4. Xác định nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoại khóa***

- Học tập nội quy quy chế và giới thiệu nghề nghiệp cho học sinh khi mới nhập trường;

- Tổ chức tham quan, thực nghiệm tại các đơn vị sản xuất;

- Tham gia các hoạt động bổ trợ khác để rèn luyện sinh viên;

- Thời gian và nội dung hoạt động giáo dục ngoại khóa được bố trí ngoài thời gian đào tạo chính khoá như sau:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Số**  **TT** | **Nội dung** | **Thời gian** |
| 1 | Thể dục, thể thao | 5 giờ đến 6 giờ; 17 giờ đến 18 giờ hàng ngày |
| 2 | Văn hoá, văn nghệ:  - Qua các phương tiện thông tin đại chúng  - Sinh hoạt tập thể. | Ngoài giờ học hàng ngày từ 19 giờ đến 21 giờ (một buổi/tuần) |
| 3 | Hoạt động thư viện:  Ngoài giờ học, sinh viên có thể đến thư viện đọc sách và tham khảo tài liệu | Tất cả các ngày làm việc trong tuần |
| 4 | Vui chơi, giải trí và các hoạt động đoàn thể | Đoàn thanh niên tổ chức các buổi giao lưu, các buổi sinh hoạt vào các tối thứ bảy, chủ nhật |
| 5 | Thăm quan, dã ngoại | Theo kế hoạch học tập từng học kỳ |
| 6 | Kỹ năng mềm | Bố trí học vào các ngày nghỉ trong tuần |

***4.5. Hướng dẫn kiểm tra kết thúc môn học, mô đun***

- Kiến thức, kỹ năng được đánh giá qua các bài kiểm tra thường xuyên, kiểm tra định kỳ, bài thực hành.

- Kiểm tra đánh giá môn học theo thang điểm 10, việc đánh giá kết quả học tập của môn học áp dụng cho phương thức đào tạo tín chỉ và căn cứ theo Thông tư 09/2017/TT-BLĐTBXH ngày 13/3/2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành “Quy định việc tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô-đun hoặc tín chỉ; quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp”.

- Điểm môn học bao gồm: điểm trung bình các bài kiểm tra có trọng số 0.4 và điểm thi có trọng số 0.6.

- Điểm môn học, mô-đun đạt yêu cầu khi có điểm theo thang điểm 10 đạt từ 4.0 trở lên

- Công thức tính điểm trung bình chung học kỳ/năm học/khóa học và điểm trung bình chung tích lũy:



- Trong đó:

+ A: là điểm trung bình chung học kỳ/năm học/khóa học hoặc điểm trung bình chung tích lũy;

+ i: là số thứ tự môn học, mô-đun;

+ ai: là điểm của môn học, mô-đun thứ i;

+ ni: là số tín chỉ của môn học, mô-đun thứ i;

+ n: là tổng số môn học, mô-đun trong học kỳ/năm học/khóa học hoặc số môn học, mô-đun đã tích lũy.

***4.6. Hướng dẫn xét công nhận tốt nghiệp***

Người học được đào tạo theo phương thức tín chỉ không dự thi tốt nghiệp mà chỉ được xét tốt nghiệp nếu thỏa mãn các điều kiện sau:

- Tích lũy đủ các môn học theo chương trình đào tạo

- Điểm trung bình chung tích lũy của toàn khóa học theo thang điểm 10 từ 5 trở lên. (hoặc thang điểm 4 đạt từ 2,00 trở lên)

- Có kết quả đạt yêu cầu đối với các môn học điều kiện: Giáo dục thể chất, Giáo dục quốc phòng – An ninh.

- Có chứng chỉ kỹ năng mềm.

- Thõa mãn chuẩn đầu ra theo quy định của chương trình đào tạo.

***4.7. Các chú ý khác***

**HIỆU TRƯỞNG**

|  |  |
| --- | --- |
| BỘ CÔNG THƯƠNG | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
| **TRƯỜNG CAO ĐẲNG  CÔNG THƯƠNG MIỀN TRUNG** | **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**CHƯƠNG TRÌNH MÔ ĐUN**

**Tên mô đun: MARKETTING NGÀNH MAY**

**Mã mô đun: 1822701001**

**Thời gian thực hiện mô đun** 45 giờ ; (Lý thuyết: 14 giờ; Thực hành:30 giờ, thí nghiệm, thảo luận, bài tập: giờ; Kiểm tra: 1 giờ)

**I. Vị trí, tính chất mô đun:**

- Vị trí: là mô đun thuộc học kỳ 1 năm thứ ba.

- Tính chất: là mô đun tự chọn.

**II. Mục tiêu mô đun:**

- Về kiến thức:

+ Kiến thức tổng quan về thị trường hàng may mặc, xây dựng kế hoạch tiếp thị và quảng bá mặt hàng thời trang

+ Khả năng đánh giá và dự báo khả năng phát triển của sản phẩm may trên thị trường toàn quốc để xây dựng chiến lược.

+ Biết ứng dụng các kiến thức marketing cơ bản để xác định và hình thành các vấn đề nghiên cứu liên quan đến các lĩnh vực may mặc;

+ Có phương pháp làm việc khoa học, đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng tư duy, lập luận;

+ Biết phân tích và giải quyết các vấn đề nẩy sinh trong thực tiễn ngành may;

+ Xây dựng, lãnh đạo và đề xuất các giải pháp quản lý để nhóm hoạt động hiệu quả;

- Về kỹ năng: Học phần này giúp học sinh có khả năng :

+ Khả năng làm việc hợp tác, tôn trọng và có trách nhiệm trong quá trình phát triển của nhóm;

+ Khả năng viết kế hoạch và báo cáo marketing. Kỹ năng trình bày trước công chúng.

+ Có khả năng tự thực hiện nghiên cứu marketing trong lĩnh vực may mặc và thiết kế thời trang, tiếp thị và quảng cáo sản phẩm may;

- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

+ Đến lớp đầy đủ, ý thức việc học tập.

+ Đam mê, học hỏi, sáng tạo trong học tập.

+ Có thái độ và đạo đức nghề nghiệp đúng đắn; có ý thức kỷ luật và tác phong công nghiệp; tự tin và tôn trọng tập thể;

**III. Nội dung mô đun:**

***1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:***

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Số TT | **Tên các bài trong mô đun** | Thời gian (giờ) | | | |
| Tổng số | Lý thuyết | Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập | Kiểm tra |
| **1** | ***BÀI 1 TỔNG QUAN MARKETING HÀNG MAY MẶC***   * 1. Khái niệm marketing trong ngành công nghiệp may mặc Việt Nam   2. Chức năng   3. Vai trò   4. Marketing-mix   5. Digital Marketing | 4 | 3 | 1 |  |
| **2** | ***BÀI 2 MÔI TRƯỜNG MARKETING MAY MẶC***   * 1. Môi trường vĩ mô   2. Môi trường vi mô | 4 | 2 | 2 |  |
| **3** | ***BÀI 3 HÀNH VI KHÁCH HÀNG***   * 1. Khách hàng tiêu dùng: mô hình hành vi, các nhân tố ảnh hưởng, tiến trình quyết định mua hàng, đặc tính cá nhân trong việc chấp nhận cái mới,   2. Khách hàng tổ chức: Phân loại, đặc tính, các nhân tố ảnh hưởng, tiến trình quyết định mua hàng. | 4 | 1 | 3 |  |
| **4** | ***BÀI 4 NGHIÊN CỨU MARKETING MAY MẶC***  1. Vai trò, quy trình nghiên cứu marketing  2. Sự khác biệt giữa biểu hiện-vấn đề  3. Nghiên cứu sơ cấp - thứ cấp  4. Nghiên cứu định tính - định lượng | 4 | 1 | 3 |  |
| **5** | ***BÀI 5 PHÂN KHÚC THỊ TRƯỜNG***   * 1. Khái niệm phân khúc thị trường   2. Quy trình phân khúc thị trường   3. Tiêu thức phân khúc   4. Các bước tiến hành phân khúc. | 4 | 1 | 3 |  |
| **6** | ***BÀI 6 LỰA CHỌN THỊ TRƯỜNG MỤC TIÊU***  1. Cách thức đánh giá phân khúc và chiến lược thị trường mục tiêu.  2. Tiêu thức phân khúc, định vị thị trường của một số thương hiệu thời trang lớn. | 4 | 1 | 3 |  |
| **7** | ***BÀI 7 ĐỊNH VỊ THỊ TRƯỜNG***   * 1. Tìm hiểu khái niệm định vị thị trường,   2. Sự cần thiết của định vị thị trường   3. Công việc định vị thị trường   4. Các bước định vị thị trường. Giảng viên nhận xét và tổng kết. | 5 | 1 | 3 | 1 |
| **8** | ***BÀI 8 CHIẾN LƯỢC SẢN PHẨM***  1. Mức độ cấu thành sản phẩm, đặc tính sản phẩm, thiết lập nhãn hiệu, bao bì và dịch vụ hỗ trợ, chu kỳ sống của sản phẩm.  2. Các giai đoạn phát triển sản phẩm mới | 4 | 1 | 3 |  |
| **9** | ***BÀI 9 CHIẾN LƯỢC GIÁ***  1. Khái niệm về giá và tầm quan trọng của giá  2. Các yếu tố ảnh hưởng đến việc định giá  3. Các phương pháp định giá  4. Các kiểu định giá  5. Phương pháp định giá cho sản phẩm mới. | 4 | 1 | 3 |  |
| **10** | ***BÀI 10 CHIẾN LƯỢC PHÂN PHỐI SẢN PHẨM THỜI TRANG***   * 1. Khái quát chung về chiến lược phân phối sản phẩm thời trang các kênh phân phối   2. Các hình thức phân phối và một số hoạt động phân phối vật chất. | 4 | 1 | 3 |  |
| **11** | ***BÀI 11* CHIẾN LƯỢC TRUYỀN THÔNG SẢN PHẨM THỜI TRANG**  1**.** Chiến lược truyền thông thương hiệu hàng may mặc  2. Mô hình truyền thông marketing  3. Các bước tiến hành, xác lập hỗn hợp truyền thông và ngân sách.  4. Công cụ truyền thông marketing chủ yếu cho thương hiệu hàng may mặc |  | 1 | 3 |  |
| **Tổng cộng** | | **45** | **14** | **30** | **1** |

**2. Nội dung chi tiết:**

**BÀI 1 TỔNG QUAN MÔ ĐUN MARKETING HÀNG MAY MẶC**

***Thời gian: 4 giờ***

1. Mục tiêu:

- Phân tích các yếu tố tác động đến tiếp thị kinh doanh hàng may mặc ở Việt Nam.

2. Nội dung chương:

1. Khái niệm marketing trong ngành công nghiệp may mặc Việt Nam

2. Chức năng

3. Vai trò

4. Marketing-mix

5. Digital Marketing

**BÀI 2 MÔI TRƯỜNG MARKETING MAY MẶC**

***Thời gian: 4 giờ.***

1. Mục tiêu:

- Nghiên cứu và đề xuất các chiến lược, kế hoạch marketing hàng may mặc

- Giải thích, lập luận, giải quyết các vấn đề về marketing hàng may mặc

2. Nội dung chính:

1. Môi trường vĩ mô

2. Môi trường vi mô

**BÀI 3 HÀNH VI KHÁCH HÀNG**

***Thời gian: 4 giờ***

1. Mục tiêu:

- Khảo sát tài liệu và thông tin điện tử để thử nghiệm và khám phá kiến thức về marketing hàng may mặc

2. Nội dung chính:

1. Khách hàng tiêu dùng: mô hình hành vi, các nhân tố ảnh hưởng, tiến trình quyết định mua hàng, đặc tính cá nhân trong việc chấp nhận cái mới,

2. Khách hàng tổ chức: Phân loại, đặc tính, các nhân tố ảnh hưởng, tiến trình quyết định mua hàng.

**BÀI 4 NGHIÊN CỨU MARKETING MAY MẶC**

***Thời gian: 4 giờ***

1. Mục tiêu:

- Nghiên cứu và đề xuất các chiến lược, kế hoạch marketing hàng may mặc

2. Nội dung chính:

1. Vai trò, quy trình nghiên cứu marketing

2. Sự khác biệt giữa biểu hiện-vấn đề

3. Nghiên cứu sơ cấp - thứ cấp

4. Nghiên cứu định tính - định lượng

**BÀI 5 PHÂN KHÚC THỊ TRƯỜNG**

***Thời gian: 4 giờ***

1. Mục tiêu:

- Phân tích, sắp xếp quy trình và cách tiến hành phân khúc thị trường, lập kế hoạch marketing

2. Nội dung chính:

1. Khái niệm phân khúc thị trường

2. Quy trình phân khúc thị trường

3. Tiêu thức phân khúc

4. Các bước tiến hành phân khúc.

**BÀI 6 LỰA CHỌN THỊ TRƯỜNG MỤC TIÊU**

***Thời gian: 4 giờ***

1. Mục tiêu:

- Cập nhật thông tin trong lĩnh vực marketing hàng may mặc

2. Nội dung chính:

1. Cách thức đánh giá phân khúc và chiến lược thị trường mục tiêu.

2. Tiêu thức phân khúc, định vị thị trường của một số thương hiệu thời trang lớn.

**BÀI 7 ĐỊNH VỊ THỊ TRƯỜNG**

***Thời gian: 4 giờ***

1. Mục tiêu:

- Vận hành, cải thiện và phát triển các mô hình tiếp thị hàng may mặc

2. Nội dung chính:

1. Tìm hiểu khái niệm định vị thị trường,

2. Sự cần thiết của định vị thị trường

3. Công việc định vị thị trường

4. Các bước định vị thị trường. Giảng viên nhận xét và tổng kết.

**BÀI 8 CHIẾN LƯỢC SẢN PHẨM**

***Thời gian: 4 giờ***

1. Mục tiêu:

- Xây dựng, lãnh đạo và đề xuất các giải pháp quản lý để nhóm hoạt động hiệu quả

- Khả năng làm việc hợp tác, tôn trọng và có trách nhiệm trong quá trình phát triển của nhóm

2. Nội dung chính:

1. Mức độ cấu thành sản phẩm, đặc tính sản phẩm, thiết lập nhãn hiệu, bao bì và dịch vụ hỗ trợ, chu kỳ sống của sản phẩm.

2. Các giai đoạn phát triển sản phẩm mới

**BÀI 9 CHIẾN LƯỢC GIÁ**

***Thời gian: 4 giờ***

1. Mục tiêu:

- Kiên trì và linh hoạt; có tư duy suy xét; ham tìm hiểu và học tập suốt đời; biết quản lý thời gian và nguồn lực

2. Nội dung chính:

1. Khái niệm về giá và tầm quan trọng của giá

2. Các yếu tố ảnh hưởng đến việc định giá

3. Các phương pháp định giá 4. Các kiểu định giá

4. Phương pháp định giá cho sản phẩm mới.

**BÀI 10 CHIẾN LƯỢC PHÂN PHỐI SẢN PHẨM THỜI TRANG**

***Thời gian: 4 giờ***

1. Mục tiêu:

- Có khả năng đưa ra chiến lược kinh doanh, cách thức phân phối và duy trì sản phẩm thười trang

2. Nội dung chính:

1. Khái quát chung về chiến lược phân phối sản phẩm thời trang các kênh phân phối

2. Các hình thức phân phối và một số hoạt động phân phối vật chất.

**BÀI 11 CHIẾN LƯỢC TRUYỀN THÔNG SẢN PHẨM THỜI TRANG**

***Thời gian: 4 giờ***

1. Mục tiêu:

- Đưa ra chiến lược hàng may mặc, lập kế hoạch, tổ chức hệ thống marketing, đánh giá và kiểm soát hoạt động marketing

2. Nội dung chính:

1. Chiến lược truyền thông thương hiệu hàng may mặc

2. Mô hình truyền thông marketing

3. Các bước tiến hành, xác lập hỗn hợp truyền thông và ngân sách.

4. Công cụ truyền thông marketing chủ yếu cho thương hiệu hàng may mặc

**IV. Điều kiện thực hiện mô đun:**

**1. Phòng học chuyên môn/ nhà xưởng:**

- Phòng học trường CĐ Công Thương Miền Trung

**2. Trang thiết bị, máy móc:**

- Máy tính - máy chiếu

- Giáo án – bài giảng.

**3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu:**

**4. Các điều kiện khác:**

**V. Nội dung và phương pháp, đánh giá:**

**1. Nội dung:**

- Kiến thức:

+ Chiến lược giá.

+ Chiến lược phân phối sản phẩm thời trang.

+ Chiến lược truyền thông sản phẩm thời trang.

- Kỹ năng:

+ Thực hiện nghiên cứu marketing trong lĩnh vực may mặc và thiết kế thời trang, tiếp thị và quảng cáo sản phẩm may.

- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: đánh giá qua thái độ học tập của người học:

+ Mức độ chuyên cần tham gia đầy đủ các buổi học, tích cực phát biểu xây dựng bài, năng nổ trong công tác hoạt động nhóm, làm bài tập nhóm.

+ Tham gia làm bài tập, bài kiểm tra đầy đủ.

+ Ý thức chấp hành nội quy học tập;

+ Tác phong và trách nhiệm đối với tập thể lớp.

**2. Phương pháp:**

- Kiến thức, kỹ năng được đánh giá qua các bài kiểm tra thường xuyên, kiểm tra định kỳ, bài thực hành.

- Kiểm tra đánh giá môn học theo thang điểm 10, việc đánh giá kết quả học tập của môn học áp dụng cho phương thức đào tạo tín chỉ và căn cứ theo Thông tư 09/2017/TT-BLĐTBXH ngày 13/3/2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành “Quy định việc tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô-đun hoặc tín chỉ; quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp”.

- Điểm môn học bao gồm: điểm trung bình các bài kiểm tra có trọng số 0.4 và điểm thi có trọng số 0.6.

- Điểm môn học, mô-đun đạt yêu cầu khi có điểm theo thang điểm 10 đạt từ 4.0 trở lên

- Công thức tính điểm trung bình chung học kỳ/năm học/khóa học và điểm trung bình chung tích lũy:



- Trong đó:

+ A: là điểm trung bình chung học kỳ/năm học/khóa học hoặc điểm trung bình chung tích lũy;

+ i: là số thứ tự môn học, mô-đun;

+ ai: là điểm của môn học, mô-đun thứ i;

+ ni: là số tín chỉ của môn học, mô-đun thứ i;

+ n: là tổng số môn học, mô-đun trong học kỳ/năm học/khóa học hoặc số môn học, mô-đun đã tích lũy.

**VI. Hướng dẫn thực hiện mô đun:**

**1. Phạm vi áp dụng mô đun:**

- Chương trình Mô đun Marketting ngành may được áp dụng giảng dạy trình độ Trung cấp ngành Công nghệ may và thời trang tại trường CĐ Công Thương Miền Trung.

**2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập mô đun:**

- Giáo viên hướng dẫn sinh viên học sinh bằng phương pháp trực quan, thuyết trình.

- Sinh viên lĩnh hội kiến thức, tìm tòi trên các sách tham khảo, internet làm bài tập, làm bài tiểu luận, tự tin trình bày trước lớp.

**3. Những trọng tâm cần chú ý:**

- Định vị thị trường

- Chiến lược thị trường

**4. Tài liệu tham khảo:**

[1] “Fashion Marketing”, Mike Easey,NXB Wiley-Blackwell, tái bản lần thứ 3, 2008;

[2] “Marketing Fashion ”, Harriet Posner,NXB Laurence King, xuất bản lần thứ 1, 2011;

[3] “Marketing Công Nghiệp”, ThS Hồ Thanh Lan,NXB Giao thông Vận tải, 2008;

[4] “Marketing Công Nghiệp”, TS Hà Nam Khánh Giao,NXB Thống kê, 2004;

[5] “Nghiên Cứu Thị Trường – Giải Mã Nhu Cầu Khách Hàng”, Business Edge, NXB Trẻ, 2007;

[6] “KHÁC BIỆT hay là CHẾT” (Bản dịch), Jack Trout, NXB Trẻ, 2010;

[7] “22 Quy Luật Bất Biến Trong Marketing”(Bản dịch), Al Ries - Jack Trout, NXB Trẻ, 2008;

[8] “Sức Mạnh Của Nhãn Hiệu Công Nghiệp Trong Marketing”,Thanh Hoa, NXB Thanh Niên, 2004.

[9] “Thương Hiệu Dành Cho Lãnh Đạo” (Bản song ngữ Anh – Việt), Richard Moore, NXB Trẻ, 2003.

**5. Ghi chú và giải thích (nếu có)**

**HIỆU TRƯỞNG TRƯỞNG KHOA TRƯỞNG BỘ MÔN**

|  |  |
| --- | --- |
| BỘ CÔNG THƯƠNG | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
| **TRƯỜNG CAO ĐẲNG  CÔNG THƯƠNG MIỀN TRUNG** | **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC**

**Tên môn học: VẬT LIỆU DỆT MAY**

**Mã môn học: 1822701002**

**Thời gian thực hiện môn học**: 60 giờ ; (Lý thuyết: 56 giờ; Thực hành: giờ, thí nghiệm, thảo luận, bài tập: ….giờ; Kiểm tra: 4 giờ)

**I. Vị trí, tính chất môn học:**

- Vị trí: là môn học thuộc học kỳ 1 năm nhất.

- Tính chất: là môn lý thuyết nghề bắt buộc trong khung chương trình đào tạo.

**II. Mục tiêu môn học:**

- Về kiến thức:

* Nhận biết được các cấu tạo của các loại vật liệu dệt may
* Trình bày được tính chất của các loại vật liệu dệt may

- Về kỹ năng: Học phần này giúp học sinh có khả năng :

* Vẽ được biểu diễn các kiểu dệt cơ bản
* Lựa chọn được các chất liệu may phù hợp với kiểu dáng, công dụng của sản phẩm thời trang
* Lựa chọn được phương pháp bảo quản vật liệu dệt may và sản phẩm may mặc.
* Xác định được tầm quan trọng của vật liệu dệt may đối với chất lượng sản phẩm
* Có tính cẩn thận trong công nghệ sản xuất nhằm tiết kiệm vật liệu may.

- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

* Đến lớp đầy đủ, ý thức việc học tập.
* Đam mê, học hỏi, sáng tạo trong học tập.
* Có thái độ và đạo đức nghề nghiệp đúng đắn; có ý thức kỷ luật và tác phong công nghiệp; tự tin và tôn trọng tập thể;

**III. Nội dung môn học:**

***1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:***

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số TT** | **Tên chương, mục** | **Thời gian (giờ)** | | | |
| Tổng số | Lý thuyết | Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập | Kiểm tra |
| 1 | ***Chương 1* VẬT LIỆU DỆT**   * 1. Vật liệu dệt      1. Khái niệm vật liệu dệt      2. Phân loại vật lệu dệt   2. Tính chât của vật liệu dệt      1. Tính chất hóa học      2. Tính chất cơ học      3. Tính chất lí học | **12** | **12** |  |  |
| **2** | ***Chương 2* CẤU TẠO VÀ TÍNH CHẤT CHUNG CỦA VẢI**  2.1. Vải dệt thoi  2.2. Vải dệt kim  2.3. Vải không dệt  2.4 Tính chất chung của vải | **12** | **12** |  |  |
| **3** | ***Chương 3* CÁC LOẠI VẢI THƯỜNG DÙNG TRONG MAY MẶC**  3.1.Vải dệt từ xơ, sợi tự nhiên  3.2. Vải dệt từ xơ, sợi hóa học  3.3. Vải sợi pha  **KIỂM TRA** | **12** | **10** |  | **2** |
| **4** | ***Chương 4* VẬT LIỆU MAY VÀ SẢN PHẨM MAY MẶC**   * 1. Chỉ may từ sợi tự nhiên   2. Chỉ may từ sợi tổng hợp   3. Yêu cẩn đối với chỉ may | **12** | **12** |  |  |
| **5** | ***Chương 5*  PHƯƠNG PHÁP LỰA CHỌN VẢI VÀ BẢO QUẢN HÀNG MAY MẶC**   * 1. Các phương pháp nhận biết vải      1. Phương pháp trực quan      2. Phương pháp nhiệt học      3. Phương pháp vật lý học      4. Phương pháp hóa học   2. Phương pháp chọn vải cho sản phẩm may   3. Tiêu chí đánh giá chất lượng vải   4. Phương pháp bảo quản vật liệu may      1. Điều kiện của kho hàng      2. Một số biện pháp phòng ngừa và cách sửa chữa một số hiện tượng và sản phẩm bị biến dạng   **KIỂM TRA** | **12** | **12** |  | **2** |
| **Tổng cộng** | | **60** | **56** | **0** | **4** |

**2. Nội dung chi tiết:**

**Chương 1 VẬT LIỆU DỆT**

***Thời gian: 12 giờ***

1. Mục tiêu:

- Nhận biết các loại vật liệu dệt may

- Phân biệt được các loại vật liệu dệt may

2. Nội dung chương:

* 1. Vật liệu dệt
     1. Khái niệm vật liệu dệt
     2. Phân loại vật lệu dệt
  2. Tính chất của vật liệu dệt
     1. Tính chất hóa học
     2. Tính chất cơ học
     3. Tính chất lí học

**Chương 2 CẤU TẠO VÀ TÍNH CHẤT CHUNG CỦA VẢI**

***Thời gian: 12 giờ.***

1. Mục tiêu:

- Nhận biết được các cấu tạo của các loại vật liệu dệt may

- Trình bày được tính chất của các loại vật liệu dệt may

2. Nội dung chính:

2.1. Vải dệt thoi

2.2. Vải dệt kim

2.3. Vải không dệt

2.4. Tính chất chung của vải

**Chương 3 CÁC LOẠI VẢI THƯỜNG DÙNG TRONG MAY MẶC**

***Thời gian: 12 giờ***

1. Mục tiêu:

- Trình bày được các loại sợi dệt

- Phân biệt được các loại sợi dệt

2. Nội dung chính:

3.1.Vải dệt từ xơ, sợi tự nhiên

3.2. Vải dệt từ xơ, sợi hóa học

3.3. Vải sợi pha

**KIỂM TRA**

**Chương 4 VẬT LIỆU MAY VÀ SẢN PHẨM MAY MẶC**

***Thời gian: 12 giờ***

1. Mục tiêu:

- Trình bày được các loại sợi chỉ trong may mặc

- Cách sử dụng các loại sợi chỉ vào từng vật liệu

2. Nội dung chính:

4.1. Chỉ may từ sợi tự nhiên

4.2. Chỉ may từ sợi tổng hợp

4.3. Yêu cẩn đối với chỉ may

**Chương 5 PHƯƠNG PHÁP LỰA CHỌN VẢI VÀ BẢO QUẢN HÀNG MAY MẶC**

***Thời gian: 12 giờ***

1. Mục tiêu:

- Phân biệt được các loại vải bằng nhiều phương pháp khác nhau

- Chọn được chất liệu vải phù hợp với từng sản phẩm may cụ thể

2. Nội dung chính:

* 1. Các phương pháp nhận biết vải
     1. Phương pháp trực quan
     2. Phương pháp nhiệt học
     3. Phương pháp vật lý học
     4. Phương pháp hóa học
  2. Phương pháp chọn vải cho sản phẩm may
  3. Tiêu chí đánh giá chất lượng vải
  4. Phương pháp bảo quản vật liệu may
     1. Điều kiện của kho hàng
     2. Một số biện pháp phòng ngừa và cách sửa chữa một số hiện tượng và sản phẩm bị biến dạng

**KIỂM TRA**

**IV. Điều kiện thực hiện môn học:**

***1. Phòng học chuyên môn/ nhà xưởng:***

- Phòng học trường CĐ Công Thương Miền Trung

***2. Trang thiết bị, máy móc:***

- Máy tính - máy chiếu

- Giáo án – bài giảng.

***3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu:***

***4. Các điều kiện khác:***

**V. Nội dung và phương pháp, đánh giá:**

***1. Nội dung:***

- Kiến thức:

* Phân biệt được các loại sợi dệt
* Nhận biết được các loại vải bằng nhiều phương pháp khác nhau
* Vận dụng được từng loại vải vào sản phẩm may mặc phù hợp

- Kỹ năng:

* Vẽ được biểu diễn các kiểu dệt cơ bản
* Lựa chọn được các chất liệu may phù hợp với kiểu dáng, công dụng của sản phẩm thời trang
* Lựa chọn được phương pháp bảo quản vật liệu dệt may và sản phẩm may mặc.
* Xác định được tầm quan trọng của vật liệu dệt may đối với chất lượng sản phẩm
* Có tính cẩn thận trong công nghệ sản xuất nhằm tiết kiệm vật liệu may.

- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

* Đến lớp đầy đủ, ý thức việc học tập.
* Đam mê, học hỏi, sáng tạo trong học tập.
* Có thái độ và đạo đức nghề nghiệp đúng đắn; có ý thức kỷ luật và tác phong công nghiệp; tự tin và tôn trọng tập thể;

***2. Phương pháp:***

- Kiến thức, kỹ năng được đánh giá qua các bài kiểm tra thường xuyên, kiểm tra định kỳ, bài thực hành.

- Kiểm tra đánh giá môn học theo thang điểm 10, việc đánh giá kết quả học tập của môn học áp dụng cho phương thức đào tạo tín chỉ và căn cứ theo Thông tư 09/2017/TT-BLĐTBXH ngày 13/3/2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành “Quy định việc tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô-đun hoặc tín chỉ; quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp”.

- Điểm môn học bao gồm: điểm trung bình các bài kiểm tra có trọng số 0.4 và điểm thi có trọng số 0.6.

- Điểm môn học, mô-đun đạt yêu cầu khi có điểm theo thang điểm 10 đạt từ 4.0 trở lên

- Công thức tính điểm trung bình chung học kỳ/năm học/khóa học và điểm trung bình chung tích lũy:



- Trong đó:

+ A: là điểm trung bình chung học kỳ/năm học/khóa học hoặc điểm trung bình chung tích lũy;

+ i: là số thứ tự môn học, mô-đun;

+ ai: là điểm của môn học, mô-đun thứ i;

+ ni: là số tín chỉ của môn học, mô-đun thứ i;

+ n: là tổng số môn học, mô-đun trong học kỳ/năm học/khóa học hoặc số môn học, mô-đun đã tích lũy.

**VI. Hướng dẫn thực hiện môn học:**

***1. Phạm vi áp dụng môn học:***

- Chương trình môn học vật liệu dệt may được áp dụng giảng dạy trình độ Trung cấp ngành Công nghệ may và thời trang tại trường CĐ Công Thương Miền Trung.

***2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:***

- Giáo viên hướng dẫn sinh viên học sinh bằng phương pháp trực quan, thuyết trình.

- Sinh viên lĩnh hội kiến thức, tìm tòi trên các sách tham khảo, internet làm bài tập, làm bài tiểu luận, tự tin trình bày trước lớp.

***3. Những trọng tâm cần chú ý:***

- Phân biệt được các loại sợi dệt

- Nhận biết được các loại vải bằng nhiều phương pháp khác nhau

***4. Tài liệu tham khảo:***

[1] Giáo trình vật dệt dệt may. TS Trần Qúy Bình chủ biên và Th.s Lê Thị Mai Hoa, NXB Giáo dục

[2] Giáo trình vật dệt dệt may. Tác giả Vũ Thị Hoa NXB ĐHQG-TPHCM

***5. Ghi chú và giải thích (nếu có)***

**HIỆU TRƯỞNG TRƯỞNG KHOA TRƯỞNG BỘ MÔN**

|  |  |
| --- | --- |
| BỘ CÔNG THƯƠNG | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
| **TRƯỜNG CAO ĐẲNG  CÔNG THƯƠNG MIỀN TRUNG** | **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC**

**Tên môn học: HỆ THỐNG CỠ SỐ TRANG PHỤC**

**Mã môn học: 1822701003**

**Thời gian thực hiện môn học:** 45 giờ ; (Lý thuyết: 27 giờ; Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập: 15 giờ; Kiểm tra: 3 giờ)

**I. Vị trí, tính chất môn học:**

- Vị trí: Môn học được phân bố vào học kỳ 2 năm thứ nhất.

- Tính chất: là môn học lý thuyết chuyên môn nghề trong danh mục các môn học bắt buộc trong chương trình đào tạo Trung cấp ngành Công nghệ may và thời trang.

**II. Mục tiêu môn học:**

- Về kiến thức:

+ Trình bày được những kiến thức cơ bản về lịch sử phát triển của môn nhân trắc học trên thế giới và ở Việt nam.

+ Nêu đặc điểm hình thái cơ thể người theo nhân trắc học

+ Nêu trình tự xây dựng hệ thống cỡ số trang phục.

+ Trình bày ký hiệu cỡ số trên các loại trang phục thông dụng trong và ngoài nước, cách chuyển đổi cỡ số giữa các hệ cỡ số trang phục một số nước trên thế giới

+ Nêu trình tự xây dựng hệ thống cỡ số.

+ Nêu lên được tầm quan trọng của hệ thống cỡ số đối với ngành may công nghiệp.

+ Trình bày được tầm quan trọng của hệ thống cỡ số chuẩn đối với doanh nghiệp may và người tiêu dùng.

- Về kỹ năng:

+ Thực hiện được trình tự đề xuất một hệ cỡ số trang phục.

+ Xây dựng được các bước chuẩn bị số liệu nghiên cứu, xử lý số liệu với tư duy sáng tạo và phương án linh hoạt.

+ Xác định phương pháp đo hợp lý

+ Đọc, hiểu các ký hiệu cỡ số ở Việt Nam và trên Thế giới.

+ Chuyển đổi cỡ số giữa một số nước trên Thế giới một cách linh hoạt.

- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm::

+ Có khả năng hoạt động nhóm, kỹ năng thuyết trình.

+ Có thái độ tôn trọng, hơp tác, đoàn kết, trách nhiệm trong quá trình hoạt động tập thể.

+ Rèn luyện tính cẩn thận, chính xác, tác phong công nghiệp, có ý thức học tập tích cực.

**III. Nội dung môn học:**

***1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:***

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số TT** | **Tên chương, mục** | **Thời gian (giờ)** | | | |
| Tổng số | Lý thuyết | Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập | Kiểm tra |
| 1 | **Chương 1. KHÁI QUÁT VỀ NHÂN TRẮC HỌC**  1.1. Sơ lược lịch sử nghiên cứu Nhân trắc học trên Thế giới.  1.2. Sơ lược lịch sử nghiên cứu Nhân trắc học ở Việt Nam.  1.3. Ứng dụng nghiên cứu Nhân trắc học vào ngành may Việt Nam.  1.4. Các phương pháp nghiên cứu Nhân trắc học. | 3 | 2 | 1 |  |
| 2 | **Chương 2. KHÁI QUÁT VỀ CƠ THỂ NGƯỜI**  2.1. Đặc điểm hình thái cơ thể người.  2.1.1. Đặc điểm hình thái người theo lứa tuổi.  2.1.2. Đặc điểm hình thái theo giới tính.  2.2. Cấu tạo hệ cơ.  2.3. Cấu tạo hệ xương.  2.4. Phân loại hình dáng cơ thể người.  2.5. Các chủng tộc người trên Thế giới.  2.6. Các chủng tộc người ở Việt Nam. | 5 | 3 | 2 |  |
| 3 | **Kiểm tra chương 1+2** | 1 |  |  | 1 |
| 4 | **Chương 3. TRÌNH TỰ XÂY DỰNG HỆ THỐNG CỠ SỐ THEO NHÂN TRẮC HỌC.**  3.1. Chuẩn bị số liệu nghiên cứu.  3.1.1. Xác định đối tượng nghiên cứu.  3.1.2. Xác định số lượng đối tượng nghiên cứu.  3.1.3. Xác định phương pháp đo.  a. Phương pháp đo gián tiếp.  b. Phương pháp đo trực tiếp.  - Dụng cụ đo.  - Xác định số lượng thông số kích thước cần đo.  - Xác định mốc đo.  - Nguyên tức và tư thế khi đo.  - Thiết lập cách đo.  - Chia bàn đo.  - Lập phiếu đo.  - Thiết lập trình tự đo.  3.2.Xử lý số liệu bằng Xác suất thống kê.  3.2.1. Loại các dạng sai số.  3.2.2. Tính các đặc trưng thống kê cơ bản.  3.2.3. Tính hệ số tương quan.  3.3. Xây dựng hệ thống cỡ số trang phục.  3.3.1 Xác định kích thước chủ đạo.  3.3.2. Xác định bước nhảy.  3.3.3. Xác định số lượng cỡ vóc.  3.3.4. Xác định tần suất các cỡ vóc.  3.3.5. Đề xuất hệ thống cỡ số.  3.3.6. Xác định mô hình tương quan giữa kích thước chủ đạo và kích thước phụ thuộc. | 23 | 14 | 9 |  |
| 5 | **Kiểm tra chương 3** | 1 |  |  | 1 |
| 6 | **Chương 4. ỨNG DỤNG HỆ THỐNG CỠ SỐ TRONG NGÀNH MAY CÔNG NGHIỆP**  4.1. Các yếu tố ảnh hưởng đến hệ thống cỡ số trang phục.  4.2. Hệ thống cỡ số mở rộng.  4.3. Các ký hiệu cỡ số.  4.4. Cách chuyển đổi cỡ số giữa một số nước trên Thế giới.  4.5. Giới thiệu một số hệ cỡ số tiêu biểu ở Việt Nam và thế giới. | 9 | 6 | 3 |  |
| 7 | **Kiểm tra chương 4** | 1 |  |  | 1 |
| 8 | **Ôn tập học phần** | 2 | 2 |  |  |
| **9** | **Cộng** | **45** | **27** | **15** | **3** |

***2. Nội dung chi tiết:***

**Chương 1. KHÁI QUÁT VỀ NHÂN TRẮC HỌC** Thời gian: 03 giờ

1. Mục tiêu:

- Trình bày khái quát về Nhân trắc học ở Việt Nam và trên Thế giới.

- Nêu được ứng dụng nghiên cứu và các phương pháp nghiên cứu Nhân trắc học.

2. Nội dung chương:

1.1. Sơ lược lịch sử nghiên cứu Nhân trắc học trên Thế giới.

1.2. Sơ lược lịch sử nghiên cứu Nhân trắc học ở Việt Nam.

1.3. Ứng dụng nghiên cứu Nhân trắc học vào ngành may Việt Nam.

1.4. Các phương pháp nghiên cứu Nhân trắc học.

**Chương 2. KHÁI QUÁT VỀ CƠ THỂ NGƯỜI**  Thời gian: 05 giờ

1. Mục tiêu:

- Nêu được đặc điểm hình thái cơ thể người theo lứa tuổi, giới tính.

- Trình bày khái quát cấu tạo của hệ cơ, xương.

- Nhận biết và phân loại được dáng người, các chủng tộc ở Việt Nam, và trên Thế giới.

2. Nội dung chương:

2.1. Đặc điểm hình thái cơ thể người.

2.1.1. Đặc điểm hình thái người theo lứa tuổi.

2.1.2. Đặc điểm hình thái theo giới tính.

2.2. Cấu tạo hệ cơ.

2.3. Cấu tạo hệ xương.

2.4. Phân loại hình dáng cơ thể người.

2.5. Các chủng tộc người trên Thế giới.

2.6. Các chủng tộc người ở Việt Nam.

**Kiểm tra chương 1+ 2** Thời gian: 01 giờ

1. Mục tiêu:

- Đánh giá điểm kiểm tra nội dung thuộc chương 1 và chương 2.

2. Nội dung:

- Câu 1: Trình bày tóm tắt lịch sử Nhân trắc học trên Thế giới và ở Việt Nam? Kể tên một số công trình nghiên cứu nhân trắc học ở Việt Nam?

- Câu 2: Nêu đặc điểm hình thái cơ thể người theo giới tính? Có bao nhiêu chủng tộc người ở Việt Nam? Kể tên các chủng tộc đó?

**Chương 3. TRÌNH TỰ XÂY DỰNG HỆ THỐNG CỠ SỐ THEO NHÂN TRẮC HỌC.**

Thời gian: 23 giờ

1. Mục tiêu:

- Chuẩn bị được các bước trong quá trình chuẩn bị số liệu nghiên cứu như: xác định được đối tượng nghiên cứu, số lượng, phương pháp đo.

- Lập được nội dung và trình tự đo số liệu.

- Trình bày được các bước trong phương pháp đo gián tiếp và trực tiếp.

- Xử lý được số liệu theo bằng xác suất thống kê.

- Trình bày được các bước xây dựng hệ thống cỡ số trang phục.

- Xây dựng hệ thống cỡ số trang phục phù hợp với con người.

2. Nội dung chương:

3.1. Chuẩn bị số liệu nghiên cứu.

3.1.1. Xác định đối tượng nghiên cứu.

3.1.2. Xác định số lượng đối tượng nghiên cứu.

3.1.3. Xác định phương pháp đo.

a. Phương pháp đo gián tiếp.

b. Phương pháp đo trực tiếp.

- Dụng cụ đo.

- Xác định số lượng thông số kích thước cần đo.

- Xác định mốc đo.

- Nguyên tức và tư thế khi đo.

- Thiết lập cách đo.

- Chia bàn đo.

- Lập phiếu đo.

- Thiết lập trình tự đo.

3.2.Xử lý số liệu bằng Xác suất thống kê.

3.2.1. Loại các dạng sai số.

3.2.2. Tính các đặc trưng thống kê cơ bản.

3.2.3. Tính hệ số tương quan.

3.3. Xây dựng hệ thống cỡ số trang phục.

3.3.1 Xác định kích thước chủ đạo.

3.3.2. Xác định bước nhảy.

3.3.3. Xác định số lượng cỡ vóc.

3.3.4. Xác định tần suất các cỡ vóc.

3.3.5. Đề xuất hệ thống cỡ số.

3.3.6. Xác định mô hình tương quan giữa kích thước chủ đạo và kích thước phụ thuộc.

**Kiểm tra chương 3** Thời gian: 01 giờ

1. Mục tiêu:

- Đánh giá điểm kiểm tra nội dung thuộc chương 3.

2. Nội dung:

- Câu 1: Trình bày các bước chuẩn bị số liệu nghiên cứu? Cho ví dụ minh họa?

- Câu 2: Nêu các bước xử lý số liệu nghiên cứu? Cho ví dụ minh họa?

**Chương 4. ỨNG DỤNG HỆ THỐNG CỠ SỐ TRONG NGÀNH MAY CÔNG NGHIỆP**

Thời gian: 09 giờ

1. Mục tiêu:

- Trình bày các yếu tố ảnh hưởng đến hệ thống cỡ số trang phục.

- Đọc hiểu các ký hiệu cỡ số ở Việt Nam và trên Thế giới.

- Có kỹ năng chuyển đổi cỡ số giữa các nước một cách thành thạo.

2. Nội dung chương:

4.1. Các yếu tố ảnh hưởng đến hệ thống cỡ số trang phục.

4.2. Hệ thống cỡ số mở rộng.

4.3. Các ký hiệu cỡ số.

4.4. Cách chuyển đổi cỡ số giữa một số nước trên Thế giới.

4.5. Giới thiệu một số hệ cỡ số tiêu biểu ở Việt Nam và thế giới.

**Kiểm tra chương 4**  Thời gian: 01 giờ

1. Mục tiêu:

- Đánh giá điểm kiểm tra nội dung thuộc chương 4.

2. Nội dung:

- Câu 1: Trình bày các bước đề xuất hệ thống cỡ số trang phục tối ưu? Giải thích tầm quan trọng của từng bước công việc trên?

- Câu 2: Phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến hệ thống cỡ số trang phục?

**Ôn tập học phần:**

1. Mục tiêu:

- Hệ thống lại nội dung các chương 1, 2, 3, 4 bằng các câu hỏi ôn tập.

- Cung cấp hệ thống bài tập chuẩn bị thi kiểm tra kết thúc học phần.

2. Nội dung:

Chương 1: Khái quát về Nhân trắc học.

Chương 2: Khái quát về cơ thể người.

Chương 3: Trình tự xây dựng hệ thống cỡ số trang phục theo Nhân trắc học.

Chương 4: Úng dụng hệ thống cỡ số trong ngành may công nghiệp.

**IV. Điều kiện thực hiện môn học:**

***1. Phòng học chuyên môn/ nhà xưởng:***

- Phòng lý thuyết trường CĐCT Miền Trung.

***2. Trang thiết bị, máy móc:***

- Bảng – phấn.

- Máy tính – máy chiếu.

***3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu:***

- Hồ sơ học phần Hệ thống cỡ số trang phục: đề cương, bài giảng, lịch trình.

- Bảng ký hiệu, hệ thống cỡ số trang phục.

- Dụng cụ học tập.

***4. Các điều kiện khác:***

**V. Nội dung và phương pháp, đánh giá:**

***1. Nội dung:***

- Kiến thức: đánh giá qua các bài kiểm tra bao gồm các nội dung:

+ Khái quát về Nhân trắc học.

+ Đặc điểm hình thái cơ thể người, hệ cơ, xương, các chủng tộc người ở Việt Nam, Thế giới.

+ Trình tự xây dựng hệ thống cỡ số trang phục theo Nhân trắc học: chuẩn bị số liệu, xử lý số liệu, xây dựng hệ thống cỡ số trang phục.

+ Ứng dụng của hệ thống cỡ số theo Nhân trắc học trong ngành may công nghiệp.

- Kỹ năng: Đánh giá qua hệ thống bài tập, nhằm hình thành các kỹ năng:

+ Tìm hiểu, nghiên cứu, chuẩn bị số liệu nghiên cứu, xác định phương pháp đo phù hợp, thiết lập cách đo, lập phiếu đo, xác định trình tự đo.

+ Xử lý số liệu, đề xuất hệ thống cỡ số, xây dựng được hệ thống cỡ số trang phục thích hợp.

+ Đọc, hiểu được các ký hiệu thuộc bảng hệ thống cỡ số của các nước trên Thế giới.

+ Chuyển đổi linh hoạt các cỡ số trong bảng hệ thống cỡ số giữa các quốc gia trên Thế giới.

- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: đánh giá qua thái độ học tập của người học:

+ Mức độ chuyên cần tham gia đầy đủ các buổi học, tích cực phát biểu xây dựng bài, năng nổ trong công tác hoạt động nhóm, làm bài tập nhóm.

+ Tham gia làm bài tập, bài kiểm tra đầy đủ.

+ Ý thức chấp hành nội quy học tập;

+ Tác phong và trách nhiệm đối với tập thể lớp.

***2. Phương pháp:***

- Kiến thức, kỹ năng được đánh giá qua các bài kiểm tra thường xuyên, kiểm tra định kỳ, bài thực hành.

- Kiểm tra đánh giá môn học theo thang điểm 10, việc đánh giá kết quả học tập của môn học áp dụng cho phương thức đào tạo tín chỉ và căn cứ theo Thông tư 09/2017/TT-BLĐTBXH ngày 13/3/2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành “Quy định việc tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô-đun hoặc tín chỉ; quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp”.

- Điểm môn học bao gồm: điểm trung bình các bài kiểm tra có trọng số 0.4 và điểm thi có trọng số 0.6.

- Điểm môn học, mô-đun đạt yêu cầu khi có điểm theo thang điểm 10 đạt từ 4.0 trở lên

- Công thức tính điểm trung bình chung học kỳ/năm học/khóa học và điểm trung bình chung tích lũy:



- Trong đó:

+ A: là điểm trung bình chung học kỳ/năm học/khóa học hoặc điểm trung bình chung tích lũy;

+ i: là số thứ tự môn học, mô-đun;

+ ai: là điểm của môn học, mô-đun thứ i;

+ ni: là số tín chỉ của môn học, mô-đun thứ i;

+ n: là tổng số môn học, mô-đun trong học kỳ/năm học/khóa học hoặc số môn học, mô-đun đã tích lũy.

**VI. Hướng dẫn thực hiện môn học:**

***1. Phạm vi áp dụng môn học:***

- Chương trình Môn học Hệ thống cỡ số trang phục sử dụng đào tạo cho Sinh viên bậc Trung cấp, ngành Công nghệ may và thời trang, hệ Chính qui, trường CĐ Công thương Miền trung.

***2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:***

- Kết hợp các phương pháp dạy học: thuyết trình, trình chiếu Power point, thảo luận nhóm, làm mẫu, ... để học sinh dễ tiếp thu kiến thức và vận dụng vào thực tế xây dựng hệ thống cỡ số trang phục trong ngành may công nghiệp.

***3. Những trọng tâm cần chú ý***

- Trình tự xây dựng hệ thống cỡ số theo Nhân trắc học.

- Đọc, hiểu ký hiệu cỡ số và chuyển đổi các cỡ số.

***4. Tài liệu tham khảo:***

[1] Phùng Thị Bích Dung, Nguyễn Thị Thúy, (2014), Giáo trình Hệ thống cỡ số trang phục, Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật.

[2] Hoàng Trọng, Chu Nguyễn Mộng Ngọc, (2005), Phân tích dữ liệu nghiên cứu với SPSS, Nhà xuất bản Thống Kê.

[3] Nguyễn Văn Lân, (2003), Xử lý thống kê số liệu thực nghiệm và những ví dụ ứng dụng trong ngành dệt may, NXB Đại học quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.

[4] TCVN 5782 – 1994, Hệ thống cỡ số tiêu chuẩn quần áo – Hà Nội – Tiêu chuẩn Nhà nước.

[5] TCVN 5781 – 1994, Phương pháp đo cơ thể người– Hà Nội– Tiêu chuẩn Nhà nước.

***5. Ghi chú và giải thích (nếu có)***

**HIỆU TRƯỞNG TRƯỞNG KHOA TRƯỞNG BỘ MÔN**

|  |  |
| --- | --- |
| BỘ CÔNG THƯƠNG | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
| **TRƯỜNG CAO ĐẲNG  CÔNG THƯƠNG MIỀN TRUNG** | **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC**

**Tên môn học: AN TOÀN LAO ĐỘNG**

**Mã môn học: 1822701004**

**Thời gian thực hiện môn học:** 15 giờ ; (Lý thuyết: 14 giờ, Thực hành: 0 giờ; Kiểm tra: 1 giờ)

**I. Vị trí, tính chất môn học:**

- Vị trí: Môn học được phân bố vào học kỳ 1 năm thứ nhất.

- Tính chất: là môn học lý thuyết đào tạo nghề bắt buộc.

**II. Mục tiêu môn học:**

**-** Về kiến thức:

+ Trình bày được các khái niệm về an toàn lao động, và các biện pháp vệ sinh an toàn lao động

+ Trình bày được các quy tắc an toàn lao động khi sử dụng các loại thiết bị trong ngành may.

**-** Về kỹ năng:

+ Có khả năng vận dụng được các tư thế lao động hợp lý để giảm tác hại lao động.

+ Vận dụng được quy tắc 5S vào quá trình tổ chức hợp lý tại nơi làm việc

+ Cải tiến được điều kiện lao động trong doanh nghiệp

**-** Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

**+** Có ý thức, tinh thần học tập tốt, đam mê, yêu thích nghề.

**+** Thể hiện ý thức công dân, tôn trọng pháp luật, rèn luyện tác phong sống, làm việc theo hiến pháp và pháp luật.

**III. Nội dung môn học:**

***1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:***

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Chương , mục** | | | **Thời gian (giờ)** | | | |
| Tổng số | Lý Thuyết | Thực hành | Kiểm tra |
|  | ***Chương 1*** | **NHỮNG KHÁI NIỆM CƠ BẢN VỀ BẢO HIỂM LAO ĐỘNG VÀ SỰ CẦN THIẾT CỦA MÔN HỌC TRONG SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP** | **3** | | **3** |  |  |
|  | 1.1. | Khái niệm cơ bản |  | |  |  |  |
|  | 1.2. | Sự cần thiết của bào hiểm lao động trong sản xuất công nghiệp |  | |  |  |  |
|  | 1.3. | Một số phạm trù của nội dung công tác bảo hiểm lao động |  | |  |  |  |
|  | 1.4. | Tổ chức bộ máy và phân định trách nhiệm về công tác an toàn vệ sinh lao động trong doanh nghiệp |  | |  |  |  |
|  | 1.5. | Pháp luật chính sách bảo hộ lao động |  | |  |  |  |
|  | ***Chương 2*** | **CÁC BIỆN PHÁP VÀ PHƯƠNG TIỆN KỸ THUẬT AN TOÀN** | **3** | | **3** |  |  |
|  | 2.1. | Biện pháp an toàn dự phòng tính các yếu tố con người |  | |  |  |  |
|  | 2.2. | Thiết bị che chắn an toàn |  | |  |  |  |
|  | 2.3. | Thiết bị và cơ cấu phòng ngừa |  | |  |  |  |
|  | 2.4. | Tín hiệu an toàn |  | |  |  |  |
|  | 2.5. | Khoảng cách và kích thước an toàn |  | |  |  |  |
|  | 2.6. | Có khí hóa, tự động và điều kiển từ xa |  | |  |  |  |
|  | 2.7. | Phương tiện bảo vệ cá nhân |  | |  |  |  |
|  | ***Chương 3*** | **AN TOÀN LAO ĐỘNG TRONG SẢN XUẤT NGÀNH MAY** | **3** | | **2** |  |  |
|  | 3.1. | An toàn lao động trong ngành may |  | |  |  |  |
|  | 3.2. | Một số nội dung thực hiện hoạt động cải thiện điều kiện làm việc đối với ngành may |  | |  |  |  |
|  | 3.3. | Một số quy tắc an toàn khi sử dụng thiết bị chuyên dụng |  | |  |  |  |
|  | 3.4. | Nguyên tắc về sự lựa chọn tư thế lao động hợp lý để giảm các tác hại nghè nghiệp |  | |  |  |  |
|  |  | **KIỂM TRA** |  | |  |  | **1** |
|  | ***Chương 4*** | **TIẾN HÀNH CẢI TIẾN ĐIỀU KIỆN LAO ĐỘNG TRONG DOANH NGHIỆP VỪA VÀ NHỎ THEO PHƯƠNG PHÁP WISE** | **3** | | **3** |  |  |
|  | 4.1 | Các nguyên tắc cơ bản của phương pháp WISE |  | |  |  |  |
|  | 4.2 | Nội dung kỹ thuật WISE |  | |  |  |  |
|  | ***Chương 5*** | **PHÒNG CHỐNG Ô NHIỄM, BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG** | **3** | | **3** |  |  |
|  | 5.1 | Các định nghĩa và sự cần thiết phải xây dựng tiêu chuẩn môi trường |  | |  |  |  |
|  | 5.2 | Hệ thống quản lý môi trường ISO |  | |  |  |  |
|  |  | **Cộng** | **`15** | | **14** |  | **1** |

***2. Nội dung chi tiết:***

**Chương 1 NHỮNG KHÁI NIỆM CƠ BẢN VỀ BẢO HIỂM LAO ĐỘNG VÀ SỰ CẦN THIẾT CỦA MÔN HỌC TRONG SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP**

Thời gian: 3 giờ

1. Mục tiêu:

+ Trình bày được các khái niệm về bảo hiểm lao động trong ngành may.

+ Trình bày được sự cần thiết của bảo hiểm lao động trong sản xuất và an toàn lao động

2. Nội dung chương:

1.1. Khái niệm cơ bản

1.2. Sự cần thiết của bào hiểm lao động trong sản xuất công nghiệp

1.3. Một số phạm trù của nội dung công tác bảo hiểm lao động

1.4. Tổ chức bộ máy và phân định trách nhiệm về công tác an toàn vệ sinh lao động trong doanh nghiệp

1.5. Pháp luật chính sách bảo hộ lao động

**Chương 2 CÁC BIỆN PHÁP VÀ PHƯƠNG TIỆN KỸ THUẬT AN TOÀN**

Thời gian: 3 giờ

1. Mục tiêu:

+ Trình bày được các biện pháp bảo vệ con người trong ngành may.

+ Sử dụng được các phương tiện để bảo vệ con người

2. Nội dung chương

2.1. Biện pháp an toàn dự phòng tính các yếu tố con người

2.2. Thiết bị che chắn an toàn

2.3. Thiết bị và cơ cấu phòng ngừa

2.4. Tín hiệu an toàn

2.5. Khoảng cách và kích thước an toàn

2.6. Có khí hóa, tự động và điều kiển từ xa

2.7. Phương tiện bảo vệ cá nhân

**Chương 3 AN TOÀN LAO ĐỘNG TRONG SẢN XUẤT NGÀNH MAY**

Thời gian: 3 giờ

1. Mục tiêu:

+ Trình bày được thế nào là an toàn ngành may, các quy tắc an toàn

+ Thực hiện được các hoạt động cải thiện điều kiện làm việc

2. Nội dung chính

3.1. An toàn lao động trong ngành may

3.2. Một số nội dung thực hiện hoạt động cải thiện điều kiện làm việc đối với ngành may

3.3. Một số quy tắc an toàn khi sử dụng thiết bị chuyên dụng

3.4. Nguyên tắc về sự lựa chọn tư thế lao động hợp lý để giảm các tác hại nghề nghiệp

**KIỂM TRA**

**Chương 4 TIẾN HÀNH CẢI TIẾN ĐIỀU KIỆN LAO ĐỘNG TRONG DOANH NGHIỆP VỪA VÀ NHỎ THEO PHƯƠNG PHÁP WISE**

Thời gian: 3 giờ

1. Mục tiêu:

+ Trình bày được các nguyên tắc cơ bản của phương pháp WISE, vận chúng linh hoạt vào trong ngành may

2. Nội dung chính

4.1 Các nguyên tắc cơ bản của phương pháp WISE

4.2 Nội dung kỹ thuật WISE

**Chương 5 PHÒNG CHỐNG Ô NHIỄM, BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**

Thời gian: 3 giờ

1. Mục tiêu:

+ Trình bày được thế nào là an toàn ngành may, các quy tắc an toàn

+ Thực hiện được các hoạt động cải thiện điều kiện làm việc

+ Trình bày được thế nào là an toàn ngành may, các quy tắc an toàn

+ Thực hiện được các hoạt động cải thiện điều kiện làm việc

2. Nội dung chính

5.1 Các định nghĩa và sự cần thiết phải xây dựng tiêu chuẩn môi trường

5.2 Hệ thống quản lý môi trường ISO

**IV. Điều kiện thực hiện môn học:**

***1. Phòng học chuyên môn/ nhà xưởng:***

+ Phòng học trường CĐ Công thương Miền Trung

***2. Trang thiết bị, máy móc:***

+ Bảng – phấn.

+ Máy tính – máy chiếu.

***3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu:***

+ Đề cương – bài giảng môn An toàn lao động ngành may (Tổ Thời trang biên soạn).

***4. Các điều kiện khác:***

**V. Nội dung và phương pháp, đánh giá:**

***1. Nội dung:***

- Kiến thức:

+ Trình bày được các khái niệm về an toàn lao động, và các biện pháp vệ sinh an toàn lao động

+ Trình bày được các quy tắc an toàn lao động khi sử dụng các loại thiết bị trong ngành may.

- Kỹ năng:

+ Có khả năng vận dụng được các tư thế lao động hợp lý để giảm tác hại lao động.

+ Vận dụng được quy tắc 5S vào quá trình tổ chức hợp lý tại nơi làm việc

+ Cải tiến được điều kiện lao động trong doanh nghiệp

- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

+ Chuẩn bị đầy đủ tài liệu, dụng cụ học tập.

+ Tham gia đầy đủ thời lượng môn học.

+ Chuyên cần, say mê, ham học hỏi.

***2. Phương pháp:***

- Kiến thức, kỹ năng được đánh giá qua các bài kiểm tra thường xuyên, kiểm tra định kỳ, bài thực hành.

- Kiểm tra đánh giá môn học theo thang điểm 10, việc đánh giá kết quả học tập của môn học áp dụng cho phương thức đào tạo tín chỉ và căn cứ theo Thông tư 09/2017/TT-BLĐTBXH ngày 13/3/2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành “Quy định việc tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô-đun hoặc tín chỉ; quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp”.

- Điểm môn học bao gồm: điểm trung bình các bài kiểm tra có trọng số 0.4 và điểm thi có trọng số 0.6.

- Điểm môn học, mô-đun đạt yêu cầu khi có điểm theo thang điểm 10 đạt từ 4.0 trở lên

- Công thức tính điểm trung bình chung học kỳ/năm học/khóa học và điểm trung bình chung tích lũy:



- Trong đó:

+ A: là điểm trung bình chung học kỳ/năm học/khóa học hoặc điểm trung bình chung tích lũy;

+ i: là số thứ tự môn học, mô-đun;

+ ai: là điểm của môn học, mô-đun thứ i;

+ ni: là số tín chỉ của môn học, mô-đun thứ i;

+ n: là tổng số môn học, mô-đun trong học kỳ/năm học/khóa học hoặc số môn học, mô-đun đã tích lũy.

**VI. Hướng dẫn thực hiện môn học:**

***1. Phạm vi áp dụng môn học:***

- Chương trình môn học An toàn lao động ngành may được áp dụng giảng dạy trình độ Trung cấp ngành Công nghệ may và thời trang Trường Cao Đẳng Công Thương Miền Trung

***2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:***

- Giáo viên hướng dẫn sinh viên học sinh bằng phương pháp trực quan, thuyết trình.

- Sinh viên lĩnh hội kiến thức, tìm tòi trên các sách tham khảo, internet

***3. Những trọng tâm cần chú ý:***

- Kỹ thuật WISE

- Công nghệ ISO

***4. Tài liệu tham khảo:***

[1] Giáo trình An toàn và vệ sinh lao động trong ngành may - ThS. Nguyễn Thị Mỹ Linh (chủ biên) (ĐH Công nghiệp TP.HCM)

***5. Ghi chú và giải thích (nếu có)***

**HIỆU TRƯỞNG TRƯỞNG KHOA TRƯỞNG BỘ MÔN**

|  |  |
| --- | --- |
| BỘ CÔNG THƯƠNG | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
| **TRƯỜNG CAO ĐẲNG  CÔNG THƯƠNG MIỀN TRUNG** | **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**CHƯƠNG TRÌNH MÔ ĐUN**

**Tên mô đun: CƠ SỞ THIẾT KẾ TRANG PHỤC**

**Mã mô đun: 1842301005**

**Thời gian thực hiện mô đun:** 45 giờ ; (Lý thuyết: 14 giờ; Thực hành: 30 giờ; Kiểm tra: 1 giờ)

**I. Vị trí, tính chất mô đun:**

- Vị trí: là mô đun thuộc học kỳ 1 năm thứ nhất.

- Tính chất: là mô đun lý thuyết nghề bắt buộc.

**II. Mục tiêu mô đun:**

- Về kiến thức:

+ Mô đun cung cấp cho Sinh viên những vấn đề cốt lõi trong thiết kế thời trang, làm nền tảng cơ sở cho những đồ án thiết kế sau này.

+ Phương pháp giảng dạy của mô đun này là “ Dạy cho sinh viên phương pháp thiết kế thời trang, để từ đó sinh viên tự nâng cao”.

- Về kỹ năng:

+ Học sinh vận dụng được lý thuyết để thiết kế các trang phục theo mục đích.

+ Biến hóa linh hoạt các chi tiết thiết kế phù hợp cho từng dáng người.

- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

+ Tham gia đầy đủ các buổi học.

+ Sáng tạo, tìm tòi, học hỏi trong học tập.

**III. Nội dung mô đun:**

***1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:***

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên các bài trong mô đun** | | **Thời gian (giờ)** | | | | |
| Tổng số | Lý Thuyết | | Thực hành | Kiểm tra |
|  | ***BÀI 1*** | **Phong cách và phân loại**  **phong cách** | **15** | |  |  |  |
|  | 1. | Định nghĩa phong cách | 2 | | 2 |  |  |
|  | 2. | Ảnh hưởng của phong cách trang phục đối với cuộc sống |  | |  |  |  |
|  | 3. | Phân loại phong cách | 8 | | 2 | 6 |  |
|  | 3.1. | Phong cách căn bản |  | |  |  |  |
|  | 3.2. | Phong cách cổ điển |  | |  |  |  |
|  | 3.3. | Phong cách dân tộc |  | |  |  |  |
|  | 3.4 | Phong cách hiện đại |  | |  |  |  |
|  | 3.5. | Phong cách thể thao |  | |  |  |  |
|  | 3.6. | Phong cách lập dị ( đường phố ) |  | |  |  |  |
|  | 3.7. | Phong cách bảo tồn |  | |  |  |  |
| BÀ |  | **BÀI TẬP LỚN ( Ở NHÀ)** | **5** | |  |  |  |
|  | ***BÀI 2*** | **Nguyên lý thuyết kế** | 30 | |  |  |  |
|  | 1. | Kiểu bóng trang phục | **5** | | **2** | 3 |  |
|  | 1.1. | Định nghĩa kiểu bóng trang phục |  | |  |  |  |
|  | 1.2. | Phân loại |  | |  |  |  |
|  | 2. | Nhịp điệu | 4 | | 2 | **2** |  |
|  | 2.1. | Khái niệm nhịp điệu |  | |  |  |  |
|  | 2.2. | Phân loại nhịp điệu |  | |  |  |  |
|  |  | **KIỂM TRA** |  | |  |  | 1 |
|  | 3. | Quan hệ tỷ lệ | 5 | | 2 | 3 |  |
|  | 3.1. | Khái niệm quan hệ tỷ lệ |  | |  |  |  |
|  | 3.2. | Các loại quan hệ tỷ lệ |  | |  |  |  |
|  | 3.3. | Tính chất đối lập trong quan hệ tỷ lệ |  | |  |  |  |
|  | 3.4. | Các lưu ý khi sử dụng quan hệ tỷ lệ |  | |  |  |  |
|  | 4. | Màu sắc | 5 | | 2 | 3 |  |
|  | 4.1. | Màu sắc trong thời trang |  | |  |  |  |
|  | 4.2. | Các phương pháp phối màu |  | |  |  |  |
|  | 5. | Điểm nhấn | 2 | | 1 | 1 |  |
|  | 6. | Đường nét tạo ảo giác: | 3 | | 1 | 2 |  |
|  | 6.1. | Khái niệm ảo giác: |  | |  |  |  |
|  | 6.2. | Các loại đường nét tạo ảo giáo: |  | |  |  |  |
|  |  | BÀI TẬP LỚN ( Ở NHÀ) | 5 | |  |  |  |
|  | TỔNG |  | **45** | | **14** | **30** | **1** |

***2. Nội dung chi tiết:***

**BÀI 1 PHONG CÁCH THỜI TRANG**  Thời gian: 15 giờ

1. Mục tiêu:

+ Học sinh phân biệt được 6 phong cách thiết kế

+ Thiết kế được trang phục thời trang theo 6 phong cách thiết kế.

2. Nội dung chương:

1.Định nghĩa phong cách

2. Ảnh hưởng của phong cách trang phục đối với cuộc sống

3. Phân loại phong cách

3.1. Phong cách căn bản

3.2. Phong cách cổ điển

3.3. Phong cách dân tộc

3.4. Phong cách hiện đại

3.5. Phong cách thể thao

3.6. Phong cách lập dị ( đường phố )

3.7. Phong cách bảo tồn

**BÀI 2 NGUYÊN LÝ THIẾT KẾ THỜI TRANG** Thời gian: 30 giờ

1. Mục tiêu:

+ Vận dụng được các nguyên lý thiết kế để thiết kế trang phục phù hợp với mọi người

2. Nội dung chương

1. Kiểu bóng trang phục

1.1 .Định nghĩa kiểu bóng trang phục

1.2. Phân loại

2. Nhịp điệu

2.1. Khái niệm nhịp điệu

2.2. Phân loại nhịp điệu

3. Quan hệ tỷ lệ

3.1. Khái niệm quan hệ tỷ lệ

3.2. Các loại quan hệ tỷ lệ

3.3. Tính chất đối lập trong quan hệ tỷ lệ

3.4. Các lưu ý khi sử dụng quan hệ tỷ lệ

4. Màu sắc trong thời trang

4.1. Màu sắc

4.2. Các phương pháp phối màu

5. Điểm nhấn

6. Đường nét tạo ảo giác:

6.1. Khái niệm ảo giác:

6.2. Các loại đường nét tạo ảo giáo:

**IV. Điều kiện thực hiện mô đun:**

***1. Phòng học chuyên môn/ nhà xưởng:Phòng học***

***2. Trang thiết bị, máy móc:***

- Máy tính, máy chiếu

- Phấn bảng

***3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu:***

- Giấy A4 mỏng và dày

- Búp chì, cục tẩy, màu tô.

***4. Các điều kiện khác:***

**V. Nội dung và phương pháp, đánh giá:**

***1. Nội dung:***

- Kiến thức: phân biệt được các thể loại trang phuc, thời trang, các phong cách thiết kế, trình bày được các nguyên tắc thiết kế

- Kỹ năng: vận dụng kiến thức để thiết kế trang phục thời trang phù hợp với mục đích đưa ra

- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

+ Chuẩn bị đầy đủ tài liệu, dụng cụ học tập.

+ Tham gia đầy đủ thời lượng môn học.

+ Chuyên cần, say mê, ham học hỏi.

***2. Phương pháp:***

- Kiến thức, kỹ năng được đánh giá qua các bài kiểm tra thường xuyên, kiểm tra định kỳ, bài thực hành.

- Kiểm tra đánh giá môn học theo thang điểm 10, việc đánh giá kết quả học tập của môn học áp dụng cho phương thức đào tạo tín chỉ và căn cứ theo Thông tư 09/2017/TT-BLĐTBXH ngày 13/3/2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành “Quy định việc tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô-đun hoặc tín chỉ; quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp”.

- Điểm môn học bao gồm: điểm trung bình các bài kiểm tra có trọng số 0.4 và điểm thi có trọng số 0.6.

- Điểm môn học, mô-đun đạt yêu cầu khi có điểm theo thang điểm 10 đạt từ 4.0 trở lên

- Công thức tính điểm trung bình chung học kỳ/năm học/khóa học và điểm trung bình chung tích lũy:



- Trong đó:

+ A: là điểm trung bình chung học kỳ/năm học/khóa học hoặc điểm trung bình chung tích lũy;

+ i: là số thứ tự môn học, mô-đun;

+ ai: là điểm của môn học, mô-đun thứ i;

+ ni: là số tín chỉ của môn học, mô-đun thứ i;

+ n: là tổng số môn học, mô-đun trong học kỳ/năm học/khóa học hoặc số môn học, mô-đun đã tích lũy.

**VI. Hướng dẫn thực hiện mô đun:**

***1. Phạm vi áp dụng mô đun:***

- Chương trình Mô đun Cơ sở thiết kế trang phục được áp dụng giảng dạy trình độ Trung cấp ngành Công nghệ may và thời trang Trường Cao Đẳng Công Thương Miền Trung

***2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập mô đun:***

- Đây là mô đun lý thuyết gắn liền với thực hành . Do vậy khi giảng dạy, giáo viên cần linh hoạt khéo léo kết hợp giữa lý thuyết và thực hành hướng dẫn học sinh thiết kế được mẫu vẽ tạo hứng thú, đam mê cho người học.

Mô đun này cần những dụng cụ: giấy A4 cứng và dày, màu tô, búp chì, gom tấy.

***3. Những trọng tâm cần chú ý:***

- Phong cách thiết kế

- Nguyên tắc thiết kế

***4. Tài liệu tham khảo:***

[1] Vẽ mỹ thuật thời trang. NXB Lao động – xã hội. Tác giả: TS Võ Phước Tấn, Ths. Hà Tú Vân, HS. Đỗ Thị Anh Hoa, KS. Thái Châu Á.

[2] Nguyên tắc thiết kế thời trang. NXB Lao động – Xã hội. Tác giả: PGS.TS Võ Phước Tấn, KS. Thái Châu Á.

[3] Kỹ thuật tạo mốt và vật liệu thời trang. NXB Khoa học và kỹ thuật Hà Nội 1992. Tác giả: KS Trần Thủy Bình, PTS Phạm Hồng.

***5. Ghi chú và giải thích (nếu có)***

**HIỆU TRƯỞNG TRƯỞNG KHOA TRƯỞNG BỘ MÔN**

|  |  |
| --- | --- |
| BỘ CÔNG THƯƠNG | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
| **TRƯỜNG CAO ĐẲNG  CÔNG THƯƠNG MIỀN TRUNG** | **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**CHƯƠNG TRÌNH MÔ ĐUN**

**Tên mô đun: VẼ KỸ THUẬT NGÀNH MAY**

**Mã mô đun: 1842301006**

**Thời gian thực hiện mô đun:** 45 giờ ; (Lý thuyết: 14 giờ, Thực hành: 30 giờ; Kiểm tra: 1 giờ)

**I. Vị trí, tính chất mô đun:**

- Vị trí: Mô đun được phân bố vào học kỳ 1 năm thứ nhất.

- Tính chất: là mô đun thực hành/ tích hợp nghề

**II. Mục tiêu mô đun:**

**- Về kiến thức:**

+ Cung cấp cho học viên kiến thức cơ bản chương trình coreldraw, cách thể hiện các mẫu thiết kế trên phần mềm Coreldraw

+ Hướng dẫn học viên cách thể hiện ý tưởng, phát triển ý tưởng thiết kế trang phục từ bảng giấy ra sau đó Cung cấp kỹ năng thiết kế trang phục đó thể hiện cụ thể trên máy tính bằng phần mền thiết kế coreldraw.

+ Cung cấp cho học viên cách thể hiện chi tiết cụ thể khi thiết kế trang phục bằng phần mền Coreldraw như: kiểu dáng, đường may, đinh nút, các chi tiết nẹp vải,...

**- Về kỹ năng:**

+ Có khả năng sử dụng được phần mềm Coreldraw

+ Vẽ được mô tả phẳng trang phục như: công sở, dạ hội, áo tắm, trẻ em…

+ Vẽ được trang phục như: công sở, dạ hội, áo tắm, trẻ em…trên phần mềm Coreldraw

**- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:**

**+** Có ý thức, tinh thần học tập tốt, đam mê, yêu thích nghề.

**+** Thể hiện ý thức công dân, tôn trọng pháp luật, rèn luyện tác phong sống, làm việc theo hiến pháp và pháp luật.

**III. Nội dung mô đun:**

***1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:***

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên các bài trong mô đun** | | **Thời gian (giờ)** | | | |
| Tổng số | Lý Thuyết | Thực hành | Kiểm tra |
|  | ***BÀI 1*** | **CÔNG CỤ BIẾN ĐỔI** | **5** | **2** | **3** |  |
|  | 1. | Công cụ chọn Pick |  |  |  |  |
|  | 2. | Công cụ hiệu chỉnh nét |  |  |  |  |
|  | 3. | Công cụ cắt |  |  |  |  |
|  | 4. | Công cụ xóa |  |  |  |  |
|  | 5. | Công cụ tạo lồi lõm |  |  |  |  |
|  | 6. | Công cụ dịch chuyển tự do. |  |  |  |  |
|  | 7. | Công cụ tạo răng cưa |  |  |  |  |
|  | ***BÀI 2*** | **VẼ ĐỐI TƯỢNG HÌNH DẠNG ĐÓNG** | **5** | **2** | **3** |  |
|  | 1. | Vẽ hình chữ nhật |  |  |  |  |
|  | 2. | Vẽ hình êlip, hình tròn |  |  |  |  |
|  | 3. | Vẽ hình đa giác |  |  |  |  |
|  | 4. | Vẽ hình xoắn ốc |  |  |  |  |
|  | 5. | Vẽ hình kẻ ô |  |  |  |  |
|  | 6. | Các hình cơ bản |  |  |  |  |
|  | ***BÀI 3*** | **VẼ ĐỐI TƯỢNG LÀ ĐƯỜNG NÉT** | **5** | **2** | **3** |  |
|  | 1. | Công cụ vẽ tư do |  |  |  |  |
|  | 2. | Vẽ chỉnh tiếp tuyến |  |  |  |  |
|  | 3. | Vẽ nét nghệ thuật |  |  |  |  |
|  | 4. | Vẽ nét liền mảnh |  |  |  |  |
|  | 5. | Vẽ các đường liên tục |  |  |  |  |
|  | 6. | Vẽ đường cong bằng 3 điểm |  |  |  |  |
|  | 7. | Vẽ đường thẳng vuông góc |  |  |  |  |
|  | 8. | Vẽ các đường đo kích thước |  |  |  |  |
|  | ***BÀI 4*** | **QUẢN LÝ ĐỐI TƯỢNG** | **5** | **2** | **3** |  |
|  | 1. | Biến đổi vị trí đối tượng |  |  |  |  |
|  | 2. | Sắp xếp, bố trí đối tượng |  |  |  |  |
|  | 3. | Thứ tự các lớp dối tượng |  |  |  |  |
|  | 4. | Phân rã, liên kết, nhóm đối tượng |  |  |  |  |
|  | 5. | Khóa, mở khóa đối tượng |  |  |  |  |
|  | 6. | Cắt xén, hàn nối đối tượng |  |  |  |  |
|  | 7. | Biến đổi đối tượng thành dạng cong |  |  |  |  |
|  | ***BÀI 5*** | **VẼ TRANG PHỤC TRÊN MÁY TÍNH.** | **5** | **2** | **3** |  |
|  | 1. | Vẽ trang phục dạo phố |  |  |  |  |
|  | 1.1. | Đặc điểm trang phục dạo phố |  |  |  |  |
|  | 1.2. | Phương pháp vẽ |  |  |  |  |
|  | 2. | Vẽ trang phục công sở | **5** | **1** | **3** |  |
|  | 2.1. | Đặc điểm trang phục công sở |  |  |  |  |
|  | 2.2. | Phương pháp vẽ |  |  |  |  |
|  |  | **KIỂM TRA** |  |  |  | **1** |
|  | 3. | Vẽ trang phục dạ hội | **5** | **1** | **4** |  |
|  | 3.1. | Đặc điểm trang phục dạ hội |  |  |  |  |
|  | 3.2. | Phương pháp vẽ |  |  |  |  |
|  | 4. | Vẽ trang phục trẻ em | **5** | **1** | **4** |  |
|  | 4.1. | Đặc điểm trang phục trẻ em |  |  |  |  |
|  | 4.2. | Phương pháp vẽ |  |  |  |  |
|  | 5. | Vẽ trang phục đồ tắm |  |  |  |  |
|  | 5.1. | Đặc điểm trang phục đồ tắm |  |  |  |  |
|  | 5.2. | Phương pháp vẽ |  |  |  |  |
|  |  | **Cộng** | **`45** | **14** | **30** | **1** |

***2. Nội dung chi tiết:***

**BÀI 1 CÔNG CỤ BIẾN ĐỔI** Thời gian: 5 giờ

1. Mục tiêu:

+ Vận dụng được các công cụ vẽ trong phần mềm Coreldraw.

+ Vẽ được các hình ảnh sử dụng các công cụ biến đổi

2. Nội dung chương:

1. Công cụ chọn Pick

2. Công cụ hiệu chỉnh nét

3. Công cụ cắt

4. Công cụ xóa

5. Công cụ tạo lồi lõm

6. Công cụ dịch chuyển tự do.

7. Công cụ tạo răng cưa

**BÀI 2 VẼ ĐỐI TƯỢNG HÌNH DẠNG ĐÓNG**  Thời gian : 5 giờ.

1. Mục tiêu:

+ Sử dụng được các công cụ vẽ một cách linh hoạt.

+ Vẽ được hình ảnh sử dụng các đối tượng dạng đóng này

2. Nội dung chính

1. Vẽ hình chữ nhật

2. Vẽ hình êlip, hình tròn

3. Vẽ hình đa giác

4. Vẽ hình xoắn ốc

5. Vẽ hình kẻ ô

6. Các hình cơ bản

**BÀI 3 VẼ ĐỐI TƯỢNG LÀ ĐƯỜNG NÉT**  Thời gian : 5 giờ

1. Mục Tiêu:

+ Sử dụng được các công cụ vẽ đường nét

+ Chỉnh sửa được các dạng đường nét khác nhau

+ Vận dụng vẽ đường nét vào trng hình ảnh cụ thể

2. Nội dung chính

1. Công cụ vẽ tư do

2. Vẽ chỉnh tiếp tuyến

3. Vẽ nét nghệ thuật

4. Vẽ nét liền mảnh

5. Vẽ các đường liên tục

6. Vẽ đường cong bằng 3 điểm

7. Vẽ đường thẳng vuông góc

8. Vẽ các đường đo kích thước

**BÀI 4 QUẢN LÝ ĐỐI TƯỢNG** Thời gian : 5 giờ

1. Mục tiêu:

+ Sử lý được các đối tượng theo mục đích đưa ra

+ Biến đổi và sắp xếp đối tượng theo vị trí mong muốn

2. Nội dung chính

1. Biến đổi vị trí đối tượng

2. Sắp xếp, bố trí đối tượng

3. Thứ tự các lớp dối tượng

4. Phân rã, liên kết, nhóm đối tượng

5. Khóa, mở khóa đối tượng

6. Cắt xén, hàn nối đối tượng

7. Biến đổi đối tượng thành dạng cong

**BÀI 5 VẼ TRANG PHỤC TRÊN MÁY TÍNH.**  Thời gian : 5 giờ

1. Mục tiêu:

+ Trình bày được cách phát triển mẫu trên giấy

+ Sử dụng những công cụ vẽ đã học để vẽ đối tượng trên phần mềm Coreldraw

2. Nội dung chính

1. Vẽ trang phục dạo phố

1.1. Đặc điểm trang phục dạo phố

1.2. Phương pháp vẽ

**BÀI 5 VẼ TRANG PHỤC TRÊN MÁY TÍNH (TIẾP THEO)** Thời gian : 5 giờ

1. Mục tiêu:

+ Trình bày được cách phát triển mẫu trên giấy

+ Sử dụng những công cụ vẽ đã học để vẽ đối tượng trên phần mềm Coreldraw

2. Nội dung chính

2. Vẽ trang phục công sở

2.1. Đặc điểm trang phục công sở

2.2. Phương pháp vẽ

**KIỂM TRA**

**BÀI 5 VẼ TRANG PHỤC TRÊN MÁY TÍNH (TIẾP THEO)** Thời gian : 5 giờ

1. Mục tiêu:

+ Trình bày được cách phát triển mẫu trên giấy

+ Sử dụng những công cụ vẽ đã học để vẽ đối tượng trên phần mềm Coreldraw

2. Nội dung chính

3. Vẽ trang phục dạ hội

3.1. Đặc điểm trang phục dạ hội

3.2. Phương pháp vẽ

**BÀI 5 VẼ TRANG PHỤC TRÊN MÁY TÍNH (TIẾP THEO)** Thời gian : 5 giờ

1. Mục tiêu:

+ Trình bày được cách phát triển mẫu trên giấy

+ Sử dụng những công cụ vẽ đã học để vẽ đối tượng trên phần mềm Coreldraw

2. Nội dung chính

4. Vẽ trang phục trẻ em

4.1. Đặc điểm trang phục trẻ em

4.2. Phương pháp vẽ

**BÀI 5 VẼ TRANG PHỤC TRÊN MÁY TÍNH ( TIẾP THEO)** Thời gian : 5 giờ

1. Mục tiêu:

+ Trình bày được cách phát triển mẫu trên giấy

+ Sử dụng những công cụ vẽ đã học để vẽ đối tượng trên phần mềm Coreldraw

2. Nội dung chính

5. Vẽ trang phục đồ tắm

5.1. Đặc điểm trang phục đồ tắm

5.2. Phương pháp vẽ

**IV. Điều kiện thực hiện mô đun:**

***1. Phòng học chuyên môn/ nhà xưởng:***

+ Phòng học trường CĐ Công thương Miền Trung

***2. Trang thiết bị, máy móc:***

+ Bảng – phấn.

+ Máy tính – máy chiếu.

***3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu:***

+ Đề cương – bài giảng môn Vẽ kỹ thuật ngành may (Tổ Thời trang biên soạn).

+ Sách tham khảo, hình ảnh web, báo tạp chí có liên quan đến lĩnh vực may mặc.

***4. Các điều kiện khác:***

**V. Nội dung và phương pháp, đánh giá:**

***1. Nội dung:***

- Về kiến thức:

+ Cung cấp cho học viên kiến thức cơ bản chương trình coreldraw, cách thể hiện các mẫu thiết kế trên phần mềm Coreldraw

+ Hướng dẫn học viên cách thể hiện ý tưởng, phát triển ý tưởng thiết kế trang phục từ bảng giấy ra sau đó Cung cấp kỹ năng thiết kế trang phục đó thể hiện cụ thể trên máy tính bằng phần mền thiết kế coreldraw.

+ Cung cấp cho học viên cách thể hiện chi tiết cụ thể khi thiết kế trang phục bằng phần mền Coreldraw như: kiểu dáng, đường may, đinh nút, các chi tiết nẹp vải,...

- Về kỹ năng:

+ Có khả năng sử dụng được phần mềm Coreldraw

+ Vẽ được mô tả phẳng trang phục như: công sở, dạ hội, áo tắm, trẻ em…

+ Vẽ được trang phục như: công sở, dạ hội, áo tắm, trẻ em…trên phần mềm Coreldraw

- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

+ Chuẩn bị đầy đủ tài liệu, dụng cụ học tập.

+ Tham gia đầy đủ thời lượng môn học.

+ Chuyên cần, say mê, ham học hỏi.

***2. Phương pháp:***

- Kiến thức, kỹ năng được đánh giá qua các bài kiểm tra thường xuyên, kiểm tra định kỳ, bài thực hành.

- Kiểm tra đánh giá môn học theo thang điểm 10, việc đánh giá kết quả học tập của môn học áp dụng cho phương thức đào tạo tín chỉ và căn cứ theo Thông tư 09/2017/TT-BLĐTBXH ngày 13/3/2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành “Quy định việc tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô-đun hoặc tín chỉ; quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp”.

- Điểm môn học bao gồm: điểm trung bình các bài kiểm tra có trọng số 0.4 và điểm thi có trọng số 0.6.

- Điểm môn học, mô-đun đạt yêu cầu khi có điểm theo thang điểm 10 đạt từ 4.0 trở lên

- Công thức tính điểm trung bình chung học kỳ/năm học/khóa học và điểm trung bình chung tích lũy:



- Trong đó:

+ A: là điểm trung bình chung học kỳ/năm học/khóa học hoặc điểm trung bình chung tích lũy;

+ i: là số thứ tự môn học, mô-đun;

+ ai: là điểm của môn học, mô-đun thứ i;

+ ni: là số tín chỉ của môn học, mô-đun thứ i;

+ n: là tổng số môn học, mô-đun trong học kỳ/năm học/khóa học hoặc số môn học, mô-đun đã tích lũy.

**VI. Hướng dẫn thực hiện mô đun:**

***1. Phạm vi áp dụng mô đun:***

- Chương trình Mô đun Vẽ kỹ thuật ngành may được áp dụng giảng dạy trình độ Trung cấp ngành Công nghệ may và thời trang trường CĐ Công thương Miền Trung.

***2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập mô đun:***

- Giáo viên hướng dẫn sinh viên học sinh bằng phương pháp trực quan, thuyết trình.

Sinh viên lĩnh hội kiến thức, tìm tòi trên các sách tham khảo, internet làm bài tập thực hành

***3. Những trọng tâm cần chú ý:***

+ Vẽ đối tượng là đường nét

+ Quản lý đối tượng

+ Vẽ trang phục trên máy tính

***4. Tài liệu tham khảo:***

[1] “Bài giảng môn CORELDRAW ” GV: Nguyễn Thị Thu Nhiên.

[2] “CorelDRAW”, Nguyễn Thị Phương Lan, ĐH Khoa Học Tự Nhiên TP HCM

[3] “CorelDRAW ”, Nguyễn Tuấn Anh, ĐH SPKT TPHCM.

***5. Ghi chú và giải thích (nếu có)***

**HIỆU TRƯỞNG TRƯỞNG KHOA TRƯỞNG BỘ MÔN**

|  |  |
| --- | --- |
| BỘ CÔNG THƯƠNG | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
| **TRƯỜNG CAO ĐẲNG  CÔNG THƯƠNG MIỀN TRUNG** | **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**CHƯƠNG TRÌNH MÔ ĐUN**

**Tên mô đun: THIẾT BỊ MAY**

**Mã mô đun: 1842301007**

**Thời gian thực hiện mô đun:** ..45.. giờ; (Lý thuyết: ..13... giờ; Thực hành**,** thí nghiệm, thảo luận, bài tập: ..30... giờ; Kiểm tra:..2....giờ)

**I. Vị trí, tính chất của mô đun:**

- Vị trí: Mô đun được phân bố vào học kỳ 1 năm thứ nhất.

- Tính chất: là mô đun bắt buộc trong chương trình đào tạo Trung cấp ngành Công nghệ may và thời trang.

**II. Mục tiêu mô đun:**

- Kiến thức:

+ Nhận biết được một số mũi may cơ bản như mũi may thắt nút, móc xích đơn, móc xích kép, vắt sổ.

+ Trình bày được đặc điểm, tính năng và phân loại chính xác một số máy may công nghiệp cơ bản.

+ Phân loại được các thiết bị cắt, thiết bị là và các loại đồ gá, ke cữ.

- Kỹ năng:

+ Vận hành được một số máy may công nghiệp cơ bản như máy 1 kim, 2kim, vắt sổ, ... đúng yêu cầu kỹ thuật.

- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm::

+ Rèn luyện tính cẩn thận, có ý thức bảo đảm an toàn cho người sử dụng và thiết bị..

**III. Nội dung mô đun:**

***1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:***

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số**  **TT** | **Tên các bài trong mô đun** | **Thời gian (giờ)** | | | |
| Tổng số | Lý thuyết | Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập | Kiểm tra |
| 1 | ***Bài 1* : GIỚI THIỆU KHÁI QUÁT VỀ MÁY MAY CÔNG NGHIỆP**  1. Định nghĩa  2. Cấu tạo máy  3. Vận hành  4. Một số hiện tượng hư hỏng, nguyên nhân và biện pháp khắc phục | 1 | 1 |  |  |
|  | ***Bài 2* :** **CÁC LOẠI MŨI MAY MÁY CƠ BẢN**  1. Mũi may thắt nút.  2. Mũi may móc xích đơn.  3. Mũi may móc xích kép  4. Mũi may vắt sổ | 13 | 3 | 10 |  |
|  | ***Bài 3* :THIẾT BỊ MAY CƠ BẢN**   * 1. Máy may 1 kim mũi may thắt nút.   2. Kiểm tra.   3. Máy may 2 kim mũi may thắt nút.   4. Kiểm tra. | 14 | 3 | 10 | 1 |
|  | ***Bài 4*:** **THIẾT BỊ CHUYÊN DÙNG, THIẾT BỊ PHỤ TRỢ**   * 1. Máy vắt sổ   2. Máy cắt phá   3. Máy cắt gọt   4. Thiết bị là hơi   5. Các loại đồ gá, ke cữ | 16 | 6 | 10 |  |
|  | **Kiểm tra** | 1 |  |  | 1 |
|  | **Cộng** | 45 | 13 | 30 | 2 |

***2. Nội dung chi tiết***

**Bài 1** **: GIỚI THIỆU KHÁI QUÁT VỀ MÁY MAY CÔNG NGHIỆP**

Thời gian:.1...giờ

1. Mục tiêu của bài

+ Lịch sử phát triển của các loại máy may.

+ Giới thiệu về các loại máy và thiết bị phụ trợ dùng trong may công nghiệp .

2. Nội dung bài:

1. Định nghĩa

2. Cấu tạo máy

3. Vận hành

4. Một số hiện tượng hư hỏng, nguyên nhân và biện pháp khắc phục

**Bài 2 : CÁC LOẠI MŨI MAY MÁY CƠ BẢN** Thời gian:.13...giờ

1. Mục tiêu của bài

+ Trình bày được định nghĩa, đặc tính và phạm vi ứng dụng của các loại mũi may cơ bản.

+ Vẽ được mũi may thắt nút, móc xích đơn, móc xích kép, vắt sổ đảm bảo các yêu cầu kỹ thuật.

+ Rèn luyện tính cẩn thận, tỉ mỉ, chính xác trong quá trình học tập.

2. Nội dung bài:

1. Mũi may thắt nút.

2. Mũi may móc xích đơn.

3. Mũi may móc xích kép

4. Mũi may vắt sổ

**Bài 3 : THIẾT BỊ MAY CƠ BẢN** Thời gian:.14...giờ

1. Mục tiêu của bài

+ Trình bày được đặc điểm, đặc tính kỹ thuật, cấu tạo và nguyên lý hoạt động của máy may 1 kim, 2 kim mũi may thắt nút.

+ Sử dụng, vận hành được máy may 1 kim, 2 kim đúng quy trình kỹ thuật, đảm bảo an toàn.

+ Biết vệ sinh bảo quản máy và khắc phục được một số sai hỏng thường gặp trong quá trình sử dụng.

+ Rèn luyện tính cẩn thận, chính xác, chuyên cần trong quá trình học tập.

2. Nội dung bài:

1. Máy may 1 kim mũi may thắt nút.

2. Kiểm tra.

3. Máy may 2 kim mũi may thắt nút.

4. Kiểm tra.

**Bài 4: THIẾT BỊ CHUYÊN DÙNG, THIẾT BỊ PHỤ TRỢ** Thời gian:.16...giờ

1. Mục tiêu của bài

+ Trình bày được tính năng, tác dụng, đặc tính kỹ thuật, cấu tạo và nguyên lý hoạt động của máy vắt sổ, máy cắt phá, cắt gọt, thiết bị là và các loại đồ gá, ke cữ.

+ Sử dụng, vận hành được máy vắt sổ và thiết bị phụ trợ đúng quy trình kỹ thuật đảm bảo an toàn.

+ Biết vệ sinh bảo quản máy và khắc phục được một số sai hỏng thường gặp trong quá trình sử dụng.

+ Rèn luyện tính cẩn thận, có ý thức bảo đảm an toàn cho người sử dụng và thiết bị.

2. Nội dung bài:

1. Máy vắt sổ.

2. Máy cắt phá.

3. Máy cắt gọt.

4. Thiết bị là hơi.

5. Các loại đồ gá, ke cữ.

**Kiểm tra**  Thời gian: 01 giờ

**IV. Điều kiện thực hiện mô đun**

1. **Phòng học chuyên môn/ nhà xưởng:**

+ Phòng lý thuyết

+ Phòng thực hành

**2. Trang thiết bị, máy móc:**

+ Bảng – phấn.

+ Máy tính – máy chiếu.

**3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu:**

+ Hồ sơ học phần Thiết bị may: đề cương, bài giảng, lịch trình.

+ Bảng ký hiệu, biểu mẫu.

+ Dụng cụ học tập.

+ Các loại thiết bị, máy may có liên quan đến môn học;

+ Vải, chỉ, phấn, giấy bìa, thoi, suốt.

**V. Nội dung và phương pháp đánh giá**

**1. Nội dung:**

- Kiến thức:

+ Kiến thức lý thuyết về đặc điểm, đặc tính kỹ thuật, cấu tạo và nguyên lý hoạt động.

+ Phương pháp sử dụng, vận hành bảo quản các loại thiết bị may.

- Kỹ năng:

+ Vận hành và bảo quản thiết bị đúng kỹ thuật, an toàn;

- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

+ Đánh giá tính tự giác, tính kỷ luật, tham gia đầy đủ thời lượng môn học, cẩn thận, tỉ mỉ, chính xác trong công việc đảm bảo an toàn.

**2. Phương pháp:**

- Kiến thức, kỹ năng được đánh giá qua các bài kiểm tra thường xuyên, kiểm tra định kỳ, bài thực hành.

- Kiểm tra đánh giá môn học theo thang điểm 10, việc đánh giá kết quả học tập của môn học áp dụng cho phương thức đào tạo tín chỉ và căn cứ theo Thông tư 09/2017/TT-BLĐTBXH ngày 13/3/2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành “Quy định việc tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô-đun hoặc tín chỉ; quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp”.

- Điểm môn học bao gồm: điểm trung bình các bài kiểm tra có trọng số 0.4 và điểm thi có trọng số 0.6.

- Điểm môn học, mô-đun đạt yêu cầu khi có điểm theo thang điểm 10 đạt từ 4.0 trở lên

- Công thức tính điểm trung bình chung học kỳ/năm học/khóa học và điểm trung bình chung tích lũy:



- Trong đó:

+ A: là điểm trung bình chung học kỳ/năm học/khóa học hoặc điểm trung bình chung tích lũy;

+ i: là số thứ tự môn học, mô-đun;

+ ai: là điểm của môn học, mô-đun thứ i;

+ ni: là số tín chỉ của môn học, mô-đun thứ i;

+ n: là tổng số môn học, mô-đun trong học kỳ/năm học/khóa học hoặc số môn học, mô-đun đã tích lũy.

**VI. Hướng dẫn thực hiện mô đun**

***1. Phạm vi áp dụng mô đun:***

- Chương trình Thiết bị may sử dụng đào tạo cho Sinh viên bậc Trung Cấp ngành Công nghệ may, hệ Chính qui, trường CĐ Công thương Miền trung.

***2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập mô đun:***

- Giảng viên trước khi dạy cần căn cứ vào nội dung tổng quát của môn học và nội dung của từng bài học, chuẩn bị đầy đủ các điều kiện thực hiện bài học để đảm bảo chất lượng giảng dạy;

- Kết hợp các phương pháp giảng dạy: thuyết trình, phân tích, trực quan, đàm thoại, uốn nắn, kèm cặp…. để sinh viên dễ tiếp thu bài và vận dụng kiến thức lý thuyết vào làm các bài tập thực hành có hiệu quả;

- Kiểm tra các bài tập về nhà, hướng dẫn và sửa các lỗi tại lớp cho sinh viên.

***3. Những trọng tâm cần chú ý***

- Các loại mũi may cơ bản.

- Thiết bị may cơ bản

***4. Tài liệu tham khảo:***

[1] Bài giảng: Trần Thị Pha Lê – Thiết bị may – Trường CĐ Công Thương Miền Trung – 2018.

[2] Giáo trình Thiết bị May - Trường Cao đẳng Nghề KT- KT Vinatex 2009;

[3] Chu Sĩ Dương - Giáo trình Sửa chữa Thiết bị May 1996.

***5. Ghi chú và giải thích (nếu có)***

**HIỆU TRƯỞNG TRƯỞNG KHOA TRƯỞNG BỘ MÔN**

|  |  |
| --- | --- |
| BỘ CÔNG THƯƠNG | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
| **TRƯỜNG CAO ĐẲNG  CÔNG THƯƠNG MIỀN TRUNG** | **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**CHƯƠNG TRÌNH MÔ ĐUN**

**Tên mô đun: KỸ THUẬT MAY CƠ BẢN**

**Mã mô đun: 1842302001**

**Thời gian thực hiện mô đun:** 75 giờ; (Lý thuyết: 15 giờ; Thực hành**,** thí nghiệm, thảo luận, bài tập: 60 giờ; Kiểm tra: 0 giờ)

**I. Vị trí, tính chất của mô đun:**

* Vị trí: Mô đun được phân bố vào học kỳ 1 năm thứ nhất.
* Tính chất: là môn đun nghề tích hợp trong danh mục các môn học, mô đun nghề bắt buộc thuộc chương trình đào tạo Trung cấp ngành Công nghệ may và thời trang.

**II. Mục tiêu mô đun:**

***- Về kiến thức:***

***+*** Kể tên các loại dụng cụ, nguyên vật liệu sử dụng trong ngành may.

+ Trình bày được khái niệm, sản phẩm ứng dụng, qui trình may, yêu cầu kỹ thuật, sai hỏng, nguyên nhân và biện pháp khắc phục một số đường may cơ bản như: may can, may lộn, may diễu, may cuốn mí, một số đường nối vải, đường viền.

+ Nêu được sản phẩm ứng dụng, phương pháp thiết kế, qui trình may, yêu cầu kỹ thuật, sai hỏng, nguyên nhân, biện pháp khắc phục của các cụm chi tiết may như: các cụm chi tiết xẻ (xẻ không trụ, 1 trụ, 2 trụ, đường xẻ trụ tay, đường xẻ tra dây kéo quần tây), cụm chi tiết lưng, các cụm chi tiết túi (túi đắp, túi hông, túi mổ), cụm chi tiết cổ áo (cổ lá sen nằm, cổ lá sen đứng, cổ đứng, cổ sơ mi).

***- Về kỹ năng:***

+ Sử dụng thành thạo các dụng cụ trong ngành may.

+ Chọn được nguyên phụ liệu phù hợp cho từng loại kiểu dáng trang phục.

+ May được các đường may cơ bản như: may can, may lộn, may diễu, may cuốn mí, một số đường nối vải, đường viền đúng yêu cầu kỹ thuật.

+ Phát hiện sai hỏng, tìm nguyên nhân và khắc phục trong qui trình may các đường may cơ bản như: may can, may lộn, may diễu, may cuốn mí, một số đường nối vải, đường viền.

+ Thực hiện may hoàn chỉnh được các cụm chi tiết may như: các cụm chi tiết xẻ (xẻ không trụ, 1 trụ, 2 trụ, đường xẻ trụ tay, đường xẻ tra dây kéo quần tây), cụm chi tiết lưng, các cụm chi tiết túi (túi đắp, túi hông, túi mổ), cụm chi tiết cổ áo (cổ lá sen nằm, cổ lá sen đứng, cổ đứng, cổ sơ mi).

+ Phát hiện sai hỏng, tìm nguyên nhân và khắc phục trong qui trình may các cụm chi tiết may như: các cụm chi tiết xẻ (xẻ không trụ, 1 trụ, 2 trụ, đường xẻ trụ tay, đường xẻ tra dây kéo quần tây), cụm chi tiết lưng, các cụm chi tiết túi (túi đắp, túi hông, túi mổ), cụm chi tiết cổ áo (cổ lá sen nằm, cổ lá sen đứng, cổ đứng, cổ sơ mi).

* ***Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:***

+ Có khả năng hoạt động nhóm, kỹ năng thuyết trình.

+ Có thái độ tôn trọng, hơp tác, đoàn kết, trách nhiệm trong quá trình hoạt động tập thể.

+ Rèn luyện tính cẩn thận, chính xác, tác phong công nghiệp, có ý thức học tập tích cực.

+ Thực hiện tốt, đầy đủ theo bảng nội qui hoạt động xưởng, qui trình 5S.

**III. Nội dung mô đun:**

***1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:***

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số**  **TT** | **Tên các bài trong mô đun** | **Thời gian (giờ)** | | | |
| Tổng số | Lý thuyết | Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập | Kiểm tra |
| 1  2  3  4  5  6  7  8 | **Bài 1:**  DỤNG CỤ VÀ NGUYÊN PHỤ LIỆU MAY   1. Dụng cụ may 2. Nguyên phụ liệu may   **Bài 2:**  CÁC ĐƯỜNG MAY CƠ BẢN   1. Đường may can    1. Khái niệm    2. Sản phẩm ứng dụng    3. Qui trình may    4. Yêu cầu kỹ thuật    5. Sai hỏng – nguyên nhân – biện pháp phòng ngừa. 2. Đường may lộn    1. Khái niệm    2. Sản phẩm ứng dụng    3. Qui trình may    4. Yêu cầu kỹ thuật    5. Sai hỏng – nguyên nhân – biện pháp phòng ngừa. 3. Đường may diễu    1. Khái niệm    2. Sản phẩm ứng dụng    3. Qui trình may    4. Yêu cầu kỹ thuật    5. Sai hỏng – nguyên nhân – biện pháp phòng ngừa. 4. Đường may cuốn mí    1. Khái niệm    2. Sản phẩm ứng dụng    3. Qui trình may    4. Yêu cầu kỹ thuật    5. Sai hỏng – nguyên nhân – biện pháp phòng ngừa.   **Bài 3:**  CÁC ĐƯỜNG NỐI CƠ BẢN   1. Đường nối canh vải dọc    1. Qui trình may    2. Yêu cầu kỹ thuật    3. Sai hỏng – nguyên nhân – biện pháp phòng ngừa 2. Đường nối canh vải ngang    1. Qui trình may    2. Yêu cầu kỹ thuật    3. Sai hỏng – nguyên nhân – biện pháp phòng ngừa 3. Đường nối canh vải xéo    1. Qui trình may    2. Yêu cầu kỹ thuật    3. Sai hỏng – nguyên nhân – biện pháp phòng ngừa 4. Đường nối canh vải dọc – canh vải ngang    1. Qui trình may    2. Yêu cầu kỹ thuật    3. Sai hỏng – nguyên nhân – biện pháp phòng ngừa   **Bài 4:**  MỘT SỐ ĐƯỜNG VIỀN CƠ BẢN   1. Viền tròn    1. Khái niệm    2. Sản phẩm ứng dụng    3. Qui trình thực hiện    4. Yêu cầu kỹ thuật    5. Sai hỏng – nguyên nhân – biện pháp phòng ngừa 2. Viền dẹp    1. Khái niệm    2. Sản phẩm ứng dụng    3. Qui trình may    4. Yêu cầu kỹ thuật   2.5. Sai hỏng – nguyên nhân – biện pháp phòng ngừa.  **Bài 5:**  THIẾT KẾ VÀ MAY CỤM CHI TIẾT XẺ   1. Đường xẻ không trụ    1. Sản phẩm ứng dụng    2. Phương pháp thiết kế    3. Qui trình may    4. Yêu cầu kỹ thuật   1.5. Sai hỏng – nguyên nhân – biện pháp phòng ngừa   1. Đường xẻ 1 trụ    1. Sản phẩm ứng dụng    2. Phương pháp thiết kế    3. Qui trình may    4. Yêu cầu kỹ thuật    5. Sai hỏng – nguyên nhân – biện pháp phòng ngừa 2. Đường xẻ 2 trụ    1. Sản phẩm ứng dụng    2. Phương pháp thiết kế    3. Qui trình may    4. Yêu cầu kỹ thuật    5. Sai hỏng – nguyên nhân – biện pháp phòng ngừa 3. Đường xẻ trụ tay    1. Sản phẩm ứng dụng    2. Phương pháp thiết kế    3. Qui trình may    4. Yêu cầu kỹ thuật    5. Sai hỏng – nguyên nhân – biện pháp phòng ngừa 4. Đường tra dây kéo quần tây    1. Sản phẩm ứng dụng    2. Phương pháp thiết kế    3. Qui trình may    4. Yêu cầu kỹ thuật    5. Sai hỏng – nguyên nhân – biện pháp phòng ngừa   **Bài 6:**  THIẾT KẾ VÀ MAY CỤM CHI TIẾT LƯNG   * 1. Sản phẩm ứng dụng   2. Phương pháp thiết kế   3. Qui trình may   4. Yêu cầu kỹ thuật   5. Sai hỏng – nguyên nhân – biện pháp phòng ngừa   **Bài 7:**  THIẾT KẾ VÀ MAY CỤM CHI TIẾT TÚI   1. Túi đắp    1. Túi đắp cơ bản    2. Sản phẩm ứng dụng    3. Phương pháp thiết kế    4. Qui trình may    5. Yêu cầu kỹ thuật    6. Sai hỏng – nguyên nhân – biện pháp phòng ngừa    7. Túi đắp quần tây 2. Sản phẩm ứng dụng 3. Phương pháp thiết kế 4. Qui trình may 5. Yêu cầu kỹ thuật 6. Sai hỏng – nguyên nhân – biện pháp phòng ngừa    1. Túi hộp 7. Sản phẩm ứng dụng 8. Phương pháp thiết kế 9. Qui trình may 10. Yêu cầu kỹ thuật 11. Sai hỏng – nguyên nhân – biện pháp phòng ngừa 12. Túi hông     1. Túi hông thẳng 13. Sản phẩm ứng dụng 14. Phương pháp thiết kế 15. Qui trình may 16. Yêu cầu kỹ thuật 17. Sai hỏng – nguyên nhân – biện pháp phòng ngừa     1. Túi hông xéo 18. Sản phẩm ứng dụng 19. Phương pháp thiết kế 20. Qui trình may 21. Yêu cầu kỹ thuật 22. Sai hỏng – nguyên nhân – biện pháp phòng ngừa     1. Túi hàm ếch 23. Sản phẩm ứng dụng 24. Phương pháp thiết kế 25. Qui trình may 26. Yêu cầu kỹ thuật 27. Sai hỏng – nguyên nhân – biện pháp phòng ngừa 28. Túi mổ     1. Túi mổ 1 viền 29. Sản phẩm ứng dụng 30. Phương pháp thiết kế 31. Qui trình may 32. Yêu cầu kỹ thuật 33. Sai hỏng – nguyên nhân – biện pháp phòng ngừa     1. Túi mổ 2 viền 34. Sản phẩm ứng dụng 35. Phương pháp thiết kế 36. Qui trình may 37. Yêu cầu kỹ thuật 38. Sai hỏng – nguyên nhân – biện pháp phòng ngừa   **Bài 8:**  THIẾT KẾ VÀ MAY CỤM CHI TIẾT CỔ ÁO   1. Cổ lá sen nằm    1. Sản phẩm ứng dụng    2. Phương pháp thiết kế    3. Qui trình may    4. Yêu cầu kỹ thuật    5. Sai hỏng – nguyên nhân – biện pháp phòng ngừa 2. Cổ lá sen đứng    1. Sản phẩm ứng dụng    2. Phương pháp thiết kế    3. Qui trình may    4. Yêu cầu kỹ thuật    5. Sai hỏng – nguyên nhân – biện pháp phòng ngừa 3. Cổ đứng    1. Sản phẩm ứng dụng    2. Phương pháp thiết kế    3. Qui trình may    4. Yêu cầu kỹ thuật    5. Sai hỏng – nguyên nhân –biện pháp phòng ngừa 4. Cổ sơ mi    1. Sản phẩm ứng dụng    2. Phương pháp thiết kế    3. Qui trình may    4. Yêu cầu kỹ thuật    5. Sai hỏng – nguyên nhân – biện pháp phòng ngừa | 0.25  2.75  2  3  7  5  5  2  3  5  5  5  5  5  5  5  5  5 | 0.25  0.75  1  1  3  1  2  1  1  1  1  1  1 | 2  1  2  4  4  3  2  3  4  5  5  4  5  4  4  4  4 |  |
|  | **Cộng** | **75** | **15** | **60** |  |

2. Nội dung chi tiết

**Bài 1:**

**DỤNG CỤ VÀ NGUYÊN PHỤ LIỆU MAY** Thời gian: 0,25 giờ

**1. Mục tiêu:**

+ Trình bày được một số dụng cụ và nguyên phụ liệu may.

+ Sử dụng thành thạo các dụng cụ may.

+ Chọn được nguyên phụ liệu phù hợp với các loại trang phục khác nhau.

**2. Nội dung:**

1. Dụng cụ may

2. Nguyên phụ liệu may

**Bài 2:**

**CÁC ĐƯỜNG MAY CƠ BẢN** Thời gian: 2,75 giờ

**1. Mục tiêu:**

+ Trình bày được khái niệm, sản phẩm ứng dụng, qui trình may, yêu cầu kỹ thuật, sai hỏng, nguyên nhân và biện pháp khắc phục một số đường may cơ bản như: may can, may lộn, may diễu, may cuốn mí.

+ May được các đường may cơ bản như: may can, may lộn, may diễu, may cuốn mí đúng yêu cầu kỹ thuật.

+ Phát hiện sai hỏng, tìm nguyên nhân và khắc phục trong qui trình may các đường may cơ bản như: may can, may lộn, may diễu, may cuốn mí.

**2. Nội dung:**

1. Đường may can

1.1. Khái niệm

1.2. Sản phẩm ứng dụng

1.3. Qui trình may

1.4. Yêu cầu kỹ thuật

1.5. Sai hỏng – nguyên nhân – biện pháp phòng ngừa.

2. Đường may lộn

2.1. Khái niệm

2.2. Sản phẩm ứng dụng

2.3. Qui trình may

2.4. Yêu cầu kỹ thuật

2.5. Sai hỏng – nguyên nhân – biện pháp phòng ngừa.

3. Đường may diễu

3.1. Khái niệm

3.2. Sản phẩm ứng dụng

3.3. Qui trình may

3.4. Yêu cầu kỹ thuật

3.5. Sai hỏng – nguyên nhân – biện pháp phòng ngừa.

4. Đường may cuốn mí

4.1. Khái niệm

4.2. Sản phẩm ứng dụng

4.3. Qui trình may

4.4. Yêu cầu kỹ thuật

4.5. Sai hỏng – nguyên nhân – biện pháp phòng ngừa.

**Bài 3:**

**CÁC ĐƯỜNG NỐI CƠ BẢN** Thời gian: 2 giờ

**1.Mục tiêu:**

+ Trình bày được qui trình may, yêu cầu kỹ thuật, sai hỏng, nguyên nhân và biện pháp khắc phục một số đường nối cơ bản như: nối vải canh dọc, canh ngang, canh xéo, canh dọc – canh ngang.

+ May được các đường nối cơ bản như: nối vải canh dọc, canh ngang, canh xéo, canh dọc – canh ngang đúng yêu cầu kỹ thuật.

+ Phát hiện sai hỏng, tìm nguyên nhân và khắc phục trong qui trình may các đường nối cơ bản như: nối vải canh dọc, canh ngang, canh xéo, canh dọc – canh ngang.

**2. Nội dung:**

1. Đường nối canh vải dọc

1.1. Qui trình may

1.2. Yêu cầu kỹ thuật

1.3. Sai hỏng – nguyên nhân – biện pháp phòng ngừa

2. Đường nối canh vải ngang

2.1. Qui trình may

2.2. Yêu cầu kỹ thuật

2.3. Sai hỏng – nguyên nhân – biện pháp phòng ngừa

3. Đường nối canh vải xéo

3.1. Qui trình may

3.2. Yêu cầu kỹ thuật

3.3. Sai hỏng – nguyên nhân – biện pháp phòng ngừa

4. Đường nối canh vải dọc – canh vải ngang

4.1. Qui trình may

4.2. Yêu cầu kỹ thuật

4.3. Sai hỏng – nguyên nhân – biện pháp phòng ngừa

**Bài 4:**

**MỘT SỐ ĐƯỜNG VIỀN CƠ BẢN**  Thời gian: 3 giờ

**1. Mục tiêu:**

+ Trình bày được khái niệm, sản phẩm ứng dụng, qui trình may, yêu cầu kỹ thuật, sai hỏng, nguyên nhân và biện pháp khắc phục một số đường viền cơ bản như: viền tròn, viền dẹp.

+ May được các đường viền cơ bản như: viền tròn, viền dẹp đúng yêu cầu kỹ thuật.

+ Phát hiện sai hỏng, tìm nguyên nhân và khắc phục trong qui trình may các đường viền cơ bản như: viền tròn, viền dẹp.

**2. Nội dung:**

1. Viền tròn

1.1. Khái niệm

1.2. Sản phẩm ứng dụng

1.3. Qui trình thực hiện

1.4. Yêu cầu kỹ thuật

1.5. Sai hỏng – nguyên nhân – biện pháp phòng ngừa

2. Viền dẹp

2.1. Khái niệm

2.2. Sản phẩm ứng dụng

2.3. Qui trình may

2.4. Yêu cầu kỹ thuật

2.5. Sai hỏng – nguyên nhân – biện pháp phòng ngừa.

**Bài 5:**

**THIẾT KẾ VÀ MAY CỤM CHI TIẾT XẺ**  Thời gian: 7 giờ

**1. Mục tiêu:**

+ Trình bày được sản phẩm ứng dụng, phương pháp thiết kế, qui trình may, yêu cầu kỹ thuật, sai hỏng, nguyên nhân và biện pháp khắc phục của các cụm chi tiết xẻ như: đường xẻ không trụ, đường xẻ 1 trụ, đường xẻ 2 trụ, đường xẻ trụ tay, đường tra dây kéo quần tây.

+ Thực hiện may hoàn chỉnh được các cụm chi tiết xẻ như: xẻ không trụ, 1 trụ, 2 trụ, đường xẻ trụ tay, đường xẻ tra dây kéo quần tây

+ Phát hiện sai hỏng, tìm nguyên nhân và khắc phục trong qui trình may các cụm chi tiết xẻ như đường xẻ không trụ, 1 trụ, 2 trụ, đường xẻ trụ tay, đường xẻ tra dây kéo quần tây.

**2. Nội dung:**

1. Đường xẻ không trụ

1.1. Sản phẩm ứng dụng

1.2. Phương pháp thiết kế

1.3. Qui trình may

1.4. Yêu cầu kỹ thuật

1.5. Sai hỏng – nguyên nhân – biện pháp phòng ngừa

2. Đường xẻ 1 trụ

2.1. Sản phẩm ứng dụng

2.2. Phương pháp thiết kế

2.3. Qui trình may

2.4. Yêu cầu kỹ thuật

2.5. Sai hỏng – nguyên nhân – biện pháp phòng ngừa

3. Đường xẻ 2 trụ

3.1. Sản phẩm ứng dụng

3.2. Phương pháp thiết kế

3.3. Qui trình may

3.4. Yêu cầu kỹ thuật

3.5. Sai hỏng – nguyên nhân – biện pháp phòng ngừa

4. Đường xẻ trụ tay

4.1. Sản phẩm ứng dụng

4.2. Phương pháp thiết kế

4.3. Qui trình may

4.4. Yêu cầu kỹ thuật

4.5. Sai hỏng – nguyên nhân – biện pháp phòng ngừa

5. Đường tra dây kéo quần tây

5.1. Sản phẩm ứng dụng

5.2. Phương pháp thiết kế

5.3. Qui trình may

5.4. Yêu cầu kỹ thuật

5.5. Sai hỏng – nguyên nhân – biện pháp phòng ngừa

**Bài 6:**

**THIẾT KẾ VÀ MAY CỤM CHI TIẾT LƯNG**  Thời gian: 5 giờ

**1.Mục tiêu:**

+ Trình bày được sản phẩm ứng dụng, phương pháp thiết kế, qui trình may, yêu cầu kỹ thuật, sai hỏng, nguyên nhân và biện pháp khắc phục của cụm chi tiết lưng.

+ Thực hiện may hoàn chỉnh được cụm chi tiết lưng.

+ Phát hiện sai hỏng, tìm nguyên nhân và khắc phục trong qui trình may cụm chi tiết lưng.

**2. Nội dung:**

1. Sản phẩm ứng dụng

2. Phương pháp thiết kế

3. Qui trình may

4. Yêu cầu kỹ thuật

5. Sai hỏng – nguyên nhân – biện pháp phòng ngừa

**Bài 7:**

**THIẾT KẾ VÀ MAY CỤM CHI TIẾT TÚI**   Thời gian: 35 giờ

**1. Mục tiêu:**

+ Trình bày được sản phẩm ứng dụng, phương pháp thiết kế, qui trình may, yêu cầu kỹ thuật, sai hỏng, nguyên nhân và biện pháp khắc phục của các cụm chi tiết túi như: túi đắp, túi hông, túi mổ.

+ Thực hiện may hoàn chỉnh được các cụm chi tiết túi như: túi đắp, túi hông, túi mổ.

+ Phát hiện sai hỏng, tìm nguyên nhân và khắc phục trong qui trình may các cụm chi tiết túi như: túi đắp, túi hông, túi mổ.

**2. Nội dung:**

1. Túi đắp

1.1. Túi đắp cơ bản

a. Sản phẩm ứng dụng

b. Phương pháp thiết kế

c. Qui trình may

d. Yêu cầu kỹ thuật

e. Sai hỏng – nguyên nhân – biện pháp phòng ngừa

1.2. Túi đắp quần tây

a. Sản phẩm ứng dụng

b. Phương pháp thiết kế

c. Qui trình may

d. Yêu cầu kỹ thuật

e. Sai hỏng – nguyên nhân – biện pháp phòng ngừa

1.3. Túi hộp

a. Sản phẩm ứng dụng

b. Phương pháp thiết kế

c. Qui trình may

d. Yêu cầu kỹ thuật

e. Sai hỏng – nguyên nhân – biện pháp phòng ngừa

2. Túi hông

2.1. Túi hông thẳng

a. Sản phẩm ứng dụng

b. Phương pháp thiết kế

c. Qui trình may

d. Yêu cầu kỹ thuật

e. Sai hỏng – nguyên nhân – biện pháp phòng ngừa

2.2. Túi hông xéo

a. Sản phẩm ứng dụng

b. Phương pháp thiết kế

c. Qui trình may

d. Yêu cầu kỹ thuật

e. Sai hỏng – nguyên nhân – biện pháp phòng ngừa

2.3. Túi hàm ếch

a. Sản phẩm ứng dụng

b. Phương pháp thiết kế

c. Qui trình may

d. Yêu cầu kỹ thuật

e. Sai hỏng – nguyên nhân – biện pháp phòng ngừa

3. Túi mổ

3.1. Túi mổ 1 viền

a. Sản phẩm ứng dụng

b. Phương pháp thiết kế

c. Qui trình may

d. Yêu cầu kỹ thuật

e. Sai hỏng – nguyên nhân – biện pháp phòng ngừa

3.2. Túi mổ 2 viền

a. Sản phẩm ứng dụng

b. Phương pháp thiết kế

c. Qui trình may

d. Yêu cầu kỹ thuật

e. Sai hỏng – nguyên nhân – biện pháp phòng ngừa

**Bài 8:**

**THIẾT KẾ VÀ MAY CỤM CHI TIẾT CỔ ÁO**  Thời gian: 20 giờ

**1.Mục tiêu:**

+ Trình bày được sản phẩm ứng dụng, phương pháp thiết kế, qui trình may, yêu cầu kỹ thuật, sai hỏng, nguyên nhân và biện pháp khắc phục của các cụm chi tiết cổ áo như: cổ lá sen nằm, cổ lá sen đứng, cổ đứng, cổ sơ mi.

+ Thực hiện may hoàn chỉnh được các cụm chi tiết cổ áo như: cổ lá sen nằm, cổ lá sen đứng, cổ đứng, cổ sơ mi.

+ Phát hiện sai hỏng, tìm nguyên nhân và khắc phục trong qui trình may các cụm chi tiết cổ áo như: cổ lá sen nằm, cổ lá sen đứng, cổ đứng, cổ sơ mi.

**2. Nội dung:**

1. Cổ lá sen nằm

1.1. Sản phẩm ứng dụng

1.2. Phương pháp thiết kế

1.3. Qui trình may

1.4. Yêu cầu kỹ thuật

1.5. Sai hỏng – nguyên nhân – biện pháp phòng ngừa

2. Cổ lá sen đứng

2.1. Sản phẩm ứng dụng

2.2. Phương pháp thiết kế

2.3. Qui trình may

2.4. Yêu cầu kỹ thuật

2.5. Sai hỏng – nguyên nhân – biện pháp phòng ngừa

3. Cổ đứng

3.1. Sản phẩm ứng dụng

3.2. Phương pháp thiết kế

3.3. Qui trình may

3.4. Yêu cầu kỹ thuật

3.5. Sai hỏng – nguyên nhân – biện pháp phòng ngừa

4. Cổ sơ mi

4.1. Sản phẩm ứng dụng

4.2. Phương pháp thiết kế

4.3. Qui trình may

4.4. Yêu cầu kỹ thuật

4.5. Sai hỏng – nguyên nhân – biện pháp phòng ngừa

**IV. Điều kiện thực hiện mô đun**

***1. Phòng học chuyên môn/ nhà xưởng:***

+ Phòng thực hành may.

***2. Trang thiết bị, máy móc:***

+ Máy tính – máy chiếu.

+ Máy may, máy vắt sổ, bàn ủi.

***3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu:***

+ Hồ sơ học phần Kỹ thuật may cơ bản: đề cương, bài giảng, lịch trình.

+ Nguyên phụ liệu may: vải, keo, chỉ, dây kéo

+ Dụng cụ thực hành may: thước cây, thước dây, kéo cắt vải, kéo cắt giấy, phấn may, kim may máy, kim may tay, thuyền, suốt, bút, tẩy, giấy rập, kim ghim, kéo bấm

***4. Các điều kiện khác:***

**V. Nội dung và phương pháp đánh giá**

**1. Nội dung:**

***- Kiến thức:*** *đánh giá qua các bài kiểm tra bao gồm các nội dung:*

+ Trình bày được khái niệm, sản phẩm ứng dụng, qui trình may, yêu cầu kỹ thuật, sai hỏng, nguyên nhân và biện pháp khắc phục một số đường may cơ bản như: may can, may lộn, may diễu, may cuốn mí, một số đường nối vải, đường viền.

+ Nêu được sản phẩm ứng dụng, phương pháp thiết kế, qui trình may, yêu cầu kỹ thuật, sai hỏng, nguyên nhân, biện pháp khắc phục của các cụm chi tiết may như: các cụm chi tiết xẻ (xẻ không trụ, 1 trụ, 2 trụ, đường xẻ trụ tay, đường xẻ tra dây kéo quần tây), cụm chi tiết lưng, các cụm chi tiết túi (túi đắp, túi hông, túi mổ), cụm chi tiết cổ áo (cổ lá sen nằm, cổ lá sen đứng, cổ đứng, cổ sơ mi).

***- Kỹ năng:*** *Đánh giá qua hệ thống bài tập, nhằm hình thành các kỹ năng:*

+ May được các đường may cơ bản như: may can, may lộn, may diễu, may cuốn mí, một số đường nối vải, đường viền đúng yêu cầu kỹ thuật.

+ Thực hiện may hoàn chỉnh được các cụm chi tiết may như: các cụm chi tiết xẻ (xẻ không trụ, 1 trụ, 2 trụ, đường xẻ trụ tay, đường xẻ tra dây kéo quần tây), cụm chi tiết lưng, các cụm chi tiết túi (túi đắp, túi hông, túi mổ), cụm chi tiết cổ áo (cổ lá sen nằm, cổ lá sen đứng, cổ đứng, cổ sơ mi).

***- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm::*** *đánh giá qua thái độ học tập của người học:*

+ Mức độ chuyên cần tham gia đầy đủ các buổi học, tích cực phát biểu xây dựng bài, năng nổ trong công tác hoạt động nhóm, làm bài tập nhóm.

+ Tham gia làm bài tập, bài kiểm tra đầy đủ.

+ Ý thức chấp hành nội quy học tập;

+ Tác phong và trách nhiệm đối với tập thể lớp.

+ Thực hiện tốt nội qui thực hành xưởng và qui trình 5S.

***2. Phương pháp:***

- Kiến thức, kỹ năng được đánh giá qua các bài kiểm tra thường xuyên, kiểm tra định kỳ, bài thực hành.

- Kiểm tra đánh giá môn học theo thang điểm 10, việc đánh giá kết quả học tập của môn học áp dụng cho phương thức đào tạo tín chỉ và căn cứ theo Thông tư 09/2017/TT-BLĐTBXH ngày 13/3/2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành “Quy định việc tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô-đun hoặc tín chỉ; quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp”.

- Điểm môn học bao gồm: điểm trung bình các bài kiểm tra có trọng số 0.4 và điểm thi có trọng số 0.6.

- Điểm môn học, mô-đun đạt yêu cầu khi có điểm theo thang điểm 10 đạt từ 4.0 trở lên

- Công thức tính điểm trung bình chung học kỳ/năm học/khóa học và điểm trung bình chung tích lũy:



- Trong đó:

+ A: là điểm trung bình chung học kỳ/năm học/khóa học hoặc điểm trung bình chung tích lũy;

+ i: là số thứ tự môn học, mô-đun;

+ ai: là điểm của môn học, mô-đun thứ i;

+ ni: là số tín chỉ của môn học, mô-đun thứ i;

+ n: là tổng số môn học, mô-đun trong học kỳ/năm học/khóa học hoặc số môn học, mô-đun đã tích lũy.

**VI. Hướng dẫn thực hiện mô đun:**

***1. Phạm vi áp dụng mô đun:***

- Chương trình Mô đun Kỹ thuật may cơ bản sử dụng đào tạo cho Sinh viên bậc Trung cấp, ngành Công nghệ may và thời trang, hệ Chính qui, trường CĐ Công thương Miền Trung.

***2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập mô đun:***

- Kết hợp các phương pháp dạy học: thuyết trình, trình chiếu Power point, hoạt động nhóm, làm mẫu, ... để học sinh dễ tiếp thu kiến thức từ đó may hoàn thiện các cụm chi tiết xẻ, cụm chi tiết lưng, các cụm chi tiết túi, các cụm chi tiết cổ áo.

***3. Những trọng tâm cần chú ý***

- Thực hiện may hoàn chỉnh được các cụm chi tiết xẻ, cụm chi tiết lưng, các cụm chi tiết túi, các cụm chi tiết cổ áo đúng yêu cầu kỹ thuật.

**4. Tài liệu tham khảo:**

[1]. Triệu Thị Chơi, năm 2009, Kỹ thuật cắt may căn bản, NXB Phụ Nữ.

[2]. Trần Thị Thêu, năm 2010, Giáo trình Kỹ thuật may căn bản, ĐH SPKT TPHCM.

[3]. Trần Thị Cẩm Tú, năm 2014, Giáo trình Kỹ thuật may căn bản, NXB ĐHQG TPHCM.

[4]. Nguyễn Thị Như Nguyện, năm 2014, Giáo trình Kỹ thuật Thiết kế dựng hình cơ bản, CĐCN Tuy Hòa.

**5. Ghi chú và giải thích (nếu có):**

**HIỆU TRƯỞNG TRƯỞNG KHOA TRƯỞNG BỘ MÔN**

|  |  |
| --- | --- |
| BỘ CÔNG THƯƠNG | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
| **TRƯỜNG CAO ĐẲNG  CÔNG THƯƠNG MIỀN TRUNG** | **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**CHƯƠNG TRÌNH MÔ ĐUN**

**Tên mô đun: THIẾT KẾ TRANG PHỤC NỮ CƠ BẢN**

**Mã mô đun: 1842302002**

**Thời gian thực hiện mô đun:** 105 giờ; (Lý thuyết: 15 giờ; Thực hành**,** thí nghiệm, thảo luận, bài tập: 90 giờ; Kiểm tra: 0 giờ)

**I. Vị trí, tính chất của mô đun:**

* Vị trí: Mô đun được phân bố vào học kỳ 2 năm thứ nhất.
* Tính chất: là môn đun nghề tích hợp trong danh mục các môn học, mô đun nghề bắt buộc thuộc chương trình đào tạo Trung cấp ngành Công nghệ may và thời trang.

**II. Mục tiêu mô đun:**

***- Về kiến thức:***

+ Trình bày được phương pháp đo, ni mẫu chuẩn, cách tính vải, phương pháp thiết kế áo sơ mi, váy, quần tây nữ cơ bản.

+ Nêu được cách vẽ, cắt vải, qui trình may, yêu cầu kỹ thuật, sai hỏng – nguyên nhân – biện pháp khắc phục trong quá trình may áo sơ mi, váy, quần tây nữ cơ bản.

***- Về kỹ năng:***

+ Đo và tính được số vải cần thiết khi may một áo sơ mi, váy, quần tây nữ cơ bản.

+ Vẽ được mô tả mẫu, phương pháp thiết kế áo sơ mi, váy, quần tây nữ cơ bản.

+ Cắt và may được áo sơ mi, váy, quần tây nữ cơ bản theo đúng yêu cầu kỹ thuật.

+ Phát hiện sai hỏng, tìm nguyên nhân và khắc phục trong qui trình may áo sơ mi, váy, quần tây nữ cơ bản.

***- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm::***

+ Có khả năng hoạt động nhóm, kỹ năng thuyết trình.

+ Có thái độ tôn trọng, hơp tác, đoàn kết, trách nhiệm trong quá trình hoạt động tập thể.

+ Rèn luyện tính cẩn thận, chính xác, tác phong công nghiệp, có ý thức học tập tích cực.

+ Thực hiện tốt, đầy đủ theo bảng nội qui hoạt động xưởng, qui trình 5S.

**III. Nội dung mô đun:**

**1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số**  **TT** | **Tên các bài trong mô đun** | **Thời gian (giờ)** | | | |
| Tổng số | Lý thuyết | Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập | Kiểm tra |
|  | **Bài 1**  **THIẾT KẾ VÀ MAY ÁO SƠ MI NỮ CƠ BẢN**   1. Thiết kế áo sơ mi nữ cơ bản:    1. Mô tả mẫu:    2. Phương pháp đo:    3. Ni mẫu:    4. Cách tính vải:    5. Phương pháp thiết kế: 2. May áo sơ mi nữ cơ bản:    1. Cách vẽ, cắt vải:    2. Qui trình may:    3. Yêu cầu kỹ thuật:    4. Sai hỏng – nguyên nhân – biện pháp phòng ngừa:   **Bài 2**  **THIẾT KẾ VÀ MAY VÁY NỮ CƠ BẢN**   1. Thiết kế váy nữ cơ bản:    1. Mô tả mẫu:    2. Phương pháp đo:    3. Ni mẫu:    4. Cách tính vải:    5. Phương pháp thiết kế: 2. May váy nữ cơ bản:    1. Cách vẽ, cắt vải:    2. Qui trình may:    3. Yêu cầu kỹ thuật:    4. Sai hỏng – nguyên nhân – biện pháp phòng ngừa.   **Bài 3**  **THIẾT KẾ VÀ MAY QUẦN TÂY NỮ CƠ BẢN**   1. Thiết kế quần tây nữ cơ bản:    1. Mô tả mẫu:    2. Phương pháp đo:    3. Ni mẫu:    4. Cách tính vải:    5. Phương pháp thiết kế: 2. May quần tây nữ cơ bản:    1. Cách vẽ, cắt vải:    2. Qui trình may:    3. Yêu cầu kỹ thuật:    4. Sai hỏng – nguyên nhân – biện pháp phòng ngừa: | 35  20  50 | 5  2  8 | 30  18  42 |  |
|  | **Cộng** | **105** | **15** | **90** |  |

**2. Nội dung chi tiết**

**Bài 1:**

**THIẾT KẾ VÀ MAY ÁO SƠ MI NỮ CƠ BẢN** Thời gian: 35 giờ

**1. Mục tiêu:**

+ Trình bày được phương pháp đo, ni mẫu chuẩn, cách tính vải, phương pháp thiết kế áo sơ mi nữ cơ bản.

+ Nêu được cách vẽ, cắt vải, qui trình may, yêu cầu kỹ thuật, sai hỏng – nguyên nhân – biện pháp khắc phục trong quá trình may áo sơ mi nữ cơ bản.

+ Đo và tính được số vải cần thiết khi may một áo sơ mi nữ cơ bản.

+ Vẽ được mô tả mẫu, phương pháp thiết kế áo sơ mi nữ cơ bản.

+ Cắt và may được áo sơ mi nữ cơ bản theo đúng yêu cầu kỹ thuật.

+ Phát hiện sai hỏng, tìm nguyên nhân và khắc phục trong qui trình may áo sơ mi nữ cơ bản.

**2. Nội dung:**

1. Thiết kế áo sơ mi nữ cơ bản:

1.1. Mô tả mẫu:

1.2. Phương pháp đo:

1.3. Ni mẫu:

1.4. Cách tính vải:

1.5. Phương pháp thiết kế:

2. May áo sơ mi nữ cơ bản:

2.1. Cách vẽ, cắt vải:

2.2. Qui trình may:

2.3. Yêu cầu kỹ thuật:

2.4. Sai hỏng – nguyên nhân – biện pháp phòng ngừa:

**Bài 2:**

**THIẾT KẾ VÀ MAY VÁY NỮ CƠ BẢN** Thời gian: 20 giờ

**1. Mục tiêu:**

+ Trình bày được phương pháp đo, ni mẫu chuẩn, cách tính vải, phương pháp thiết kế váy nữ cơ bản.

+ Nêu được cách vẽ, cắt vải, qui trình may, yêu cầu kỹ thuật, sai hỏng – nguyên nhân – biện pháp khắc phục trong quá trình may váy nữ cơ bản.

+ Đo và tính được số vải cần thiết khi may một váy nữ cơ bản.

+ Vẽ được mô tả mẫu, phương pháp thiết kế váy nữ cơ bản.

+ Cắt và may được váy nữ cơ bản theo đúng yêu cầu kỹ thuật.

+ Phát hiện sai hỏng, tìm nguyên nhân và khắc phục trong qui trình may váy nữ cơ bản.

**2. Nội dung:**

1. Thiết kế váy nữ cơ bản:

1.1. Mô tả mẫu:

1.2. Phương pháp đo:

1.3. Ni mẫu:

1.4. Cách tính vải:

1.5. Phương pháp thiết kế:

2. May váy nữ cơ bản:

2.1. Cách vẽ, cắt vải:

2.2. Qui trình may:

2.3. Yêu cầu kỹ thuật:

2.4. Sai hỏng – nguyên nhân – biện pháp phòng ngừa:

**Bài 3:**

**THIẾT KẾ VÀ MAY QUẦN TÂY NỮ CƠ BẢN** Thời gian: 50 giờ

**1. Mục tiêu:**

+ Trình bày được phương pháp đo, ni mẫu chuẩn, cách tính vải, phương pháp thiết kế quần tây nữ cơ bản.

+ Nêu được cách vẽ, cắt vải, qui trình may, yêu cầu kỹ thuật, sai hỏng – nguyên nhân – biện pháp khắc phục trong quá trình may quần tây nữ cơ bản.

+ Đo và tính được số vải cần thiết khi may một quần tây nữ cơ bản.

+ Vẽ được mô tả mẫu, phương pháp thiết kế quần tây nữ cơ bản.

+ Cắt và may được quần tây nữ cơ bản theo đúng yêu cầu kỹ thuật.

+ Phát hiện sai hỏng, tìm nguyên nhân và khắc phục trong qui trình may quần tây nữ cơ bản.

**2. Nội dung:**

1. Thiết kế quần tây nữ cơ bản:

1.1. Mô tả mẫu:

1.2. Phương pháp đo:

1.3. Ni mẫu:

1.4. Cách tính vải:

1.5. Phương pháp thiết kế:

2. May quần tây nữ cơ bản:

2.1. Cách vẽ, cắt vải:

2.2. Qui trình may:

2.3. Yêu cầu kỹ thuật:

2.4. Sai hỏng – nguyên nhân – biện pháp phòng ngừa:

**IV. Điều kiện thực hiện mô đun:**

***1. Phòng học chuyên môn/ nhà xưởng:*** trường CĐCT Miền Trung

+ Phòng thực hành may.

***2. Trang thiết bị, máy móc:***

+ Bảng – phấn.

+ Máy tính – máy chiếu.

***3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu:***

+ Hồ sơ học phần Thiết kế trang phục nữ cơ bản: đề cương, bài giảng, lịch trình.

+ Dụng cụ thực hành thiết kế và dụng cụ thực hành may.

***4. Các điều kiện khác:***

**V. Nội dung và phương pháp đánh giá**

**1. Nội dung:**

***- Kiến thức:*** *đánh giá qua các bài kiểm tra bao gồm các nội dung:*

+ Trình bày được phương pháp đo, ni mẫu chuẩn, cách tính vải, phương pháp thiết kế áo sơ mi, váy, quần tây nữ cơ bản.

+ Nêu được cách vẽ, cắt vải, qui trình may, yêu cầu kỹ thuật, sai hỏng – nguyên nhân – biện pháp khắc phục trong quá trình may áo sơ mi, váy, quần tây nữ cơ bản.

***- Kỹ năng:*** *Đánh giá qua hệ thống bài tập, nhằm hình thành các kỹ năng:*

+ Đo và tính được số vải cần thiết khi may một áo sơ mi, váy, quần tây nữ cơ bản.

+ Vẽ được mô tả mẫu, phương pháp thiết kế áo sơ mi, váy, quần tây nữ cơ bản.

+ Cắt và may được áo sơ mi, váy, quần tây nữ cơ bản theo đúng yêu cầu kỹ thuật.

+ Phát hiện sai hỏng, tìm nguyên nhân và khắc phục trong qui trình may áo sơ mi, váy, quần tây nữ cơ bản.

***- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm::*** *đánh giá qua thái độ học tập của người học:*

+ Mức độ chuyên cần tham gia đầy đủ các buổi học, tích cực phát biểu xây dựng bài, năng nổ trong công tác hoạt động nhóm, làm bài tập nhóm.

+ Tham gia làm bài tập, bài kiểm tra đầy đủ.

+ Ý thức chấp hành nội quy học tập;

+ Tác phong và trách nhiệm đối với tập thể lớp.

+ Thực hiện tốt nội qui thực hành xưởng và qui trình 5S.

***2. Phương pháp:***

- Kiến thức, kỹ năng được đánh giá qua các bài kiểm tra thường xuyên, kiểm tra định kỳ, bài thực hành.

- Kiểm tra đánh giá môn học theo thang điểm 10, việc đánh giá kết quả học tập của môn học áp dụng cho phương thức đào tạo tín chỉ và căn cứ theo Thông tư 09/2017/TT-BLĐTBXH ngày 13/3/2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành “Quy định việc tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô-đun hoặc tín chỉ; quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp”.

- Điểm môn học bao gồm: điểm trung bình các bài kiểm tra có trọng số 0.4 và điểm thi có trọng số 0.6.

- Điểm môn học, mô-đun đạt yêu cầu khi có điểm theo thang điểm 10 đạt từ 4.0 trở lên

- Công thức tính điểm trung bình chung học kỳ/năm học/khóa học và điểm trung bình chung tích lũy:



- Trong đó:

+ A: là điểm trung bình chung học kỳ/năm học/khóa học hoặc điểm trung bình chung tích lũy;

+ i: là số thứ tự môn học, mô-đun;

+ ai: là điểm của môn học, mô-đun thứ i;

+ ni: là số tín chỉ của môn học, mô-đun thứ i;

+ n: là tổng số môn học, mô-đun trong học kỳ/năm học/khóa học hoặc số môn học, mô-đun đã tích lũy.

**VI. Hướng dẫn thực hiện mô đun:**

***1. Phạm vi áp dụng mô đun:***

- Chương trình Mô đun Thiết kế trang phục nữ cơ bản sử dụng đào tạo cho Sinh viên bậc Trung cấp, ngành Công nghệ may và thời trang, hệ Chính qui, trường CĐCT Miền trung.

***2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập mô đun:***

- Kết hợp các phương pháp dạy học: thuyết trình, trình chiếu Power point, hoạt động nhóm, làm mẫu, ... để học sinh dễ tiếp thu kiến thức từ đó may hoàn thiện các sản phẩm may như: áo sơ mi, váy, quần tây nữ cơ bản.

***3. Những trọng tâm cần chú ý***

- Thực hiện may hoàn chỉnh được các sản phẩm may như: áo sơ mi, váy, quần tây nữ cơ bản đúng yêu cầu kỹ thuật.

***4. Tài liệu tham khảo:***

[1]. Phùng Thị Bích Dung, năm 2014, Giáo trình thiết kế trang phục nữ cơ bản, ĐH SPKT TPHCM.

[2]. Nguyễn Thị Như Nguyện, năm 2014, Giáo trình Kỹ thuật Thiết kế dựng hình cơ bản, CĐCN Tuy Hòa.

***5. Ghi chú và giải thích (nếu có):***

**HIỆU TRƯỞNG TRƯỞNG KHOA TRƯỞNG BỘ MÔN**

|  |  |
| --- | --- |
| BỘ CÔNG THƯƠNG | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
| **TRƯỜNG CAO ĐẲNG  CÔNG THƯƠNG MIỀN TRUNG** | **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**CHƯƠNG TRÌNH MÔ ĐUN**

**Tên mô đun: CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT**

**Mã mô đun: 1842302003**

**Thời gian thực hiện mô đun:** ..60.. giờ; (Lý thuyết: ..27... giờ; Thực hành**,** thí nghiệm, thảo luận, bài tập: ..30... giờ; Kiểm tra:..3....giờ)

**I. Vị trí, tính chất của mô đun:**

- Vị trí: Mô đun được phân bố vào học kỳ 2 năm thứ nhất.

- Tính chất: là mô đun bắt buộc trong chương trình đào tạo Trung cấp ngành Công nghệ may và thời trang.

**II. Mục tiêu mô đun:**

- Kiến thức:

+ Mô tả được quá trình phát triển ngành may trên thế giới và Việt nam; nêu được các khó khăn, thách thức của ngành may trong quá trình hội nhập và phát triển.

+ Trình bày được các khái niệm cơ bản, các ký hiệu thường dùng trong ngành may.

+ Trình bày được các công đoạn, thiết bị, thông số kỹ thuật, các bước tiến hành sản xuất; giải thích được ảnh hưởng của thông số kỹ thuật đến các quá trình công nghệ.

- Kỹ năng:

+ Vẽ được cấu trúc quá trình sản xuất may công nghiệp và sơ đồ mô tả mối liên hệ giữa các giai đoạn trong các công đoạn sản xuất.

+ Phân tích, giải thích, lập luận, giải quyết các vấn đề về công nghệ trong quá trình chuẩn bị sản xuất may.

+ Hình thành ý tưởng và đề xuất mô hình thiết kế các hệ thống kỹ thuật trong lĩnh vực công nghệ may.

- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

+ Có kỹ năng và thái độ cá nhân đúng đắn, góp phần nâng cao hiệu quả học tập và nghiên cứu.

+ Kỹ năng làm việc nhóm, giao tiếp.

**III. Nội dung mô đun:**

***1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:***

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số**  **TT** | **Tên các bài trong mô đun** | **Thời gian (giờ)** | | | |
| Tổng số | Lý thuyết | Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập | Kiểm tra |
| 1 | *Bài 1* **: KHÁI QUÁT VỀ QUÁ TRÌNH MAY CÔNG NGHIỆP**  1. Quá trình phát triển ngành may.  2. Hệ thống cỡ số hoàn chỉnh.  3. Một số ký hiệu thường dùng trong may mặc công nghiệp.  3.1. Ký hiệu mặt vải.  3.2. Ký hiệu nét vẽ.  3.3. Ký hiệu khổ giấy.  3.4. Ký hiệu canh sợi.  3.5. Ký hiệu về sử dụng, bảo quản sản phẩm.  3.6. Ký hiệu về thiết bị sử dụng trong ngành may.  3.7. Các dụng cụ thường dùng trong may công nghiệp.  3.8. Các loại máy may thường dùng trong may công nghiệp.  3.9. Cấu trúc quá trình sản xuất may công nghiệp.  3.10. Đặc điểm và cấu trúc của quần áo. | 4 | 4 | 0 | 0 |
|  | *Bài 2* : **CÔNG ĐOẠN TRẢI CẮT**  1. Giới thiệu qui trình công nghệ công đoạn cắt.  1.1. Công đoạn trải vải.  1.2.Công đoạn sang mẫu.  1.3. Công đoạn cắt vải.  1.4. Công đoạn đánh số.  1.5.Công đoạn ủi ép.  1.6.Công đoạn in thêu.  1.7.Công đoạn bóc tập, phối kiện.  1.8. Kiểm tra bán thành phẩm, nhập kho.  2. Giới thiệu nhân sự trong phân xưởng cắt. | 7 | 4 | 3 |  |
|  | **Kiểm tra chương 2** | 1 |  |  | 1 |
|  | *Bài 3* : **CÔNG ĐOẠN RÁP NỐI**  1. Giới thiệu công đoạn ráp nối.  2. Công đoạn Ủi trong quá trình may.  3. Lắp ráp bằng phương pháp có chỉ.  4. Các công nghệ hỗ trợ cho quá trình sản xuất may.  5. Cắt chỉ.  6. Các tiêu chuẩn kiểm tra chất lượng sản phẩm may.  7. Giới thiệu nhân sự trong phân xưởng may. | 20 | 8 | 12 |  |
|  | **Kiểm tra chương 3** | 1 |  |  | 1 |
|  | *Bài 4*: **CÔNG ĐOẠN HOÀN TẤT SẢN PHẨM**  1. Giới thiệu về công đoạn hoàn tất sản phẩm.  2. Các công nghệ xử lý hoàn tất đặc biệt .  2.1.Quá trình gia công nhiệt ẩm định hình sản phẩm.  2.2. Công nghệ in trên sản phẩm hoàn tất.  2.3. Công nghệ luồn thun.  2.4. Công nghệ nhuộm quần áo may sẵn.  2.5. Công nghệ giặt mài.  2.6. Công đoạn xử lý chống thấm.  3. Công đoạn xử lý chống cháy Công đoạn vệ sinh sản phẩm.  3.1. Công đoạn tẩy.  3.2. Công đoạn giặt.  3.3. Phòng chống bụi bặm.  3.4. Công đoạn hút chỉ, dò kim.  4.Công đoạn ủi hoàn tất sản phẩm.  5. Công đoạn treo nhãn.  6. Công đoạn bao gói, đóng kiện.  6.1. Tầm quan trọng của việc bao gói sản phẩm.  6.2. Các qui định về bao gói sản phẩm may.  7. Công đoạn đóng thùng  7.1. Qui định đóng thùng .  7.2. Đóng thùng con.  7.3. Đóng kiện. | 26 | 11 | 15 |  |
|  | **Kiểm tra chương 4** | 1 |  |  | 1 |
|  | **Cộng** | 60 | 27 | 30 | 3 |

***2. Nội dung chi tiết***

**Bài 1 : KHÁI QUÁT VỀ QUÁ TRÌNH MAY CÔNG NGHIỆP** Thời gian:.4...giờ

**1. Mục tiêu**

+ Mô tả được quá trình phát triển ngành may trên thế giới và Việt nam; nêu được các khó khăn, thách thức của ngành may trong quá trình hội nhập và phát triển

+ Trình bày được các khái niệm cơ bản, các ký hiệu thường dùng trong ngành may; vẽ được cấu trúc quá trình sản xuất may công nghiệp và sơ đồ mô tả mối liên hệ giữa các giai đoạn trong các công đoạn sản xuất.

+ Trình bày được các công đoạn, thiết bị, thông số kỹ thuật, các bước tiến hành sản xuất; giải thích được ảnh hưởng của thông số kỹ thuật đến các quá trình công nghệ.

**2. Nội dung**

1. Quá trình phát triển ngành may.

2. Hệ thống cỡ số hoàn chỉnh.

3. Một số ký hiệu thường dùng trong may mặc công nghiệp.

3.1. Ký hiệu mặt vải.

3.2. Ký hiệu nét vẽ.

3.3. Ký hiệu khổ giấy.

3.4. Ký hiệu canh sợi.

3.5. Ký hiệu về sử dụng, bảo quản sản phẩm.

3.6. Ký hiệu về thiết bị sử dụng trong ngành may.

3.7. Các dụng cụ thường dùng trong may công nghiệp.

3.8. Các loại máy may thường dùng trong may công nghiệp.

3.9. Cấu trúc quá trình sản xuất may công nghiệp.

3.10. Đặc điểm và cấu trúc của quần áo.

**Bài 2 : CÔNG ĐOẠN TRẢI CẮT** Thời gian:.7...giờ

**1. Mục tiêu**

+ Phân tích, lựa chọn được công nghệ phù hợp với đặc điểm của chủng loại sản phẩm may.

+ Nghiên cứu thử nghiệm phương án giải quyết các vấn đề kỹ thuật về xử lý vật liệu và thiết bị trong công nghệ sản xuất may. Có khả năng khảo sát qua tài liệu và tìm kiếm thông tin điện tử về lĩnh vực công nghệ may

+ Tư duy có hệ thống về các bước tiến hành quá trình công nghệ trong từng công đoạn sản xuất và đề xuất phương án điều chỉnh phù hợp với thực tiễn.

+ Có các kỹ năng và thái độ cá nhân đúng đắn, góp phần nâng cao hiệu quả học tập và nghiên cứu.

+ Chủ động hành xử chuyên nghiệp: tôn trọng văn hóa doanh nghiệp, lên kế hoạch cập nhật thông tin trong lĩnh vực công nghệ may

**2. Nội dung**

1. Giới thiệu qui trình công nghệ công đoạn cắt.

1.1. Công đoạn trải vải.

1.2. Công đoạn sang mẫu.

1.3. Công đoạn cắt vải.

1.4. Công đoạn đánh số.

1.5. Công đoạn ủi ép.

1.6. Công đoạn in thêu.

1.7. Công đoạn bóc tập, phối kiện.

1.8. Kiểm tra bán thành phẩm, nhập kho.

2. Giới thiệu nhân sự trong phân xưởng cắt.

**Kiểm tra chương 2** Thời gian: 01 giờ

**Bài 3 : CÔNG ĐOẠN RÁP NỐI** Thời gian:.20...giờ

**1. Mục tiêu**

+ Có kỹ năng làm việc nhóm hiệu quả về những vấn đề liên quan đến công nghệ may.

+ Có kỹ năng giao tiếp hiệu quả trong quá trình học tập trên lớp và khi tham quan doanh nghiệp; phát triển kỹ năng thuyết trình trước đám đông.

**2. Nội dung**

1. Giới thiệu công đoạn ráp nối.

2. Công đoạn Ủi trong quá trình may.

3. Lắp ráp bằng phương pháp có chỉ.

4. Các công nghệ hỗ trợ cho quá trình sản xuất may.

5. Cắt chỉ.

6. Các tiêu chuẩn kiểm tra chất lượng sản phẩm may.

7. Giới thiệu nhân sự trong phân xưởng may.

**Kiểm tra chương 3** Thời gian: 01 giờ

**Bài 4: CÔNG ĐOẠN HOÀN TẤT SẢN PHẨM** Thời gian:.26...giờ

**1. Mục tiêu**

+ Nhận thức được các ảnh hưởng của biến động xã hội đến quá trình phát triển ngành may và đề ra một số giải pháp khắc phục khó khăn trong lĩnh vực công nghệ sản xuất may.

+ Tìm hiểu văn hóa của doanh nghiệp để chuẩn bị cho quá trình hội nhập thực tiễn.

+ Xác định được các thông số kỹ thuật phù hợp với điều kiện công nghệ thực tế đang có của doanh nghiệp may.

+ Mô phỏng được qui trình vận hành của thiết bị và quá trình công nghệ trong một số điều kiện cụ thể.

**2. Nội dung**

1. Giới thiệu về công đoạn hoàn tất sản phẩm.

2. Các công nghệ xử lý hoàn tất đặc biệt .

2.1.Quá trình gia công nhiệt ẩm định hình sản phẩm.

2.2. Công nghệ in trên sản phẩm hoàn tất.

2.3. Công nghệ luồn thun.

2.4. Công nghệ nhuộm quần áo may sẵn.

2.5. Công nghệ giặt mài.

2.6. Công đoạn xử lý chống thấm.

3. Công đoạn xử lý chống cháy Công đoạn vệ sinh sản phẩm.

3.1. Công đoạn tẩy.

3.2. Công đoạn giặt.

3.3. Phòng chống bụi bặm.

3.4. Công đoạn hút chỉ, dò kim.

4. Công đoạn ủi hoàn tất sản phẩm.

5. Công đoạn treo nhãn.

6. Công đoạn bao gói, đóng kiện.

6.1. Tầm quan trọng của việc bao gói sản phẩm.

6.2. Các qui định về bao gói sản phẩm may.

7. Công đoạn đóng thùng

7.1. Qui định đóng thùng .

7.2. Đóng thùng con.

7.3. Đóng kiện.

**Kiểm tra chương 4** Thời gian: 01 giờ

**IV. Điều kiện thực hiện mô đun**

**1. Phòng học chuyên môn/ nhà xưởng:** trường CĐCT Miền Trung

+ Phòng lý thuyết

+ Phòng thực hành

**2. Trang thiết bị, máy móc:**

+ Bảng – phấn.

+ Máy tính – máy chiếu.

**3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu:**

+ Hồ sơ học phần Công nghệ sản xuất: đề cương, bài giảng, lịch trình.

+ Bảng ký hiệu, biểu mẫu.

+ Dụng cụ học tập.

***4. Các điều kiện khác:***

**V. Nội dung và phương pháp đánh giá**

**1. Nội dung:**

**- Kiến thức:**

+ Kiến thức xã hội để tìm hiểu về quá trình phát triển ngành may trên thế giới và Việt nam.

+ Kiến thức cơ bản về chuyên môn: cách ghi ký hiệu cỡ số thông dụng, sơ đồ cấu trúc của quá trình sản xuất may,…

+ Kiến thức chuyên môn nâng cao trong lĩnh vực công nghệ may: công đoạn cắt, may, hoàn tất.

**- Kỹ năng:**

+ Khả năng phân tích, giải thích, lập luận, giải quyết các vấn đề về công nghệ trong quá trình chuẩn bị sản xuất may

+ Kỹ năng làm việc nhóm, giao tiếp và khả năng đọc hiểu các tài liệu kỹ thuật bằng tiếng Anh

+ Khả năng nhận thức và xác định được tầm quan trọng của các hoạt động của môi trường, xã hội đối với doanh nghiệp và ngược lại. Hình thành ý tưởng và đề xuất mô hình hiết kế các hệ thống kỹ thuật trong lĩnh vực công nghệ may.

**- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:**

+ Đánh giá tính tự giác, tính kỷ luật, tham gia đầy đủ thời lượng môn học, cẩn thận, tỉ mỉ trong học tập.

**2. Phương pháp:**

- Kiến thức, kỹ năng được đánh giá qua các bài kiểm tra thường xuyên, kiểm tra định kỳ, bài thực hành.

- Kiểm tra đánh giá môn học theo thang điểm 10, việc đánh giá kết quả học tập của môn học áp dụng cho phương thức đào tạo tín chỉ và căn cứ theo Thông tư 09/2017/TT-BLĐTBXH ngày 13/3/2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành “Quy định việc tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô-đun hoặc tín chỉ; quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp”.

- Điểm môn học bao gồm: điểm trung bình các bài kiểm tra có trọng số 0.4 và điểm thi có trọng số 0.6.

- Điểm môn học, mô-đun đạt yêu cầu khi có điểm theo thang điểm 10 đạt từ 4.0 trở lên

- Công thức tính điểm trung bình chung học kỳ/năm học/khóa học và điểm trung bình chung tích lũy:



- Trong đó:

+ A: là điểm trung bình chung học kỳ/năm học/khóa học hoặc điểm trung bình chung tích lũy;

+ i: là số thứ tự môn học, mô-đun;

+ ai: là điểm của môn học, mô-đun thứ i;

+ ni: là số tín chỉ của môn học, mô-đun thứ i;

+ n: là tổng số môn học, mô-đun trong học kỳ/năm học/khóa học hoặc số môn học, mô-đun đã tích lũy.

**VI. Hướng dẫn thực hiện mô đun**

***1. Phạm vi áp dụng mô đun:***

- Chương trình Mô đun Công nghệ sản xuất sử dụng đào tạo cho Sinh viên bậc Trung cấp, ngành Công nghệ may và thời trang, hệ Chính qui, trường CĐCT Miền trung.

***2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập mô đun:***

- Giảng viên trước khi dạy cần căn cứ vào nội dung tổng quát của môn học và nội dung của từng bài học, chuẩn bị đầy đủ các điều kiện thực hiện bài học để đảm bảo chất lượng giảng dạy;

- Kết hợp các phương pháp giảng dạy: thuyết trình, phân tích, trực quan, đàm thoại, uốn nắn, kèm cặp…. để sinh viên dễ tiếp thu bài và vận dụng kiến thức lý thuyết vào làm các bài tập thực hành có hiệu quả;

- Kiểm tra các bài tập về nhà, hướng dẫn và sửa các lỗi tại lớp cho sinh viên.

***3. Những trọng tâm cần chú ý***

- Công đoạn ráp nối.

- Công đoạn hoàn tất sản phẩm.

***4.Tài liệu tham khảo:***

[1] Bài giảng: Trần Thị Pha Lê - Công nghệ sản xuất – Cao Đẳng Công Thương Miền Trung- 2018

[2] Giáo trình: Trần Thanh Hương - Công nghệ sản xuất may- Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh - 2014

[3] Trần Thanh Hương – Cơ sở sản xuất may công nghiệp - NXB Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh – 2007.

[4] Trần Thanh Hương - Công nghệ may trang phục 2- NXB Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh – 2007.

***5. Ghi chú và giải thích (nếu có)***

**HIỆU TRƯỞNG TRƯỞNG KHOA TRƯỞNG BỘ MÔN**

|  |  |
| --- | --- |
| BỘ CÔNG THƯƠNG | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
| **TRƯỜNG CAO ĐẲNG  CÔNG THƯƠNG MIỀN TRUNG** | **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**CHƯƠNG TRÌNH MÔ ĐUN**

**Tên mô đun: QUẢN LÝ ĐƠN HÀNG**

**Mã mô đun: 1842302012**

**Thời gian thực hiện mô đun:** ..60.. giờ; (Lý thuyết: ..28... giờ; Thực hành**,** thí nghiệm, thảo luận, bài tập: ..30... giờ; Kiểm tra:..2....giờ)

**I. Vị trí, tính chất của mô đun:**

* Vị trí: Mô đun được phân bố vào học kỳ 1 năm thứ hai.
* Tính chất: là mô đun tự chọn trong chương trình đào tạo Trung cấp ngành Công nghệ may và thời trang.

**II. Mục tiêu mô đun:**

- Kiến thức:

+ Trình bày được những qui tắc cơ bản trong văn hóa giao tiếp ứng xử, giao tiếp qua thư điện tử.

+ Trình bày được khái niệm và các hình thức QLĐH ngành may, vai trò và nhiệm vụ của nhân viên QLĐH, Incoterms và các phương thức xuất nhập khẩu hàng may mặc.

+ Trình bày được qui trình làm việc cụ thể của nhân viên QLĐH từ giai đoạn tiếp nhận thông tin, phát triển mẫu, may mẫu tiền sản xuất, tính toán chi phí và giá thành sản phẩm, theo dõi triển khai sản xuất đến thanh lý hợp đồng.

+ Nhận thức và xác định được ảnh hưởng của những tác động bên ngoài và xã hội đến chiến lược phát triển của doanh nghiệp

+ Nhận thức được thực tiễn hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp để quản lý quá trình theo dõi đơn hàng cho phù hợp.

- Kỹ năng:

+ Phân tích và đề xuất các giải pháp nhằm xử lý vấn đề nảy sinh trong toàn bộ quá trình quản lý đơn hàng.

+ Tính toán, cân đối chi phí nguyên phụ liệu, giá nhân công, các loại chi phí khấu hao cho phù hợp với từng đơn hàng, điều kiện sản xuất của doanh nghiệp và yêu cầu của khách hàng.

+ Xác định các mục tiêu cần đạt được và lường trước các sự cố phát sinh trong quá trình theo dõi đơn hàng

+ Giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình theo dõi của đơn hàng cho phù hợp điều kiện sản xuất của doanh nghiệp và yêu cầu của khách hàng.

+ Kiểm soát chặt chẽ các vấn đề phát sinh trong quá trình theo dõi của đơn hàng cho phù hợp điều kiện sản xuất của doanh nghiệp và yêu cầu của khách hàng

- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm::

+ Kỹ năng và thái độ đúng đắn về nghề nghiệp.

+ Có kỹ năng giao tiếp hiệu quả trong quá trình học tập; phát triển kỹ năng thuyết trình trước đám đông.

**III. Nội dung mô đun:**

**1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số**  **TT** | **Tên các bài trong mô đun** | **Thời gian (giờ)** | | | |
| Tổng số | Lý thuyết | Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập | Kiểm tra |
| 1 | ***Bài 1*** **: TỔNG QUAN VỀ CÔNG TÁC QUẢN LÝ ĐƠN HÀNG NGÀNH MAY**  1. Khái quát chung về QLĐH  1.1. Khái niệm về QLĐH  1.2. Nhiệm vụ của bộ phận QLĐH trong doanh nghiệp  1.3. Các hình thức QLĐH  2. Quản lý đơn hàng ngành may  2.1. Khái niệm về QLĐH ngành may  2.2. Vai trò của công tác QLĐH ngành may  2.3. Đặc điểm của công tác QLĐH ngành may  2.4. Các hình thức QLĐH trong DN may  2.5.Cơ cấu nhân sự của bộ phận QLĐH trong doanh nghiệp may  2.6. Nhiệm vụ, quyền hạn của nhân viên QLĐH  2.7. Qui trình triển khai đơn hàng  3. Các yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả công việc của nhân viên QLĐH ngành may  3.1. Trình độ chuyên môn  3.2. Trình độ ngoại ngữ  3.3. Trình độ tin học  3.4. Phẩm chất cá nhân và kỹ năng làm việc  1.3.5. Hòa nhập văn hóa công ty và xây dựng mối quan hệ trong công sở.  1.3.6. Giới thiệu một số yêu cầu tuyển dụng nhân viên quản lý đơn hàng của các công ty. | 8 | 5 | 3 |  |
|  | ***Bài 2*** : **TRIỂN KHAI CÔNG VIỆC CỦA NHÂN VIÊN QUẢN LÝ ĐƠN HÀNG NGÀNH MAY**  1. Kiểm soát và truyền đạt thông tin trong công tác QLĐH  1.1. Thông tin trong công tác QLĐH  1.2. Kiểm soát và truyền đạt thông tin trong công tác QLĐH  2. Làm việc với khách hàng (Buyer)  2.1. Cách thức tiếp cận khách hàng  2.2. Khách hàng đánh giá doanh nghiệp  2.3. Trao đổi thông tin đơn hàng.  3.Tìm kiếm và lựa chọn nhà cung cấp NPL (supplier)  3.1. Mục tiêu của công tác tìm kiếm và lựa chọn nhà cung cấp NPL  3.2. Giới thiệu về nhà cung cấp NPL ngành may  3.3. Thu thập thông tin nhà cung cấp  3.4. Hình thức tiếp cận nhà cung cấp  3.5. Tiêu chí đánh giá nhà cung cấp  3.6. Nguyên tắc lựa chọn nhà cung cấp  3.7. Qui trình thực hiện công tác tìm kiếm và lựa chọn nhà cung cấp NPL  3.8. Sơ lược về nhà cung cấp vải.  4.Tìm kiếm và lựa chọn công ty gia công (subcontract)  4.1. Khái niệm về subcontractors  4.2. Phân loại subcontractors  4.3. Các tiêu chuẩn chọn công ty gia công  4.5. Thuận lợi và rủi ro khi hợp tác với công ty gia công  4.6. Tìm kiếm và lựa chọn công ty gia công  4.7. Đánh giá công ty gia công  4.8. Soạn thảo hợp đồng gia công đơn hàng với công ty gia công.  5.Tính giá  5.1. Tổng quan về tính giá  5.2. Qui trình tính đơn giá cho một sản phẩm  5.3. Tính chi phí đặt mua vải/phụ liệu dạng tấm  5.4. Tính các chi phí khác  6.Theo dõi và phát triển mẫu  6.1. Nội dung, yêu cầu, ý nghĩa của công tác theo dõi và phát triển mẫu  6.2. Qui trình theo dõi và phát triển mẫu sản phẩm may  6.3. Gửi mẫu cho khách hàng duyệt trong từng giai đoạn phát triển mẫu.  6.4. Khách hàng duyệt mẫu  7. Đặt hàng  7.1. Nhiệm vụ của công tác đặt hàng  7.2. Thông tin cần cho công tác đặt hàng  7.3. Giai đoạn phát triển nguyên phụ liệu  7.4. Giai đoạn đặt nguyên phụ liệu  7.5. Giới thiệu về bảng Lap dip  7.6. Các yếu tố ảnh hưởng tới quá trình đàm phán và thương lượng giá.  7.7. Qui trình phát triển và đặt hàng vải  7.8. Qui trình phát triển và đặt hàng phụ liệu   1. 8. Chuẩn bị tài liệu kỹ thuật cho quá trình sản xuất   8.1. Phân nhóm tài liệu kỹ thuật  8.2. Bài tập phân tích/dịch tài liệu kỹ thuật  9. Theo dõi nguyên phụ liệu trong quá trình sản xuất  9.1. Cân đối nguyên phụ liệu.  9.2. Kiểm soát nguyên phụ liệu  10. Theo dõi tiến độ sản xuất đơn hàng  10.1.Theo dõi kế hoạch sản xuất của nhà máy  10.2. Họp triển khai sản xuất đơn hàng  10.3. Theo dõi tiến độ sản xuất đơn hàng  11. Triển khai, theo dõi chất lượng sản phẩm  11.1. Triển khai thông tin chất lượng sản phẩm cho bộ phận QC nhà máy  11.2. Theo dõi chất lượng sản phẩm tại nhà máy  11.3. Công tác chuẩn bị final hàng với QC khách hàng.  12. Theo dõi xuất hàng  12.1. Theo dõi, thống kê tình hình thực hiện kế hoạch và chất lượng sản phẩm của nhà máy.  12.2. Chuẩn bị chứng từ, hồ sơ xuất hàng  12.3. Gửi thông tin hàng xuất cho khách hàng  12.4. Theo dõi quá trình nhận hàng của khách hàng và phối hợp với bộ phận kế toán hoàn tất quá trình thanh lý đơn hàng.  13. Lập các báo cáo trong công tác QLĐH  13.1. Sơ lược một số báo cáo trong quá trình thực hiện đơn hàng  13.2. Báo cáo trong công tác quản lý đơn hàng | 39 | 18 | 21 |  |
|  | **Kiểm tra bài 2** | 1 |  |  | 1 |
|  | ***Bài 3* :CÁC ĐIỀU KIỆN THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ VÀ TRIỂN KHAI ÁP DỤNG INCOTEMS VÀO NGÀNH MAY VIỆT NAM**   * 1. Tổng quan về Incoterms   2. Nội dung cơ bản của Incoterms 2000, 2010   3. Điểm khác biệt giữa Incoterms 2000, 2010   4. Những điều kiện thương mại mới trong Incoterms 2010   5. Tình hình áp dụng Incoterms trong ngành may tại Việt Nam | 4 | 3 | 1 |  |
|  | ***Bài 4*: TRÌNH BÀY THƯ ĐIỆN TỬ TRONG CÔNG TÁC QLĐH NGÀNH MAY**   * 1. Văn phong thư điện tử trong doanh nghiệp   2. Các lưu ý khi viết thư điện tử trong doanh nghiệp   3. Cách trình bày thư điện tử   4. Một số mẫu câu email căn bản thường dùng | 7 | 2 | 5 |  |
|  | **Kiểm tra bài 4** | 1 |  |  | 1 |
|  | **Cộng** | 60 | 27 | 30 | 3 |

**2. Nội dung chi tiết**

**Bài 1 : TỔNG QUAN VỀ CÔNG TÁC QUẢN LÝ ĐƠN HÀNG NGÀNH MAY**

Thời gian:.8...giờ

**1. Mục tiêu**

- Trình bày được khái niệm và các hình thức QLĐH ngành may, vai trò và nhiệm vụ của nhân viên QLĐH.

**2. Nội dung**

1. Khái quát chung về QLĐH

1.1. Khái niệm về QLĐH

1.2. Nhiệm vụ của bộ phận QLĐH trong doanh nghiệp

1.3. Các hình thức QLĐH

2. Quản lý đơn hàng ngành may

2.1. Khái niệm về QLĐH ngành may

2.2. Vai trò của công tác QLĐH ngành may

2.3. Đặc điểm của công tác QLĐH ngành may

2.4. Các hình thức QLĐH trong DN may

2.5.Cơ cấu nhân sự của bộ phận QLĐH trong doanh nghiệp may

2.6. Nhiệm vụ, quyền hạn của nhân viên QLĐH

2.7. Qui trình triển khai đơn hàng

3. Các yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả công việc của nhân viên QLĐH ngành may

3.1. Trình độ chuyên môn

3.2. Trình độ ngoại ngữ

3.3. Trình độ tin học

3.4. Phẩm chất cá nhân và kỹ năng làm việc

3.5. Hòa nhập văn hóa công ty và xây dựng mối quan hệ trong công sở.

3.6. Giới thiệu một số yêu cầu tuyển dụng nhân viên quản lý đơn hàng của các công ty.

**Bài 2 : TRIỂN KHAI CÔNG VIỆC CỦA NHÂN VIÊN QUẢN LÝ ĐƠN HÀNG NGÀNH MAY**

Thời gian:.39...giờ

**1. Mục tiêu**

+ Trình bày được qui trình làm việc cụ thể của nhân viên QLĐH từ giai đoạn tiếp nhận thông tin, phát triển mẫu, may mẫu tiền sản xuất, tính toán chi phí và giá thành sản phẩm, theo dõi triển khai sản xuất đến thanh lý hợp đồng.

+ Tính toán, cân đối chi phí nguyên phụ liệu, giá nhân công, các loại chi phí khấu hao cho phù hợp với từng đơn hàng, điều kiện sản xuất của doanh nghiệp và yêu cầu của khách hàng

**2. Nội dung**

1. Kiểm soát và truyền đạt thông tin trong công tác QLĐH.

1.1. Thông tin trong công tác QLĐH.

1.2. Kiểm soát và truyền đạt thông tin trong công tác QLĐH.

2. Làm việc với khách hàng (Buyer) .

2.1. Cách thức tiếp cận khách hang.

2.2. Khách hàng đánh giá doanh nghiệp.

2.3. Trao đổi thông tin đơn hàng.

3. Tìm kiếm và lựa chọn nhà cung cấp NPL (supplier).

3.1. Mục tiêu của công tác tìm kiếm và lựa chọn nhà cung cấp NPL.

3.2. Giới thiệu về nhà cung cấp NPL ngành may.

3.3. Thu thập thông tin nhà cung cấp.

3.4. Hình thức tiếp cận nhà cung cấp.

3.5. Tiêu chí đánh giá nhà cung cấp.

3.6. Nguyên tắc lựa chọn nhà cung cấp.

3.7. Qui trình thực hiện công tác tìm kiếm và lựa chọn nhà cung cấp NPL.

3.8. Sơ lược về nhà cung cấp vải.

4. Tìm kiếm và lựa chọn công ty gia công (subcontract)

4.1. Khái niệm về subcontractors

4.2. Phân loại subcontractors

4.3. Các tiêu chuẩn chọn công ty gia công.

4.5. Thuận lợi và rủi ro khi hợp tác với công ty gia công.

4.6. Tìm kiếm và lựa chọn công ty gia công.

4.7. Đánh giá công ty gia công.

4.8. Soạn thảo hợp đồng gia công đơn hàng với công ty gia công.

5. Tính giá.

5.1. Tổng quan về tính giá.

5.2. Qui trình tính đơn giá cho một sản phẩm.

5.3. Tính chi phí đặt mua vải/phụ liệu dạng tấm.

5.4. Tính các chi phí khác.

6. Theo dõi và phát triển mẫu.

6.1. Nội dung, yêu cầu, ý nghĩa của công tác theo dõi và phát triển mẫu.

6.2. Qui trình theo dõi và phát triển mẫu sản phẩm may.

6.3. Gửi mẫu cho khách hàng duyệt trong từng giai đoạn phát triển mẫu.

6.4. Khách hàng duyệt mẫu.

7. Đặt hàng .

7.1. Nhiệm vụ của công tác đặt hang.

7.2. Thông tin cần cho công tác đặt hàng .

7.3. Giai đoạn phát triển nguyên phụ liệu.

7.4. Giai đoạn đặt nguyên phụ liệu.

7.5. Giới thiệu về bảng Lap dip.

7.6. Các yếu tố ảnh hưởng tới quá trình đàm phán và thương lượng giá.

7.7. Qui trình phát triển và đặt hàng vải.

7.8. Qui trình phát triển và đặt hàng phụ liệu.

8. Chuẩn bị tài liệu kỹ thuật cho quá trình sản xuất.

8.1. Phân nhóm tài liệu kỹ thuật .

8.2. Bài tập phân tích/dịch tài liệu kỹ thuật.

9. Theo dõi nguyên phụ liệu trong quá trình sản xuất.

9.1. Cân đối nguyên phụ liệu.

9.2. Kiểm soát nguyên phụ liệu.

10. Theo dõi tiến độ sản xuất đơn hàng.

10.1.Theo dõi kế hoạch sản xuất của nhà máy.

10.2. Họp triển khai sản xuất đơn hàng.

10.3. Theo dõi tiến độ sản xuất đơn hàng.

11. Triển khai, theo dõi chất lượng sản phẩm.

11.1. Triển khai thông tin chất lượng sản phẩm cho bộ phận QC nhà máy.

11.2. Theo dõi chất lượng sản phẩm tại nhà máy.

11.3. Công tác chuẩn bị final hàng với QC khách hàng.

12. Theo dõi xuất hàng.

12.1. Theo dõi, thống kê tình hình thực hiện kế hoạch và chất lượng sản phẩm của nhà máy.

12.2. Chuẩn bị chứng từ, hồ sơ xuất hang.

12.3. Gửi thông tin hàng xuất cho khách hang.

12.4. Theo dõi quá trình nhận hàng của khách hàng và phối hợp với bộ phận kế toán hoàn tất quá trình thanh lý đơn hàng.

13. Lập các báo cáo trong công tác QLĐH.

13.1. Sơ lược một số báo cáo trong quá trình thực hiện đơn hàng.

13.2. Báo cáo trong công tác quản lý đơn hàng.

**Kiểm tra bài 2** Thời gian: 01 giờ

**Bài 3 : CÁC ĐIỀU KIỆN THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ VÀ TRIỂN KHAI ÁP DỤNG INCOTEMS VÀO NGÀNH MAY VIỆT NAM**

Thời gian:.04...giờ

**1. Mục tiêu**

+ Trình bày được khái niệm và các hình thức Incoterms và các phương thức xuất nhập khẩu hàng may mặc.

**2. Nội dung**

1. Tổng quan về Incoterms.

2. Nội dung cơ bản của Incoterms 2000, 2010.

3. Điểm khác biệt giữa Incoterms 2000, 2010.

4. Những điều kiện thương mại mới trong Incoterms 2010.

5. Tình hình áp dụng Incoterms trong ngành may tại Việt Nam.

**Bài 4: TRÌNH BÀY THƯ ĐIỆN TỬ TRONG CÔNG TÁC QLĐH NGÀNH MAY**

Thời gian:.7...giờ

**1. Mục tiêu**

+ Tìm kiếm và khảo sát các thông tin liên quan đến lĩnh vực QLĐH qua thông tin điện tử .

+ Biên soạn email điện tử trong QLĐH được chính xác.

**2. Nội dung**

1. Văn phong thư điện tử trong doanh nghiệp.

2. Các lưu ý khi viết thư điện tử trong doanh nghiệp.

3. Cách trình bày thư điện tử .

4. Một số mẫu câu email căn bản thường dùng.

**Kiểm tra bài 4** Thời gian: 01 giờ

**IV. Điều kiện thực hiện mô đun**

**1. Phòng học chuyên môn/ nhà xưởng:** trường CĐCT Miền Trung

+ Phòng lý thuyết

+ Phòng thực hành

**2. Trang thiết bị, máy móc:**

+ Bảng – phấn.

+ Máy tính – máy chiếu.

**3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu:**

+ Hồ sơ học phần Quản lý đơn hàng: đề cương, bài giảng, lịch trình.

+ Bảng ký hiệu, biểu mẫu.

+ Dụng cụ học tập.

**4. Các điều kiện khác:**

**V. Nội dung và phương pháp đánh giá**

**1. Nội dung:**

**- Kiến thức:**

+ Kiến thức khoa học xã hội cơ bản: tìm hiểu văn hóa giao tiếp trong doanh nghiệp, cách thức trình bày thư điện tử...

+ Kiến thức cơ bản và chuyên sâu trong lĩnh vực QLĐH ngành may: hiểu rõ các công việc cụ thể của nhân viên QLĐH ngành may và cách thức giải quyết mọi vấn đề phát sinh trong toàn bộ qui trình quản lý đơn hàng. Chủ động tìm kiếm và cập nhật các thông tin liên quan đến QLĐH ngành may.

+ Nhận thức được tầm quan trọng của nhân viên QLĐH trong vai trò quản lý quá trình triển khai của một đơn hàng cho phù hợp với yêu cầu của khách hàng và doanh nghiệp.

**- Kỹ năng:**

+ Kỹ năng làm việc nhóm

+ Giao tiếp hiệu quả và đọc hiểu tài liệu các tài liệu liên quan trong lĩnh vực QLĐH bằng tiếng Anh.

+ Hình thành ý tưởng, tính toán, xây dựng, triển khai toàn bộ qui trình quản lý đơn hàng.

**- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:**

+ Đánh giá tính tự giác, tính kỷ luật, tham gia đầy đủ thời lượng môn học, cẩn thận, tỉ mỉ trong học tập.

**2. Phương pháp:**

- Kiến thức, kỹ năng được đánh giá qua các bài kiểm tra thường xuyên, kiểm tra định kỳ, bài thực hành.

- Kiểm tra đánh giá môn học theo thang điểm 10, việc đánh giá kết quả học tập của môn học áp dụng cho phương thức đào tạo tín chỉ và căn cứ theo Thông tư 09/2017/TT-BLĐTBXH ngày 13/3/2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành “Quy định việc tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô-đun hoặc tín chỉ; quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp”.

- Điểm môn học bao gồm: điểm trung bình các bài kiểm tra có trọng số 0.4 và điểm thi có trọng số 0.6.

- Điểm môn học, mô-đun đạt yêu cầu khi có điểm theo thang điểm 10 đạt từ 4.0 trở lên

- Công thức tính điểm trung bình chung học kỳ/năm học/khóa học và điểm trung bình chung tích lũy:



- Trong đó:

+ A: là điểm trung bình chung học kỳ/năm học/khóa học hoặc điểm trung bình chung tích lũy;

+ i: là số thứ tự môn học, mô-đun;

+ ai: là điểm của môn học, mô-đun thứ i;

+ ni: là số tín chỉ của môn học, mô-đun thứ i;

+ n: là tổng số môn học, mô-đun trong học kỳ/năm học/khóa học hoặc số môn học, mô-đun đã tích lũy.

**VI. Hướng dẫn thực hiện mô đun**

***1. Phạm vi áp dụng mô đun:***

- Chương trình Quản lý đơn hàng sử dụng đào tạo cho Sinh viên bậc Trung cấp, ngành Công nghệ may và thời trang, hệ Chính qui, trường CĐCT Miền trung.

***2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập mô đun:***

- Giảng viên trước khi dạy cần căn cứ vào nội dung tổng quát của môn học và nội dung của từng bài học, chuẩn bị đầy đủ các điều kiện thực hiện bài học để đảm bảo chất lượng giảng dạy;

- Kết hợp các phương pháp giảng dạy: thuyết trình, phân tích, trực quan, đàm thoại, uốn nắn, kèm cặp…. để sinh viên dễ tiếp thu bài và vận dụng kiến thức lý thuyết vào làm các bài tập thực hành có hiệu quả;

- Kiểm tra các bài tập về nhà, hướng dẫn và sửa các lỗi tại lớp cho sinh viên.

***3 .Những trọng tâm cần chú ý***

- Triển khai công việc của nhân viên quản lý đơn hàng ngành may.

***4.Tài liệu tham khảo:***

[1] Trần Thanh Hương, Tạ Thị Ngọc Nhung, Phạm Thị Hà - Tài liệu môn học Quản lý đơn hàng – Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh – 2014.

[2] Khoa Công nghệ may & Thời trang - Từ điển Anh văn chuyên ngành - Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh – 2010.

[3] Trần Thanh Hương - Giáo trình Chuẩn bị sản xuất - Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh - 2013.

[4] Trần Thanh Hương - Giáo trình Quản lý chất lượng trang phục - Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh – 2007.

[5] Trần Thị Pha Lê & Nông Thị Phương Nhu (lớp 04109) - Đồ án tốt nghiệp: “Công việc Quản lý đơn hàng tại văn phòng đại diện” - Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh - 2008.

[6] Nguyễn Thị Liên Diệp - Quản trị học - Nhà xuất bản Thống kê - 2006.

[7] Tạ Thị Kiều An, Ngô Thị Ánh và các tác giả - Quản lý chất lượng - Nhà xuất bản Thống kê -2010.

[7] [Đoàn Thị Hồng Vân](http://www.vinabook.com/tac-gia/doan-thi-hong-van-i837), [Kim Ngọc Đạt](http://www.vinabook.com/tac-gia/kim-ngoc-dat-i17387) - Quản trị xuất nhập khẩu - Nhà xuất bản Lao động Xã hội - 2010.

[8] Phòng thương mại quốc tế - Incoterms 2010, Quy tắc của ICC về sử dụng các điều kiện thương mại quốc tế và nội địa - Nhà xuất bản Thống kê - 2010.

[9] Một số tài liệu kỹ thuật trong thực tế sản xuất được cung cấp bởi giáo viên giảng dạy hoặc do sinh viên tự sưu tầm.

***5. Ghi chú và giải thích (nếu có)***

**HIỆU TRƯỞNG TRƯỞNG KHOA TRƯỞNG BỘ MÔN**

|  |  |
| --- | --- |
| BỘ CÔNG THƯƠNG | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
| **TRƯỜNG CAO ĐẲNG  CÔNG THƯƠNG MIỀN TRUNG** | **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**CHƯƠNG TRÌNH MÔ ĐUN**

**Tên mô đun: THIẾT KẾ TRANG PHỤC NAM CƠ BẢN**

**Mã mô đun: 1842302004**

**Thời gian thực hiện mô đun:** 105 giờ; (Lý thuyết: 15 giờ; Thực hành**,** thí nghiệm, thảo luận, bài tập: 90 giờ; Kiểm tra: 0 giờ)

**I. Vị trí, tính chất của mô đun:**

* Vị trí: Mô đun được phân bố vào học kỳ 1 năm thứ hai.
* Tính chất: là môn đun nghề tích hợp trong danh mục các môn học, mô đun nghề bắt buộc thuộc chương trình đào tạo Trung cấp ngành Công nghệ may và thời trang.

**II. Mục tiêu mô đun:**

* ***Về kiến thức:***

+ Trình bày được phương pháp đo, ni mẫu chuẩn, cách tính vải, phương pháp thiết kế áo sơ mi, quần tây nam cơ bản.

+ Nêu được cách vẽ, cắt vải, qui trình may, yêu cầu kỹ thuật, sai hỏng – nguyên nhân – biện pháp khắc phục trong quá trình may áo sơ mi, quần tây nam cơ bản.

* ***Về kỹ năng:***

+ Đo và tính được số vải cần thiết khi may một áo sơ mi, quần tây nam cơ bản.

+ Vẽ được mô tả mẫu, phương pháp thiết kế áo sơ mi, quần tây nam cơ bản.

+ Cắt và may được áo sơ mi, quần tây nam cơ bản theo đúng yêu cầu kỹ thuật.

+ Phát hiện sai hỏng, tìm nguyên nhân và khắc phục trong qui trình may áo sơ mi, quần tây nam cơ bản.

***- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm::***

+ Có khả năng hoạt động nhóm, kỹ năng thuyết trình.

+ Có thái độ tôn trọng, hơp tác, đoàn kết, trách nhiệm trong quá trình hoạt động tập thể.

+ Rèn luyện tính cẩn thận, chính xác, tác phong công nghiệp, có ý thức học tập tích cực.

+ Thực hiện tốt, đầy đủ theo bảng nội qui hoạt động xưởng, qui trình 5S.

**III. Nội dung mô đun:**

***1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:***

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số**  **TT** | **Tên các bài trong mô đun** | **Thời gian (giờ)** | | | |
| Tổng số | Lý thuyết | Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập | Kiểm tra |
| 1 | **Bài 1**  **THIẾT KẾ VÀ MAY ÁO SƠ MI NAM CƠ BẢN**   1. Thiết kế áo sơ mi nam cơ bản:    1. Mô tả mẫu:    2. Phương pháp đo:    3. Ni mẫu:    4. Cách tính vải:    5. Phương pháp thiết kế: 2. May áo sơ mi nam cơ bản:    1. Cách vẽ, cắt vải:    2. Qui trình may:    3. Yêu cầu kỹ thuật:    4. Sai hỏng – nguyên nhân – biện pháp phòng ngừa:   **Bài 2**  **THIẾT KẾ VÀ MAY QUẦN TÂY NAM CƠ BẢN**   1. Thiết kế quần tây nam cơ bản:    1. Mô tả mẫu:    2. Phương pháp đo:    3. Ni mẫu:    4. Cách tính vải:    5. Phương pháp thiết kế: 2. May quần tây nam cơ bản:    1. Cách vẽ, cắt vải:    2. Qui trình may:    3. Yêu cầu kỹ thuật:    4. Sai hỏng – nguyên nhân – biện pháp phòng ngừa: | 45  60 | 5  10 | 40  50 |  |
|  | **Cộng** | **105** | **15** | **90** |  |

***2. Nội dung chi tiết***

**Bài 1:**

**THIẾT KẾ VÀ MAY ÁO SƠ MI NAM CƠ BẢN** Thời gian: 45 giờ

**1.Mục tiêu**

+ Trình bày được phương pháp đo, ni mẫu chuẩn, cách tính vải, phương pháp thiết kế áo sơ mi nam cơ bản.

+ Nêu được cách vẽ, cắt vải, qui trình may, yêu cầu kỹ thuật, sai hỏng – nguyên nhân – biện pháp khắc phục trong quá trình may áo sơ mi nam cơ bản.

+ Đo và tính được số vải cần thiết khi may một áo sơ mi nam cơ bản.

+ Vẽ được mô tả mẫu, phương pháp thiết kế áo sơ mi nam cơ bản.

+ Cắt và may được áo sơ mi nam cơ bản theo đúng yêu cầu kỹ thuật.

+ Phát hiện sai hỏng, tìm nguyên nhân và khắc phục trong qui trình may áo sơ mi nam cơ bản.

**2. Nội dung**

1. Thiết kế áo sơ mi nam cơ bản:

1.1. Mô tả mẫu:

1.2. Phương pháp đo:

1.3. Ni mẫu:

1.4. Cách tính vải:

1.5. Phương pháp thiết kế:

2. May áo sơ mi nam cơ bản:

2.1. Cách vẽ, cắt vải:

2.2. Qui trình may:

2.3. Yêu cầu kỹ thuật:

2.4. Sai hỏng – nguyên nhân – biện pháp phòng ngừa:

**Bài 2:**

**THIẾT KẾ VÀ MAY QUẦN TÂY NAM CƠ BẢN** Thời gian: 60 giờ

**1.Mục tiêu**

+ Trình bày được phương pháp đo, ni mẫu chuẩn, cách tính vải, phương pháp thiết kế quần tây nam cơ bản.

+ Nêu được cách vẽ, cắt vải, qui trình may, yêu cầu kỹ thuật, sai hỏng – nguyên nhân – biện pháp khắc phục trong quá trình may quần tây nam cơ bản.

+ Đo và tính được số vải cần thiết khi may một quần tây nam cơ bản.

+ Vẽ được mô tả mẫu, phương pháp thiết kế quần tây nam cơ bản.

+ Cắt và may được quần tây nam cơ bản theo đúng yêu cầu kỹ thuật.

+ Phát hiện sai hỏng, tìm nguyên nhân và khắc phục trong qui trình may quần tây nam cơ bản.

**2. Nội dung**

1. Thiết kế quần tây nam cơ bản:

1.1. Mô tả mẫu:

1.2. Phương pháp đo:

1.3. Ni mẫu:

1.4. Cách tính vải:

1.5. Phương pháp thiết kế:

2. May quần tây nam cơ bản:

2.1. Cách vẽ, cắt vải:

2.2. Qui trình may:

2.3. Yêu cầu kỹ thuật:

2.4. Sai hỏng – nguyên nhân – biện pháp phòng ngừa:

**IV. Điều kiện thực hiện mô đun:**

***1. Phòng học chuyên môn/ nhà xưởng:***

+ Phòng thực hành may.

***2. Trang thiết bị, máy móc:***

+ Bảng – phấn.

+ Máy tính – máy chiếu.

***3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu:***

+ Hồ sơ học phần Thiết kế trang phục nam cơ bản: đề cương, bài giảng, lịch trình.

+ Dụng cụ thực hành thiết kế và dụng cụ thực hành may.

***4. Các điều kiện khác:***

**V. Nội dung và phương pháp đánh giá**

***1. Nội dung:***

***- Kiến thức:*** *đánh giá qua các bài kiểm tra bao gồm các nội dung:*

+ Trình bày được phương pháp đo, ni mẫu chuẩn, cách tính vải, phương pháp thiết kế áo sơ mi, quần tây nam cơ bản.

+ Nêu được cách vẽ, cắt vải, qui trình may, yêu cầu kỹ thuật, sai hỏng – nguyên nhân – biện pháp khắc phục trong quá trình may áo sơ mi, quần tây nam cơ bản.

***- Kỹ năng:*** *Đánh giá qua hệ thống bài tập, nhằm hình thành các kỹ năng:*

+ Đo và tính được số vải cần thiết khi may một áo sơ mi, quần tây nam cơ bản.

+ Vẽ được mô tả mẫu, phương pháp thiết kế áo sơ mi, quần tây nam cơ bản.

+ Cắt và may được áo sơ mi, quần tây nam cơ bản theo đúng yêu cầu kỹ thuật.

+ Phát hiện sai hỏng, tìm nguyên nhân và khắc phục trong qui trình may áo sơ mi, quần tây nam cơ bản.

***- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm::*** *đánh giá qua thái độ học tập của người học:*

+ Mức độ chuyên cần tham gia đầy đủ các buổi học, tích cực phát biểu xây dựng bài, năng nổ trong công tác hoạt động nhóm, làm bài tập nhóm.

+ Tham gia làm bài tập, bài kiểm tra đầy đủ.

+ Ý thức chấp hành nội quy học tập;

+ Tác phong và trách nhiệm đối với tập thể lớp.

+ Thực hiện tốt nội qui thực hành xưởng và qui trình 5S.

***2. Phương pháp:***

- Kiến thức, kỹ năng được đánh giá qua các bài kiểm tra thường xuyên, kiểm tra định kỳ, bài thực hành.

- Kiểm tra đánh giá môn học theo thang điểm 10, việc đánh giá kết quả học tập của môn học áp dụng cho phương thức đào tạo tín chỉ và căn cứ theo Thông tư 09/2017/TT-BLĐTBXH ngày 13/3/2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành “Quy định việc tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô-đun hoặc tín chỉ; quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp”.

- Điểm môn học bao gồm: điểm trung bình các bài kiểm tra có trọng số 0.4 và điểm thi có trọng số 0.6.

- Điểm môn học, mô-đun đạt yêu cầu khi có điểm theo thang điểm 10 đạt từ 4.0 trở lên

- Công thức tính điểm trung bình chung học kỳ/năm học/khóa học và điểm trung bình chung tích lũy:



- Trong đó:

+ A: là điểm trung bình chung học kỳ/năm học/khóa học hoặc điểm trung bình chung tích lũy;

+ i: là số thứ tự môn học, mô-đun;

+ ai: là điểm của môn học, mô-đun thứ i;

+ ni: là số tín chỉ của môn học, mô-đun thứ i;

+ n: là tổng số môn học, mô-đun trong học kỳ/năm học/khóa học hoặc số môn học, mô-đun đã tích lũy.

**VI. Hướng dẫn thực hiện mô đun:**

***1. Phạm vi áp dụng mô đun:***

- Chương trình Mô đun Thiết kế trang phục nam cơ bản sử dụng đào tạo cho Sinh viên bậc Trung cấp, ngành Công nghệ may và thời trang, hệ Chính qui, trường CĐCT Miền trung.

***2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập mô đun:***

- Kết hợp các phương pháp dạy học: thuyết trình, trình chiếu Power point, hoạt động nhóm, làm mẫu, ... để học sinh dễ tiếp thu kiến thức từ đó may hoàn thiện các sản phẩm may như: áo sơ mi, quần tây nam cơ bản.

***3. Những trọng tâm cần chú ý***

- Thực hiện may hoàn chỉnh được các sản phẩm may như: áo sơ mi, quần tây nam cơ bản đúng yêu cầu kỹ thuật.

***4. Tài liệu tham khảo:***

[1] Nguyễn Ngọc Châu – Nguyễn Thị Tuyết Trinh, năm 2014, Giáo trình “Thiết kế trang phục nam cơ bản”, Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP.HCM.

[2] Trần Thị Thêu, năm 2010, Thiết kế trang phục 2, Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP.HCM.

***5. Ghi chú và giải thích (nếu có):***

**HIỆU TRƯỞNG TRƯỞNG KHOA TRƯỞNG BỘ MÔN**

|  |  |
| --- | --- |
| BỘ CÔNG THƯƠNG | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
| **TRƯỜNG CAO ĐẲNG  CÔNG THƯƠNG MIỀN TRUNG** | **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**CHƯƠNG TRÌNH MÔ ĐUN**

**Tên mô đun: THIẾT KẾ TRANG PHỤC NỮ NÂNG CAO**

**Mã mô đun: 1842302002**

**Thời gian thực hiện mô đun:** 105 giờ; (Lý thuyết: 15 giờ; Thực hành**,** thí nghiệm, thảo luận, bài tập: 90 giờ; Kiểm tra: 0 giờ)

**I. Vị trí, tính chất của mô đun:**

* Vị trí: Mô đun được phân bố vào học kỳ 2 năm thứ nhất.

- Tính chất: là môn đun nghề tích hợp trong danh mục các môn học, mô đun nghề bắt buộc thuộc chương trình đào tạo Trung cấp ngành Công nghệ may và thời trang.

**II. Mục tiêu mô đun:**

* ***Về kiến thức:***

+ Trình bày được phương pháp đo, ni mẫu, cách tính vải, phương pháp thiết kế của:

* Đầm cơ bản.
* Đầm ráp eo, decoup ngực, váy 1 vòng tròn, tay con, cổ chữ V.
* Đầm đuôi cá ôm gối, 7 mảnh, tay con liền, cổ tròn.

+ Nêu được cách vẽ, cắt vải, qui trình may, yêu cầu kỹ thuật, sai hỏng – nguyên nhân – biện pháp phòng ngừa của:

* Đầm cơ bản.
* Đầm ráp eo, decoup ngực, váy 1 vòng tròn, tay con, cổ chữ V.
* Đầm đuôi cá ôm gối, 7 mảnh, tay con liền, cổ tròn.
* ***Về kỹ năng:***

+ Đo và tính được số vải cần thiết khi may một đầm cơ bản, đầm biến kiểu.

+ Vẽ được mô tả mẫu, phương pháp thiết kế:

* Đầm cơ bản.
* Đầm ráp eo, decoup ngực, váy 1 vòng tròn, tay con, cổ chữ V.
* Đầm đuôi cá ôm gối, 7 mảnh, tay con liền, cổ tròn.

+ Cắt và may đúng yêu cầu kỹ thuật được:

* Đầm cơ bản.
* Đầm ráp eo, decoup ngực, váy 1 vòng tròn, tay con, cổ chữ V.
* Đầm đuôi cá ôm gối, 7 mảnh, tay con liền, cổ tròn.

+ Phát hiện sai hỏng, tìm nguyên nhân và khắc phục trong qui trình may:

* Đầm cơ bản.
* Đầm ráp eo, decoup ngực, váy 1 vòng tròn, tay con, cổ chữ V.
* Đầm đuôi cá ôm gối, 7 mảnh, tay con liền, cổ tròn.

***- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm::***

+ Có khả năng hoạt động nhóm, kỹ năng thuyết trình.

+ Có thái độ tôn trọng, hơp tác, đoàn kết, trách nhiệm trong quá trình hoạt động tập thể.

+ Rèn luyện tính cẩn thận, chính xác, tác phong công nghiệp, có ý thức học tập tích cực.

+ Thực hiện tốt, đầy đủ theo bảng nội qui hoạt động xưởng, qui trình 5S.

**III. Nội dung mô đun:**

**1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số**  **TT** | **Tên các bài trong mô đun** | **Thời gian (giờ)** | | | |
| Tổng số | Lý thuyết | Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập | Kiểm tra |
| 1 | **Bài 1**  **THIẾT KẾ VÀ MAY ĐẦM CƠ BẢN**   1. Thiết kế đầm cơ bản:    1. Mô tả mẫu:    2. Phương pháp đo:    3. Ni mẫu:    4. Cách tính vải:    5. Phương pháp thiết kế: 2. May đầm cơ bản:    1. Cách vẽ, cắt vải:    2. Qui trình may:    3. Yêu cầu kỹ thuật:    4. Sai hỏng – nguyên nhân – biện pháp phòng ngừa.   **Bài 2**  **THIẾT KẾ VÀ MAY ĐẦM RÁP EO, DECOUP NGỰC, VÁY 1 VÒNG TRÒN, TAY CON, CỔ CHỮ V.**   1. Thiết kế đầm ráp eo, decoup ngực, váy 1 vòng tròn, tay con, cổ chữ V:    1. Mô tả mẫu:    2. Phương pháp đo:    3. Ni mẫu:    4. Cách tính vải:    5. Phương pháp thiết kế:    6. May đầm ráp eo, decoup ngực, váy 1 vòng tròn, tay con, cổ chữ V:    7. Cách vẽ, cắt vải:    8. Qui trình may:    9. Yêu cầu kỹ thuật:    10. Sai hỏng – nguyên nhân – biện pháp phòng ngừa.   **Bài 3**  **THIẾT KẾ VÀ MAY ĐẦM ĐUÔI CÁ ÔM GỐI, 7 MẢNH, TAY CON LIỀN, CỔ TRÒN.**   1. Thiết kế đầm đuôi cá ôm gối, 7 mảnh, tay con liền, cổ tròn.    1. Mô tả mẫu:    2. Phương pháp đo:    3. Ni mẫu:    4. Cách tính vải:    5. Phương pháp thiết kế: 2. May đầm đuôi cá ôm gối, 7 mảnh, tay con liền, cổ tròn    1. Cách vẽ, cắt vải:    2. Qui trình may:    3. Yêu cầu kỹ thuật:    4. Sai hỏng – nguyên nhân – biện pháp phòng ngừa: | 35  35  35 | 5  5  5 | 30  30  30 |  |
|  | **Cộng** | **105** | **15** | **90** |  |

**2. Nội dung chi tiết:**

**Bài 1:**

**THIẾT KẾ VÀ MAY ĐẦM CƠ BẢN**  Thời gian: 35 giờ

**1.Mục tiêu:**

+ Trình bày được phương pháp đo, ni mẫu chuẩn, cách tính vải, phương pháp thiết kế đầm cơ bản.

+ Nêu được cách vẽ, cắt vải, qui trình may, yêu cầu kỹ thuật, sai hỏng – nguyên nhân – biện pháp khắc phục trong quá trình may đầm cơ bản.

+ Đo và tính được số vải cần thiết khi may một đầm cơ bản.

+ Vẽ được mô tả mẫu, phương pháp thiết kế đầm cơ bản.

+ Cắt và may được đầm cơ bản theo đúng yêu cầu kỹ thuật.

+ Phát hiện sai hỏng, tìm nguyên nhân và khắc phục trong qui trình may đầm cơ bản.

**2. Nội dung:**

1. Thiết kế đầm cơ bản:

1.1. Mô tả mẫu:

1.2. Phương pháp đo:

1.3. Ni mẫu:

1.4. Cách tính vải:

1.5. Phương pháp thiết kế:

2. May đầm cơ bản:

2.1. Cách vẽ, cắt vải:

2.2. Qui trình may:

2.3. Yêu cầu kỹ thuật:

2.4. Sai hỏng – nguyên nhân – biện pháp phòng ngừa:

**Bài 2:**

**THIẾT KẾ VÀ MAY ĐẦM RÁP EO, DECOUP NGỰC, VÁY 1 VÒNG TRÒN, TAY CON, CỔ CHỮ V**  Thời gian: 35 giờ

**1. Mục tiêu:**

+ Trình bày được phương pháp đo, ni mẫu chuẩn, cách tính vải, phương pháp thiết kế đầm ráp eo, decoup ngực, váy 1 vòng tròn, tay con, cổ chữ V.

+ Nêu được cách vẽ, cắt vải, qui trình may, yêu cầu kỹ thuật, sai hỏng – nguyên nhân – biện pháp khắc phục trong quá trình may đầm ráp eo, decoup ngực, váy 1 vòng tròn, tay con, cổ chữ V.

+ Đo và tính được số vải cần thiết khi may đầm ráp eo, decoup ngực, váy 1 vòng tròn, tay con, cổ chữ V.

+ Vẽ được mô tả mẫu, phương pháp thiết kế đầm ráp eo, decoup ngực, váy 1 vòng tròn, tay con, cổ chữ V.

+ Cắt và may được đầm ráp eo, decoup ngực, váy 1 vòng tròn, tay con, cổ chữ V.

theo đúng yêu cầu kỹ thuật.

+ Phát hiện sai hỏng, tìm nguyên nhân và khắc phục trong qui trình may đầm ráp eo, decoup ngực, váy 1 vòng tròn, tay con, cổ chữ V.

**2. Nội dung:**

1. Thiết kế đầm ráp eo, decoup ngực, váy 1 vòng tròn, tay con, cổ chữ V.

1.1. Mô tả mẫu:

1.1. Phương pháp đo:

1.2. Ni mẫu:

1.3. Cách tính vải:

1.4. Phương pháp thiết kế:

2. May đầm ráp eo, decoup ngực, váy 1 vòng tròn, tay con, cổ chữ V.

2.1. Cách vẽ, cắt vải:

2.2. Qui trình may:

2.3. Yêu cầu kỹ thuật:

2.4. Sai hỏng – nguyên nhân – biện pháp phòng ngừa:

**Bài 3:**

**THIẾT KẾ VÀ MAY ĐẦM ĐUÔI CÁ ÔM GỐI, 7 MẢNH, TAY CON LIỀN, CỔ TRÒN**  Thời gian: 35 giờ

**1. Mục tiêu:**

+ Trình bày được phương pháp đo, ni mẫu chuẩn, cách tính vải, phương pháp thiết kế đầm đuôi cá ôm gối, 7 mảnh, tay con liền, cổ tròn.

+ Nêu được cách vẽ, cắt vải, qui trình may, yêu cầu kỹ thuật, sai hỏng – nguyên nhân – biện pháp khắc phục trong quá trình may đầm đuôi cá ôm gối, 7 mảnh, tay con liền, cổ tròn.

+ Đo và tính được số vải cần thiết khi may đầm đuôi cá ôm gối, 7 mảnh, tay con liền, cổ tròn.

+ Vẽ được mô tả mẫu, phương pháp thiết kế đầm đuôi cá ôm gối, 7 mảnh, tay con liền, cổ tròn.

+ Cắt và may đầm đuôi cá ôm gối, 7 mảnh, tay con liền, cổ tròn theo đúng yêu cầu kỹ thuật.

+ Phát hiện sai hỏng, tìm nguyên nhân và khắc phục trong qui trình may đầm đuôi cá ôm gối, 7 mảnh, tay con liền, cổ tròn.

**2. Nội dung:**

1. Thiết kế đầm đuôi cá ôm gối, 7 mảnh, tay con liền, cổ tròn.

1.1. Mô tả mẫu:

1.2. Phương pháp đo:

1.3. Ni mẫu:

1.4. Cách tính vải:

1.5. Phương pháp thiết kế:

2. May đầm đuôi cá ôm gối, 7 mảnh, tay con liền, cổ tròn.

1.1. Cách vẽ, cắt vải:

1.2. Qui trình may:

1.3. Yêu cầu kỹ thuật:

1.4. Sai hỏng – nguyên nhân – biện pháp phòng ngừa:

1. **Điều kiện thực hiện mô đun:**

***1. Phòng học chuyên môn/ nhà xưởng:***

+ Phòng thực hành may trường CĐCT Miền trung

***2. Trang thiết bị, máy móc:***

+ Bảng – phấn.

+ Máy tính – máy chiếu.

***3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu:***

+ Hồ sơ học phần Thiết kế trang phục nữ nâng cao: đề cương, bài giảng, lịch trình.

+ Dụng cụ thực hành thiết kế và dụng cụ thực hành may.

***4. Các điều kiện khác:***

**V. Nội dung và phương pháp đánh giá**

**1. Nội dung:**

***- Kiến thức:*** *đánh giá qua các bài kiểm tra bao gồm các nội dung:*

+ Trình bày được phương pháp đo, ni mẫu chuẩn, cách tính vải, phương pháp thiết kế :

* Đầm cơ bản.
* Đầm ráp eo, decoup ngực, váy 1 vòng tròn, tay con, cổ chữ V.
* Đầm đuôi cá ôm gối, 7 mảnh, tay con liền, cổ tròn.

+ Nêu được cách vẽ, cắt vải, qui trình may, yêu cầu kỹ thuật, sai hỏng – nguyên nhân – biện pháp khắc phục trong quá trình may :

* Đầm cơ bản.
* Đầm ráp eo, decoup ngực, váy 1 vòng tròn, tay con, cổ chữ V.
* Đầm đuôi cá ôm gối, 7 mảnh, tay con liền, cổ tròn.

***- Kỹ năng:*** *Đánh giá qua hệ thống bài tập, nhằm hình thành các kỹ năng:*

+ Đo và tính được số vải cần thiết khi may:

* Đầm cơ bản.
* Đầm ráp eo, decoup ngực, váy 1 vòng tròn, tay con, cổ chữ V.
* Đầm đuôi cá ôm gối, 7 mảnh, tay con liền, cổ tròn.

+ Vẽ được mô tả mẫu, phương pháp thiết kế:

* Đầm cơ bản.
* Đầm ráp eo, decoup ngực, váy 1 vòng tròn, tay con, cổ chữ V.
* Đầm đuôi cá ôm gối, 7 mảnh, tay con liền, cổ tròn.

+ Cắt và may đúng yêu cầu kỹ thuật được:

* Đầm cơ bản.
* Đầm ráp eo, decoup ngực, váy 1 vòng tròn, tay con, cổ chữ V.
* Đầm đuôi cá ôm gối, 7 mảnh, tay con liền, cổ tròn.

+ Phát hiện sai hỏng, tìm nguyên nhân và khắc phục trong qui trình may:

* Đầm cơ bản.
* Đầm ráp eo, decoup ngực, váy 1 vòng tròn, tay con, cổ chữ V.
* Đầm đuôi cá ôm gối, 7 mảnh, tay con liền, cổ tròn.

***- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:*** *đánh giá qua thái độ học tập của người học:*

+ Mức độ chuyên cần tham gia đầy đủ các buổi học, tích cực phát biểu xây dựng bài, năng nổ trong công tác hoạt động nhóm, làm bài tập nhóm.

+ Tham gia làm bài tập, bài kiểm tra đầy đủ.

+ Ý thức chấp hành nội quy học tập;

+ Tác phong và trách nhiệm đối với tập thể lớp.

+ Thực hiện tốt nội qui thực hành xưởng và qui trình 5S.

***2. Phương pháp:***

- Kiến thức, kỹ năng được đánh giá qua các bài kiểm tra thường xuyên, kiểm tra định kỳ, bài thực hành.

- Kiểm tra đánh giá môn học theo thang điểm 10, việc đánh giá kết quả học tập của môn học áp dụng cho phương thức đào tạo tín chỉ và căn cứ theo Thông tư 09/2017/TT-BLĐTBXH ngày 13/3/2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành “Quy định việc tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô-đun hoặc tín chỉ; quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp”.

- Điểm môn học bao gồm: điểm trung bình các bài kiểm tra có trọng số 0.4 và điểm thi có trọng số 0.6.

- Điểm môn học, mô-đun đạt yêu cầu khi có điểm theo thang điểm 10 đạt từ 4.0 trở lên

- Công thức tính điểm trung bình chung học kỳ/năm học/khóa học và điểm trung bình chung tích lũy:



- Trong đó:

+ A: là điểm trung bình chung học kỳ/năm học/khóa học hoặc điểm trung bình chung tích lũy;

+ i: là số thứ tự môn học, mô-đun;

+ ai: là điểm của môn học, mô-đun thứ i;

+ ni: là số tín chỉ của môn học, mô-đun thứ i;

+ n: là tổng số môn học, mô-đun trong học kỳ/năm học/khóa học hoặc số môn học, mô-đun đã tích lũy.

**VI. Hướng dẫn thực hiện mô đun:**

***1. Phạm vi áp dụng mô đun:***

- Chương trình Mô đun Thiết kế trang phục nữ nâng cao sử dụng đào tạo cho Sinh viên bậc Trung cấp, ngành Công nghệ may và thời trang, hệ Chính qui, trường CĐCT Miền trung.

***2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập mô đun:***

- Kết hợp các phương pháp dạy học: thuyết trình, trình chiếu Power point, hoạt động nhóm, làm mẫu, ... để học sinh dễ tiếp thu kiến thức từ đó may hoàn thiện các sản phẩm may như:

* Đầm cơ bản.
* Đầm ráp eo, decoup ngực, váy 1 vòng tròn, tay con, cổ chữ V.
* Đầm đuôi cá ôm gối, 7 mảnh, tay con liền, cổ tròn.

***3. Những trọng tâm cần chú ý***

- Thực hiện may hoàn chỉnh theo đúng yêu cầu kỹ thuật được các sản phẩm may như:

+ Đầm cơ bản.

* Đầm ráp eo, decoup ngực, váy 1 vòng tròn, tay con, cổ chữ V.
* Đầm đuôi cá ôm gối, 7 mảnh, tay con liền, cổ tròn.

**4. Tài liệu tham khảo:**

[1]. Phùng Thị Bích Dung, năm 2014, Giáo trình thiết kế trang phục nữ nâng cao, ĐH SPKT TPHCM.

[2]. Phùng Thị Bích Dung, năm 2012, Giáo trình Tạo mẫu trang phục nữ, ĐH SPKT TPHCM.

**5. Ghi chú và giải thích (nếu có):**

**HIỆU TRƯỞNG TRƯỞNG KHOA TRƯỞNG BỘ MÔN**

|  |  |
| --- | --- |
| BỘ CÔNG THƯƠNG | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
| **TRƯỜNG CAO ĐẲNG  CÔNG THƯƠNG MIỀN TRUNG** | **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**CHƯƠNG TRÌNH MÔ ĐUN**

**Tên mô đun: TỔ CHỨC QUẢN LÝ SẢN XUẤT**

**Mã mô đun: 1842302006**

**Thời gian thực hiện mô đun:** ..60.. giờ; (Lý thuyết: ..27... giờ; Thực hành**,** thí nghiệm, thảo luận, bài tập: ..30... giờ; Kiểm tra:..3....giờ)

**I. Vị trí, tính chất của mô đun:**

- Vị trí: Mô đun được phân bố vào học kỳ 1 năm thứ hai.

- Tính chất: là mô đun bắt buộc trong chương trình đào tạo Trung cấp ngành Công nghệ may và thời trang.

**II. Mục tiêu mô đun:**

- Kiến thức:

+Trình bày được lịch sử phát triển của khoa học quản lý.

+ Trình bày và phân loại được đặc điểm các loại hình doanh nghiệp và các dạng cơ cấu tổ chức trong doanh nghiệp; cơ cấu và chức năng chính của các bộ phận trong công ty may; các nhiệm vụ, quyền hạn của một người nhân viên nói chung và nhà quản lý nói riêng.

+ Giải thích được qui trình tổ chức quản lý các hoạt động, bộ phận trong công ty may.

+ Xác định vấn đề trong tổ chức quản lý sản xuất MCN

+ Trình bày các bước trong việc xây dựng mô hình doanh nghiệp may.

+ Xác định các công việc và tiến trình thực hiện phù hợp với các điều kiện có sẵn và điều kiện có thể đạt được trong tổ chức sản xuất MCN.

+ Nhận thức được bối cảnh doanh nghiệp và hoạt động sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực quản lý MCN

+ So sánh được một số hệ thống quản lý sản xuất CAD, CAM, ERP … đang được sử dụng trong quản lý ngành may.

+ Trình bày các bước trong việc xây dựng mô hình doanh nghiệp may.

- Kỹ năng:

+ Xác định cách tính toán chi phí sản xuất, tính giá thành sản phẩm may, định mức lương.

+ Phân tích các yếu tố ảnh hưởng lên hoạt động quản lý.

+ Đề xuất các giải pháp xử lý các tình huống phát sinh trong tổ chức quản lý sản xuất.

+ Phân tích, tổng hợp được các qui trình sản xuất phù hợp với các mô hình DN may

+ Đọc và hiểu các tài liệu tiếng anh trong lĩnh vực quản lý sản xuất may.

+ Biên soạn các bản mô tả công việc, quy trình làm việc trong DNM

+ Triển khai thực nghiệm các mô hình quản lý đã thiết kế

- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

+ Tuân thủ vai trò, trách nhiệm của cá nhân theo từng vị trí công việc trong tổ chức.

+ Kỹ năng và thái độ đúng đắn về nghề nghiệp.

+ Có kỹ năng lãnh đạo nhóm và làm việc nhóm hiệu quả trong lĩnh vực tổ chức quản lý và sản xuất.

**III. Nội dung mô đun:**

**1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số**  **TT** | **Tên các bài trong mô đun** | **Thời gian (giờ)** | | | |
| Tổng số | Lý thuyết | Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập | Kiểm tra |
| 1 | *Bài 1* **: TỔNG QUAN VỀ QUẢN LÝ**   * 1. Lịch sử phát triển của khoa học quản lý.   2. Khái niệm Quản lý/Tổ chức.   3. Các chức năng của quản lý .   4. Chức năng Hoạch định.   5. Chức năng Tổ chức.   6. Chức năng Điều khiển.   7. Chức năng Kiểm soát.   4. Nguyên tắc và phương pháp quản lý   * 1. Nguyên tắc quản lý.   2. Phương pháp quản lý.   5. Các kỹ năng để quản lý hiệu quả:   * 1. Kỹ năng chuyên môn.   2. Kỹ năng quản lý thời gian.   3. Kỹ năng phân công công việc và ủy thác công việc.   4. Kỹ năng tạo động lực làm việc.   5. Kỹ năng giải quyết vấn đề.   6. Kỹ năng giao tiếp hiệu quả.   6. Các triết lý quản lý   * 1. Just in time (JIT).   2. Kaizen, 5S.   3. Lean.   7. Các công việc của nhà quản lý sản xuất. | 6 | 4 | 2 |  |
|  | *Bài 2* : **TỔNG QUAN VỀ DOANH NGHIỆP**   1. Khái niệm và phân loại các loại hình doanh nghiệp may    1. Khái niệm doanh nghiệp.    2. Các cách phân loại doanh nghiệp.    3. Các loại hình doanh nghiệp (Tư nhân, Trách nhiệm hữu hạn, Hợp danh, Cổ phần, ...) 2. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn doanh nghiệp. 3. Các dạng cơ cấu tổ chức trong doanh nghiệp.    1. Cơ cấu chức năng.    2. Cơ cấu trực tuyến.    3. Cơ cấu trực tuyến – chức năng.    4. Cơ cấu ma trận – dự án. | 4 | 3 | 1 |  |
|  | **Kiểm tra bài 2** | 1 |  |  | 1 |
|  | *Bài 3* : **QUẢN LÝ SẢN XUẤT MAY CÔNG NGHIỆP**   * 1. Đặc điểm ngành công nghiệp may.   2. Hiện trạng ngành may Việt Nam.   3. Điểm mạnh.   4. Cơ hội.   5. Thách thức.   6. Đặc trưng văn hóa trong môi trường làm việc của các doanh nghiệp:   7. Việt Nam.   8. Nhật Bản.   9. Trung Quốc.   10. Hệ thống quản lý các nguồn lực doanh nghiệp ERP.   11. Quản lý nhân lực (Giới thiệu hệ thống quản lý nhân lực GPRO/GSD).   12. Khái niệm.   13. Vai trò quản lý nhân lực.   14. Quy trình quản lý nhân lực.   15. Quản lý máy móc, thiết bị   16. Khái niệm.   17. Vai trò quản lý máy móc, thiết bị.   18. Quy trình quản lý nhân lực.   19. Quản lý vật tư   20. Khái niệm.   21. Vai trò quản lý vật tư.   22. Quy trình quản lý vật tư.   23. Quản lý chi phí (Bài toán tính chi phí và giá thành sản phẩm)   8.1. Khái niệm.   * 1. Vai trò quản lý chi phí.   2. Quy trình quản lý chi phí.   3. Quản lý năng suất - Quản lý chất lượng   4. Khái niệm.   5. Vai trò quản lý năng suất – chất lượng.   9.3. Quy trình quản lý năng suất– chất lượng.   1. Quản lý thời gian    * 1. Khái niệm.      2. Vai trò quản lý thời gian.      3. Quy trình quản lý thời gian. | 7 | 4 | 3 |  |
|  | *Bài 4*: **TỔ CHỨC SẢN XUẤT MAY CÔNG NGHỆP**   * 1. Các bộ phận chính trong DN may (chức năng, nhiệm vụ)      1. Ban lãnh đạo.      2. Bộ phận hành chính – nhân sự.      3. Bộ phận kế hoạch .      4. Bộ phận kinh doanh – xuất nhập khẩu.      5. Bộ phận kỹ thuật – IE.      6. Bộ phận cắt.      7. Bộ phận may.      8. Bộ phận hoàn tất.      9. Bộ phận cơ điện.   2. Tổ chức sản xuất bộ phận kỹ thuật      1. Cơ cấu nhân sự bộ phận kỹ thuật.      2. Chức năng, nhiệm vụ của các vị trí nhân sự.      3. Quy trình hoạt động.   3. Tổ chức sản xuất bộ phận cắt      1. Cơ cấu nhân sự bộ phận cắt.      2. Chức năng, nhiệm vụ của các vị trí nhân sự .      3. Quy trình hoạt động.   4. Tổ chức sản xuất bộ phận may      1. Cơ cấu nhân sự bộ phận may.      2. Chức năng, nhiệm vụ của các vị trí nhân sự      3. Quy trình hoạt động   5. Tổ chức sản xuất bộ phận hoàn tất      1. Cơ cấu nhân sự bộ phận hoàn tất      2. Chức năng, nhiệm vụ của các vị trí nhân sự .      3. Quy trình hoạt động.   6. Các phương pháp phân tích hiện trạng sản xuất trong công ty may:      1. Phương pháp phân tích công đoạn.      2. Phương pháp phân tích thời gian chết.   6.3. Phương pháp nghiên cứu thao tác (theo GSD/G.PRO IEES).  6.4. Phương pháp nghiên cứu thời gian.   * 1. Các hệ thống sản xuất trong công nghiệp may      1. Hệ thống sản xuất đồng bộ.      2. Hệ thống đồng bộ theo cụm JUKI.      3. Hệ thống chuyền treo.      4. Hệ thống đáp ứng nhanh.      5. Hệ thống sản xuất theo bó hàng.      6. Hệ thống sản xuất tích hợp CAD/CAM.   2. Kiểm soát qui trình sản xuất .   3. Quy trình thiết lập xưởng sản xuất may. | 17 | 7 | 10 |  |
|  | **Kiểm tra bài 4** | 1 |  |  | 1 |
|  | *Bài 5*: **CẤC YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN CÔNG TÁC TỔ CHỨC QUẢN LÝ TRONG DOANH NGHIỆP MAY**   * 1. Yếu tố bên ngoài      1. Các yếu tố vĩ mô:      + Yếu tố nhân khẩu – kinh tế.      + Yếu tố chính trị - pháp luật.      + Yếu tố khoa học – công nghệ.      + Yếu tố văn hóa – xã hội.      1. Các yếu tố vi mô:      + Nhà cung cấp.      + Khách hàng.      + Đối thủ .      + Sản phẩm thay thế.      + Thị trường lao động.   2. Yếu tố bên trong doanh nghiệp      1. Con người.      2. Tài chính.      3. Công nghệ.      4. Sản phẩm.      5. Môi trường văn hóa … | 15 | 6 | 9 |  |
|  | **Kiểm tra bài 5** | 1 |  |  | 1 |
|  | *Bài 6*: **CÁC VẤN ĐỀ THƯỜNG GẶP VÀ GIẢI PHÁP CHO DOANH NGHIỆP**   * 1. Nhân sự.   2. Nguyên vật liệu.   3. Nhà xưởng – máy móc – trang thiết bị.   4. Thời gian.   5. Năng suất – chất lượng. | 8 | 3 | 5 |  |
|  | **Cộng** | 60 | 27 | 30 | 3 |

**2. Nội dung chi tiết:**

**Bài 1 : TỔNG QUAN VỀ QUẢN LÝ** Thời gian:.6...giờ

**1.Mục tiêu:**

+ Trình bày được lịch sử phát triển của khoa học quản lý

+ Trình bày và phân loại được đặc điểm các loại hình doanh nghiệp và các dạng cơ cấu tổ chức trong doanh nghiệp; cơ cấu và chức năng chính của các bộ phận trong công ty may; các nhiệm vụ, quyền hạn của một người nhân viên nói chung và nhà quản lý nói riêng

**2. Nội dung:**

1. Lịch sử phát triển của khoa học quản lý.

2. Khái niệm Quản lý/Tổ chức.

3. Các chức năng của quản lý .

3.1. Chức năng Hoạch định.

3.2. Chức năng Tổ chức.

3.3. Chức năng Điều khiển.

3.4. Chức năng Kiểm soát.

4. Nguyên tắc và phương pháp quản lý .

4.1. Nguyên tắc quản lý.

4.2. Phương pháp quản lý.

5. Các kỹ năng để quản lý hiệu quả.

5.1. Kỹ năng chuyên môn.

5.2. Kỹ năng quản lý thời gian.

5.3. Kỹ năng phân công công việc và ủy thác công việc.

5.4. Kỹ năng tạo động lực làm việc.

5.5. Kỹ năng giải quyết vấn đề.

5.6. Kỹ năng giao tiếp hiệu quả.

6. Các triết lý quản lý.

6.1. Just in time (JIT).

6.2. Kaizen, 5S.

6.3. Lean.

7. Các công việc của nhà quản lý sản xuất.

**Bài 2 : TỔNG QUAN VỀ DOANH NGHIỆP** Thời gian:.4...giờ

**1. Mục tiêu:**

+ Giải thích được qui trình tổ chức quản lý các hoạt động, bộ phận trong công ty may.

**2. Nội dung:**

1. Khái niệm và phân loại các loại hình doanh nghiệp may.

1.1. Khái niệm doanh nghiệp.

1.2. Các cách phân loại doanh nghiệp.

1.3. Các loại hình doanh nghiệp (Tư nhân, Trách nhiệm hữu hạn, Hợp danh, Cổ phần,).

2. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn doanh nghiệp.

3. Các dạng cơ cấu tổ chức trong doanh nghiệp.

3.1. Cơ cấu chức năng.

3.2. Cơ cấu trực tuyến.

3.3. Cơ cấu trực tuyến – chức năng.

3.4. Cơ cấu ma trận – dự án.

**Kiểm tra bài 2** Thời gian: 01 giờ

**Bài 3 : QUẢN LÝ SẢN XUẤT MAY CÔNG NGHIỆP** Thời gian:.07...giờ

**1. Mục tiêu:**

+ Trình bày quy trình hoạt động và cách tổ chức quản lý các bộ phận sản xuất trong công ty may.

+ Xác định, phân tích các yếu tố ảnh hưởng lên hoạt động quản lý.

+ Trình bày những điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội, thách thức, tình hình và những thành tựu của ngành may Việt Nam.

+ Tìm hiểu đặc trưng văn hóa trong các doanh nghiệp Việt Nam, Trung Quốc, Hàn Quốc, Nhật Bản,...

**2. Nội dung:**

1. Đặc điểm ngành công nghiệp may.

2. Hiện trạng ngành may Việt Nam.

2.1. Điểm mạnh

2.2. Điểm yếu.

2.3. Cơ hội.

2.4. Thách thức.

3. Đặc trưng văn hóa trong môi trường làm việc của các doanh nghiệp:

3.1. Việt Nam.

3.2. Nhật Bản.

3.3. Trung Quốc.

4. Hệ thống quản lý các nguồn lực doanh nghiệp ERP

5. Quản lý nhân lực (Giới thiệu hệ thống quản lý nhân lực GPRO/GSD)

5.1. Khái niệm.

5.2. Vai trò quản lý nhân lực.

5.3. Quy trình quản lý nhân lực.

6. Quản lý máy móc, thiết bị.

6.1. Khái niệm.

6.2. Vai trò quản lý máy móc, thiết bị.

6.3. Quy trình quản lý nhân lực.

7. Quản lý vật tư.

7.1. Khái niệm.

7.2. Vai trò quản lý vật tư.

7.3. Quy trình quản lý vật tư.

8. Quản lý chi phí (Bài toán tính chi phí và giá thành sản phẩm).

8.1. Khái niệm.

8.2. Vai trò quản lý chi phí.

8.3. Quy trình quản lý chi phí.

9. Quản lý năng suất - Quản lý chất lượng .

9.1. Khái niệm.

9.2. Vai trò quản lý năng suất – chất lượng.

9.3. Quy trình quản lý năng suất – chất lượng.

10. Quản lý thời gian .

10.1. Khái niệm.

10.2. Vai trò quản lý thời gian.

10.3. Quy trình quản lý thời gian.

**Bài 4: TỔ CHỨC SẢN XUẤT MAY CÔNG NGHỆP** Thời gian:.17...giờ

**1. Mục tiêu:**

+ Giải thích được qui trình tổ chức quản lý các hoạt động, bộ phận trong công ty may.

+ Tính toán chi phí sản xuất, giá thành sản phẩm may, định mức lương NV

+ Biên soạn các bản mô tả công việc, quy trình làm việc trong DNM

**2. Nội dung:**

1. Các bộ phận chính trong DN may (chức năng, nhiệm vụ).

1.1. Ban lãnh đạo.

1.2. Bộ phận hành chính – nhân sự.

1.3. Bộ phận kế hoạch .

1.4. Bộ phận kinh doanh – xuất nhập khẩu.

1.5. Bộ phận kỹ thuật – IE.

1.6. Bộ phận cắt.

1.7. Bộ phận may.

1.8. Bộ phận hoàn tất.

1.9. Bộ phận cơ điện.

2. Tổ chức sản xuất bộ phận kỹ thuật.

2.1. Cơ cấu nhân sự bộ phận kỹ thuật.

2.2. Chức năng, nhiệm vụ của các vị trí nhân sự .

2.3. Quy trình hoạt động.

3. Tổ chức sản xuất bộ phận cắt.

3.1. Cơ cấu nhân sự bộ phận cắt.

3.2. Chức năng, nhiệm vụ của các vị trí nhân sự .

3.3. Quy trình hoạt động.

4. Tổ chức sản xuất bộ phận may.

4.1. Cơ cấu nhân sự bộ phận may.

4.2. Chức năng, nhiệm vụ của các vị trí nhân sự .

4.3. Quy trình hoạt động.

5. Tổ chức sản xuất bộ phận hoàn tất.

5.1. Cơ cấu nhân sự bộ phận hoàn tất.

5.2. Chức năng, nhiệm vụ của các vị trí nhân sự .

5.3. Quy trình hoạt động.

6. Các phương pháp phân tích hiện trạng sản xuất trong công ty may:

6.1. Phương pháp phân tích công đoạn.

6.2. Phương pháp phân tích thời gian chết.

6.3. Phương pháp nghiên cứu thao tác (theo GSD/G.PRO IEES).

6.4. Phương pháp nghiên cứu thời gian.

6. Các hệ thống sản xuất trong công nghiệp may.

6.1.Hệ thống sản xuất đồng bộ.

6.2. Hệ thống đồng bộ theo cụm JUKI.

6.3. Hệ thống chuyền treo.

6.4. Hệ thống đáp ứng nhanh.

6.5. Hệ thống sản xuất theo bó hàng.

6.6. Hệ thống sản xuất tích hợp CAD/CAM.

7. Kiểm soát qui trình sản xuất .

8. Quy trình thiết lập xưởng sản xuất may.

**Kiểm tra bài 4** Thời gian: 01 giờ

**Bài 5: CẤC YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN CÔNG TÁC TỔ CHỨC QUẢN LÝ TRONG DOANH NGHIỆP MAY** Thời gian:.15...giờ

**1. Mục tiêu:**

+ Nêu và phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến quá trình thực hiện công tác quản lý các nguồn lực.

**2. Nội dung:**

1. Yếu tố bên ngoài.

1.1. Các yếu tố vĩ mô:

* Yếu tố nhân khẩu – kinh tế.
* Yếu tố chính trị - pháp luật.
* Yếu tố khoa học – công nghệ.
* Yếu tố văn hóa – xã hội.

1.2.Các yếu tố vi mô:

* Nhà cung cấp.
* Khách hàng.
* Đối thủ .
* Sản phẩm.
* Thị trường lao động.

2. Yếu tố bên trong doanh nghiệp.

2.1. Con người.

2.2. Tài chính.

2.3. Công nghệ.

2.4. Sản phẩm.

2.5. Môi trường văn hóa.

**Kiểm tra bài 5** Thời gian: 01 giờ

**Bài 6: CÁC VẤN ĐỀ THƯỜNG GẶP VÀ GIẢI PHÁP CHO DOANH NGHIỆP**

Thời gian:.08...giờ

**1. Mục tiêu:**

+ Xác định được vấn đề trong tổ chức quản lý sản xuất may công nghiệp.

+ Có khả năng lập luận, giải thích, thử nghiệm và đề xuất giải pháp giải quyết vấn đề trong tổ chức sản xuất MCN.

**2. Nội dung:**

1. Nhân sự.

2. Nguyên vật liệu.

3. Nhà xưởng – máy móc – trang thiết bị.

4. Thời gian.

5. Năng suất – chất lượng.

**IV. Điều kiện thực hiện mô đun**

**1. Phòng học chuyên môn/ nhà xưởng:**

+ Phòng lý thuyết

+ Phòng thực hành

**2. Trang thiết bị, máy móc:**

+ Bảng – phấn.

+ Máy tính – máy chiếu.

**3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu:**

+ Hồ sơ học phần Tổ chức quản lý sản xuất: đề cương, bài giảng, lịch trình.

+ Bảng ký hiệu, biểu mẫu.

+ Dụng cụ học tập.

**4. Các điều kiện khác:**

**V. Nội dung và phương pháp đánh giá**

**1. Nội dung:**

- Kiến thức:

+ Kiến thức khoa học xã hội: lịch sử phát triển của khoa học quản lý.

+ Kiến thức cơ bản về chuyên môn: các khái niệm, phương pháp quản lý; cơ cấu, chức năng, nhiệm vụ, các bộ phận trong các loại hình DN may.

+ Kiến thức chuyên môn nâng cao: quy trình hoạt động và cách tổ chức quản lý các bộ phận sản xuất trong công ty may.

- Kỹ năng:

+ Khả năng lập luận, giải thích, thử nghiệm và đề xuất giải pháp giải quyết vấn đề trong tổ chức sản xuất MCN; xây dựng thái độ học tập và nền tảng đạo đức nghề nghiệp đúng đắn.

+ Khả năng phân tích các hoạt động sản xuất để xây dựng và thực nghiệm các mô hình quản lý phù hợp quy trình sản xuất, điều kiện DN.

+ Kỹ năng giao tiếp, làm việc nhóm và khả năng đọc hiểu các tài liệu tiếng anh trong lĩnh vực quản lý ngành may.

- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

+ Đánh giá tính tự giác, tính kỷ luật, tham gia đầy đủ thời lượng môn học, cẩn thận, tỉ mỉ trong học tập.

**2. Phương pháp:**

- Kiến thức, kỹ năng được đánh giá qua các bài kiểm tra thường xuyên, kiểm tra định kỳ, bài thực hành.

- Kiểm tra đánh giá môn học theo thang điểm 10, việc đánh giá kết quả học tập của môn học áp dụng cho phương thức đào tạo tín chỉ và căn cứ theo Thông tư 09/2017/TT-BLĐTBXH ngày 13/3/2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành “Quy định việc tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô-đun hoặc tín chỉ; quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp”.

- Điểm môn học bao gồm: điểm trung bình các bài kiểm tra có trọng số 0.4 và điểm thi có trọng số 0.6.

- Điểm môn học, mô-đun đạt yêu cầu khi có điểm theo thang điểm 10 đạt từ 4.0 trở lên

- Công thức tính điểm trung bình chung học kỳ/năm học/khóa học và điểm trung bình chung tích lũy:



- Trong đó:

+ A: là điểm trung bình chung học kỳ/năm học/khóa học hoặc điểm trung bình chung tích lũy;

+ i: là số thứ tự môn học, mô-đun;

+ ai: là điểm của môn học, mô-đun thứ i;

+ ni: là số tín chỉ của môn học, mô-đun thứ i;

+ n: là tổng số môn học, mô-đun trong học kỳ/năm học/khóa học hoặc số môn học, mô-đun đã tích lũy.

**VI. Hướng dẫn thực hiện mô đun**

***1. Phạm vi áp dụng mô đun:***

- Chương trình Tổ chức quản lý và sản xuất sử dụng đào tạo cho Sinh viên bậc Trung cấp, ngành Công nghệ may và thời trang, hệ Chính qui, trường CĐCT Miền trung.

***2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập mô đun:***

- Giảng viên trước khi dạy cần căn cứ vào nội dung tổng quát của môn học và nội dung của từng bài học, chuẩn bị đầy đủ các điều kiện thực hiện bài học để đảm bảo chất lượng giảng dạy;

- Kết hợp các phương pháp giảng dạy: thuyết trình, phân tích, trực quan, đàm thoại, uốn nắn, kèm cặp…. để sinh viên dễ tiếp thu bài và vận dụng kiến thức lý thuyết vào làm các bài tập thực hành có hiệu quả;

- Kiểm tra các bài tập về nhà, hướng dẫn và sửa các lỗi tại lớp cho sinh viên.

***3 .Những trọng tâm cần chú ý***

- Tổ chức sản xuất may công nghiệp.

- Các yếu tố ảnh hưởng đến công tác tổ chức quản lý trong doanh nghiệp may.

***4.Tài liệu tham khảo:***

[1] Giáo trình: Nguyễn Thị Thúy – Tổ chức và quản lý sản xuất May Công nghiệp – Nhà xuất bản Đại học Quốc Gia Tp.HCM - 2014

[2] Gerry Cooklin - Introduction to Clothing Manufactur - Blackwell publishing - 2008

[3] A. J. Chuter - Introduction to Clothing Production Management - Blackwell publishing - 1995

[4] Jay Heizer, Barry Render - Operation Management - 2011

[5] Nguyễn Thị Thúy – Quản lý sản xuất trên vi tính – Nhà xuất bản Đại học Quốc Gia

Tp.HCM – 2013

***5. Ghi chú và giải thích (nếu có)***

**HIỆU TRƯỞNG TRƯỞNG KHOA TRƯỞNG BỘ MÔN**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| BỘ CÔNG THƯƠNG | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |  |
| **TRƯỜNG CAO ĐẲNG  CÔNG THƯƠNG MIỀN TRUNG** | **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |  |

**CHƯƠNG TRÌNH MÔ ĐUN**

**Tên mô đun: QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG TRANG PHỤC**

**Mã mô đun: 1842302013**

**Thời gian thực hiện mô đun:** ..60.. giờ; (Lý thuyết: ..26... giờ; Thực hành**,** thí nghiệm, thảo luận, bài tập: ..30... giờ; Kiểm tra:..4....giờ)

**I. Vị trí, tính chất của mô đun:**

- Vị trí: Mô đun được phân bố vào học kỳ 2 năm thứ hai.

- Tính chất: là mô đun tự chọn trong chương trình đào tạo Trung cấp ngành Công nghệ may và thời trang.

**II. Mục tiêu mô đun:**

- Kiến thức:

+ Giải thích được lịch sử hình thành và phát triển của khoa học quản lý chất lượng trên thế giới.

+ Trình bày được các khái niệm sản phẩm, chất lượng, kiểm tra chất lượng sản phẩm, quản lý chất lượng,..

+ Phân biệt được chức năng, nhiệm vụ của bộ phận quản quản lý chất lượng.

+ Xác định, phác thảo kế hoạch triển khai xử lý các vấn đề nảy sinh trong công tác quản lý chất lượng trong doanh nghiệp may.

+ Khảo sát tài liệu và thông tin điện tử để đề xuất các nghiên cứu, phân tích, đánh giá về mức độ ảnh hưởng của các yếu tố trong quá trình kiểm tra chất lượng sản phẩm.

+ Nhận thức và xác định được tầm quan trọng của các hoạt động quản lý chất lượng đối với môi trường và xã hội.

+ Nhận thức được bối cảnh doanh nghiệp và hoạt động sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực quản lý chất lượng.

+ Hình thành ý tưởng về các hệ thống quản lý chất lượng ngành may.

- Kỹ năng:

+ Có kỹ năng suy nghĩ toàn cục và đề xuất được cách thức triển khai công tác quản lý chất lượng, biên soạn được tài liệu kiểm tra thông số và chất lượng phù hợp với từng sản phẩm cụ thể và điều kiện của doanh nghiệp may.

+ Kỹ năng tìm tài liệu, cập nhật thông tin, chủ động lên kế hoạch triên khai quản lý chất lượng trong doanh nghiệp.

+ Giao tiếp hiệu quả dưới dạng văn bản, thư điện tử, đồ họa và phát triển kỹ năng thuyết trình trước đám đông.

+ Giao tiếp, đọc dịch tài liệu tiếng Anh và luyện tập xử lý một vài tình huống đơn giản liên quan đến công tác quản lý chất lượng .

+ Đề xuất qui trình kiểm tra, vận dụng hợp lý tiêu chuẩn AQL trong kiểm tra chất lượng cho từng đơn hàng.

+ Biên soạn các tài liệu kiểm soát chất lượng sản phẩm phù hợp với điều kiện doanh nghiệp.

+ Triển khai công tác kiểm tra chất lượng sản phẩm phù hợp với điều kiện doanh nghiệp.

- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

+ Kỹ năng và thái độ đúng đắn về nghề nghiệp qua việc đề xuất sáng kiến trong triển khai công tác quản lý chất lượng.

+ Có kỹ năng lãnh đạo nhóm và làm việc nhóm hiệu quả trong lĩnh vực quản lý chất lượng.

**III. Nội dung mô đun:**

**1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số**  **TT** | **Tên các bài trong mô đun** | **Thời gian (giờ)** | | | | |
| Tổng số | Lý thuyết | Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập | Kiểm tra |
| 1 | *Bài 1* **: KHÁI QUÁT VỀ QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG**  1. Tìm hiểu về sản phẩm   * Sản phẩm là gì? * Các thuộc tính của sản phẩm.   2. Khái niệm về chất lượng   * Khái niệm . * Đặc điểm của chất lượng . * Chất lượng tối ưu. * Giá trị của chất lượng. * Chất lượng kinh tế quốc dân của sản phẩm.   3. .Lịch sử về quá trình phát triển công tác quản lý chất lượng   * Kiểm tra chất lượng sản phẩm. * Giới thiệu về Kaizen và 5S. * Quản lý chất lượng.   4.Vai trò của quản lý chất lượng. | 3 | 3 |  |  |
|  | *Bài 2* : **CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM**  1. Khái niệm về chất lượng sản phẩm  • Tính chất của sản phẩm.  • Chỉ tiêu chất lượng.  • Khái niệm về chất lượng sản phẩm .  2. Sự hình thành và các yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm  • Sự hình thành .  3. Các yếu tố tố ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm.  4. Tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm may.  • Tiêu chuẩn chất lượng nguyên liệu.  • Tiêu chuẩn chất lượng phụ liệu.  • Tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm may.  • Các phụ lục về thông số kích thước thành phẩm.  5. Quản lý chất lượng sản phẩm  • Tầm quan trọng của việc quản lý chất lượng sản phẩm.  • Các biện pháp nâng cao chất lượng sản phẩm.  • Quản lý chất lượng sản phẩm công nghiệp.  6. Các phương pháp kiểm tra chất lượng thường dùng  • Theo giai đoạn của quá trình sản xuất.  • Theo địa điểm kiểm tra.  • Theo thời gian kiểm tra.  • Ứng dụng toán học trong công tác kiểm tra chất lượng sản phẩm. | 7 | 2 | 5 |  |
|  | **Kiểm tra bài 2** | 1 |  |  | 1 |
|  | *Bài 3* : **PHƯƠNG PHÁP QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG**  1. Mô hình quản lý chất lượng .  2. Các phương pháp quản lý chất lượng.   * Kiểm tra chất lượng sản phẩm (I). * Kiểm soát chất lượng sản phẩm (QC). * Đảm bảo chất lượng sản phẩm (QA). * Kiểm soát chất lượng toàn diện (TQC). * Quản lý chất lượng toàn diện (TQM).   3. Giới thiệu về ISO   * ISO là gì? * Triết lý của ISO 9000 * Giải thích tại sao doanh nghiệp Việt Nam cần ISO 9000 : * Các bước cần làm để thực hiện ISO 9000   4. Quản lý chất lượng sản phẩm may tại Việt nam | 8 | 3 | 5 |  |
|  | **Kiểm tra bài 3** | 1 |  |  | 1 |
|  | *Bài 4*: **KIỂM TRA VÀ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG SẢN**  1. Kiểm tra chất lượng sản phẩm trong doanh nghiệp may   * Vai trò của bộ phận KCS. * Chức năng của bộ phận KCS. * Hệ thống tổ chức quản lý chất lượng sản phẩm may tại Việt nam. * Nhiệm vụ của bộ phận KCS. * Quyền hạn của bộ phận KCS . * Cơ cấu nhân sự của bộ phận KCS.   2. Đánh giá chất lượng sản phẩm may   * Các nguyên tắc kiểm tra chất lượng sản phẩm. * Nội dung kiểm tra .   3. Phương pháp kiểm tra chất lượng sản phẩm may   * Kiểm tra tỉ lệ. * Kiểm tra toàn diện.   4. Dụng cụ kiểm tra ,  5. Các điều kiện để kiểm tra chất lượng sản phẩm có hiệu quả.  6. Những qui định về khuyết điểm trong kiểm tra chất lượng sản phẩm may mặc. | 24 | 9 | 15 |  |
|  | **Kiểm tra bài 4** | 1 |  |  | 1 |
|  | *Bài 5*: **QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG QUA CÁC CÔNG ĐOẠN CỦA QUÁ TRÌNH SẢN XUẤT MAY CÔNG NGHIỆP**  1.Quản lý chất lượng ngành may ở công đoạn chuẩn bị sản xuất   * Kiểm tra nguyên phụ liệu. * Kiểm tra công đoạn chuẩn bị về thiết kế. * Kiểm tra công đoạn chuẩn bị về công nghệ.   2.Quản lý chất lượng ở các công đoạn sản xuất   * Công đoạn cắt. * Công đoạn may. * Công đoạn hoàn tất.   3. Hướng dẫn kiểm tra chất lượng sản phẩm ở công đoạn hoàn tất.  4. Hướng dẫn kiểm tra thông số trên một số sản phẩm thông dụng. | 24 | 9 | 15 |  |
|  | **Kiểm tra bài 5** | 1 |  |  | 1 |
|  | **Cộng** | 60 | 26 | 30 | 4 |

**2. Nội dung chi tiết:**

**Bài 1 : KHÁI QUÁT VỀ QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG** Thời gian:.3...giờ

**1.Mục tiêu:**

+Giải thích được lịch sử hình thành và phát triển của khoa học quản lý chất lượng trên thế giới.

+ Trình bày được các khái niệm sản phẩm, chất lượng, kiểm tra chất lượng sản phẩm, quản lý chất lượng,..

+ Phân biệt được chức năng, nhiệm vụ của bộ phận quản quản lý chất lượng; đề xuất được cách thức triển khai công tác quản lý chất lượng, biên soạn được tài liệu kiểm tra thông số và chất lượng phù hợp với từng sản phẩm cụ thể và điều kiện của doanh nghiệp may.

**2. Nội dung:**

1. Tìm hiểu về sản phẩm

• Sản phẩm là gì?

• Các thuộc tính của sản phẩm.

2. Khái niệm về chất lượng

• Khái niệm .

• Đặc điểm của chất lượng .

• Chất lượng tối ưu.

• Giá trị của chất lượng.

• Chất lượng kinh tế quốc dân của sản phẩm.

3..Lịch sử về quá trình phát triển công tác quản lý chất lượng

• Kiểm tra chất lượng sản phẩm.

• Giới thiệu về Kaizen và 5S.

• Quản lý chất lượng.

4.Vai trò của quản lý chất lượng

**Bài 2 : CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM** Thời gian:.7...giờ

**1. Mục tiêu:**

+ Xác định, phác thảo kế hoạch triển khai xử lý các vấn đề nảy sinh trong công tác quản lý chất lượng trong doanh nghiệp may.

+ Khảo sát tài liệu và thông tin điện tử để đề xuất các nghiên cứu, phân tích, đánh giá về mức độ ảnh hưởng của các yếu tố trong quá trình kiểm tra chất lượng sản phẩm.

+ Có kỹ năng suy nghĩ toàn cục và đề xuất đươc qui trình quản lý chất lượng phù hợp với điều kiện doanh nghiệp.

+ Kỹ năng và thái độ đúng đắn về nghề nghiệp qua việc đề xuất sáng kiến trong triển khai công tác quản lý chất lượng.

+ Kỹ năng tìm tài liệu, cập nhật thông tin, chủ động lên kế hoạch triên khai quản lý chất lượng trong doanh nghiệp.

**2. Nội dung:**

1. Khái niệm về chất lượng sản phẩm

• Tính chất của sản phẩm.

• Chỉ tiêu chất lượng.

• Khái niệm về chất lượng sản phẩm.

2. Sự hình thành và các yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm

• Sự hình thành .

3. Các yếu tố tố ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm

4. Tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm may

• Tiêu chuẩn chất lượng nguyên liệu.

• Tiêu chuẩn chất lượng phụ liệu.

• Tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm may.

• Các phụ lục về thông số kích thước thành phẩm.

5. Quản lý chất lượng sản phẩm

• Tầm quan trọng của việc quản lý chất lượng sản phẩm.

• Các biện pháp nâng cao chất lượng sản phẩm.

• Quản lý chất lượng sản phẩm công nghiệp.

6. Các phương pháp kiểm tra chất lượng thường dùng

• Theo giai đoạn của quá trình sản xuất.

• Theo địa điểm kiểm tra.

• Theo thời gian kiểm tra.

• Ứng dụng toán học trong công tác kiểm tra chất lượng sản phẩm.

**Kiểm tra bài 2** Thời gian: 01 giờ

**Bài 3 : PHƯƠNG PHÁP QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG** Thời gian:.8...giờ

**1. Mục tiêu:**

+ Có kỹ năng lãnh đạo nhóm và làm việc nhóm hiệu quả trong lĩnh vực quản lý chất lượng.

+ Giao tiếp hiệu quả dưới dạng văn bản, thư điện tử, đồ họa và phát triển kỹ năng thuyết trình trước đám đông.

+ Giao tiếp, đọc dịch tài liệu tiếng Anh và luyện tập xử lý một vài tình huống đơn giản liên quan đến công tác quản lý chất lượng .

**2. Nội dung:**

1. Mô hình quản lý chất lượng .

2. Các phương pháp quản lý chất lượng.

• Kiểm tra chất lượng sản phẩm (I).

• Kiểm soát chất lượng sản phẩm (QC).

• Đảm bảo chất lượng sản phẩm (QA).

• Kiểm soát chất lượng toàn diện (TQC).

• Quản lý chất lượng toàn diện (TQM).

3. Giới thiệu về ISO

• ISO là gì?

• Triết lý của ISO 9000.

• Giải thích tại sao doanh nghiệp Việt Nam cần ISO 9000 :

• Các bước cần làm để thực hiện ISO 9000.

4. Quản lý chất lượng sản phẩm may tại Việt Nam.

**Kiểm tra bài 3** Thời gian: 01 giờ

**Bài 4: KIỂM TRA VÀ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG SẢN** Thời gian:.24...giờ

**1. Mục tiêu:**

+ Nhận thức và xác định được tầm quan trọng của các hoạt động quản lý chất lượng đối với môi trường và xã hội.

+ Nhận thức được bối cảnh doanh nghiệp và hoạt động sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực quản lý chất lượng.

+ Hình thành ý tưởng về các hệ thống quản lý chất lượng ngành may.

+ Đề xuất qui trình kiểm tra, vận dụng hợp lý tiêu chuẩn AQL trong kiểm tra chất lượng cho từng đơn hàng.

**2. Nội dung:**

1. Kiểm tra chất lượng sản phẩm trong doanh nghiệp may

• Vai trò của bộ phận KCS.

• Chức năng của bộ phận KCS.

• Hệ thống tổ chức quản lý chất lượng sản phẩm may tại Việt nam.

• Nhiệm vụ của bộ phận KCS.

• Quyền hạn của bộ phận KCS .

• Cơ cấu nhân sự của bộ phận KCS.

2. Đánh giá chất lượng sản phẩm may

• Các nguyên tắc kiểm tra chất lượng sản phẩm.

• Nội dung kiểm tra .

3. Phương pháp kiểm tra chất lượng sản phẩm may

• Kiểm tra tỉ lệ.

• Kiểm tra toàn diện.

4. Dụng cụ kiểm tra .

5. Các điều kiện để kiểm tra chất lượng sản phẩm có hiệu quả.

6. Những qui định về khuyết điểm trong kiểm tra chất lượng sản phẩm may mặc.

**Kiểm tra bài 4** Thời gian: 01 giờ

**Bài 5: QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG QUA CÁC CÔNG ĐOẠN CỦA QUÁ TRÌNH SẢN XUẤT MAY CÔNG NGHIỆP** Thời gian:.24...giờ

**1. Mục tiêu:**

+ Biên soạn các tài liệu kiểm soát chất lượng sản phẩm phù hợp với điều kiện doanh nghiệp.

+ Triển khai công tác kiểm tra chất lượng sản phẩm phù hợp với điều kiện doanh nghiệp.

**2. Nội dung:**

1. Quản lý chất lượng ngành may ở công đoạn chuẩn bị sản xuất

• Kiểm tra nguyên phụ liệu.

• Kiểm tra công đoạn chuẩn bị về thiết kế.

• Kiểm tra công đoạn chuẩn bị về công nghệ.

2. Quản lý chất lượng ở các công đoạn sản xuất

• Công đoạn cắt.

• Công đoạn may.

• Công đoạn hoàn tất.

3. Hướng dẫn kiểm tra chất lượng sản phẩm ở công đoạn hoàn tất.

4. Hướng dẫn kiểm tra thông số trên một số sản phẩm thông dụng.

**Kiểm tra bài 5** Thời gian: 01 giờ

**IV. Điều kiện thực hiện mô đun**

**1. Phòng học chuyên môn/ nhà xưởng:** trường CĐCT Miền Trung

+ Phòng lý thuyết

+ Phòng thực hành

**2. Trang thiết bị, máy móc:**

+ Bảng – phấn.

+ Máy tính – máy chiếu.

**3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu:**

+ Hồ sơ học phần Quản lý chất lượng trang phục: đề cương, bài giảng, lịch trình.

+ Bảng ký hiệu, biểu mẫu.

+ Dụng cụ học tập.

**4. Các điều kiện khác:**

**V. Nội dung và phương pháp đánh giá**

**1. Nội dung:**

- Kiến thức:

+ Kiến thức xã hội: lịch sử phát triển của khoa học quản lý chất lượng trên thế giới.

+ Trình bày được các khái niệm cơ bản trong công tác kiểm tra, quản lý chất lượng.

+ Phân biệt được chức năng, nhiệm vụ của bộ phận quản lý chất lượng.Nhận thức và xác định được tầm quan trọng của các hoạt động quản lý chất lượng đối với môi trường, xã hội và ngược lại

+ Hình thành ý tưởng về các hệ thống quản lý chất lượng, tính toán.

- Kỹ năng:

+ Đề xuất được cách thức triển khai công tác quản lý chất lượng phù hợp với điều kiện của doanh nghiệp may.

+ Lãnh đạo và làm việc theo nhóm.

+ Có kỹ năng giao tiếp hiệu quả và kỹ năng thuyết trình trước đám đông.

+ Đọc dịch tài liệu tiếng Anh và luyện tập xử lý một vài tình huống liên quan đến công tác quản lý chất lượng .

+ Khả năng tìm tài liệu, cập nhật thông tin, thẩm định, ước lượng, phân tích, đánh giá và đề xuất được các biện pháp quản lý chất lượng sản phẩm ngành may.

+ Đề xuất số lượng hàng kiểm, biên soạn và triển khai các tài liệu kiểm soát chất lượng phù hợp với điều kiện của doanh nghiệp .

- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

+ Đánh giá tính tự giác, tính kỷ luật, tham gia đầy đủ thời lượng môn học, cẩn thận, tỉ mỉ trong học tập.

**2. Phương pháp:**

- Kiến thức, kỹ năng được đánh giá qua các bài kiểm tra thường xuyên, kiểm tra định kỳ, bài thực hành.

- Kiểm tra đánh giá môn học theo thang điểm 10, việc đánh giá kết quả học tập của môn học áp dụng cho phương thức đào tạo tín chỉ và căn cứ theo Thông tư 09/2017/TT-BLĐTBXH ngày 13/3/2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành “Quy định việc tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô-đun hoặc tín chỉ; quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp”.

- Điểm môn học bao gồm: điểm trung bình các bài kiểm tra có trọng số 0.4 và điểm thi có trọng số 0.6.

- Điểm môn học, mô-đun đạt yêu cầu khi có điểm theo thang điểm 10 đạt từ 4.0 trở lên

- Công thức tính điểm trung bình chung học kỳ/năm học/khóa học và điểm trung bình chung tích lũy:



- Trong đó:

+ A: là điểm trung bình chung học kỳ/năm học/khóa học hoặc điểm trung bình chung tích lũy;

+ i: là số thứ tự môn học, mô-đun;

+ ai: là điểm của môn học, mô-đun thứ i;

+ ni: là số tín chỉ của môn học, mô-đun thứ i;

+ n: là tổng số môn học, mô-đun trong học kỳ/năm học/khóa học hoặc số môn học, mô-đun đã tích lũy.

**VI. Hướng dẫn thực hiện mô đun**

***1. Phạm vi áp dụng mô đun:***

- Chương trình Mô đun Quản lý chất lượng trang phục sử dụng đào tạo cho Sinh viên bậc Trung cấp, ngành Công nghệ may và thời trang, hệ Chính qui, trường CĐCT Miền trung.

***2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập mô đun:***

- Giảng viên trước khi dạy cần căn cứ vào nội dung tổng quát của môn học và nội dung của từng bài học, chuẩn bị đầy đủ các điều kiện thực hiện bài học để đảm bảo chất lượng giảng dạy;

- Kết hợp các phương pháp giảng dạy: thuyết trình, phân tích, trực quan, đàm thoại, uốn nắn, kèm cặp…. để sinh viên dễ tiếp thu bài và vận dụng kiến thức lý thuyết vào làm các bài tập thực hành có hiệu quả;

- Kiểm tra các bài tập về nhà, hướng dẫn và sửa các lỗi tại lớp cho sinh viên.

***3 .Những trọng tâm cần chú ý***

- Kiểm tra và đánh giá chất lượng sản phẩm.

- Quản lý chất lượng qua các công đoạn của quá trình sản xuất may công nghiệp.

***4.Tài liệu tham khảo:***

[1] Giáo trình: Trần Thanh Hương – Quản lý chất lượng trang phục - NXB Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh - 2014

[2] Trần Thanh Hương – Quản lý chất lượng trang phục - NXB Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh – 2007.

***5. Ghi chú và giải thích (nếu có)***

**HIỆU TRƯỞNG TRƯỞNG KHOA TRƯỞNG BỘ MÔN**

|  |  |
| --- | --- |
| BỘ CÔNG THƯƠNG | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
| **TRƯỜNG CAO ĐẲNG  CÔNG THƯƠNG MIỀN TRUNG** | **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**CHƯƠNG TRÌNH MÔ ĐUN**

**Tên mô đun: ĐỒ ÁN THIẾT KẾ TRANG PHỤC DẠ HỘI**

**Mã mô đun: 1842302007**

**Thời gian thực hiện mô đun:** 120 giờ ; (Lý thuyết: giờ, Thực hành: 120 giờ; Kiểm tra: giờ)

**I. Vị trí, tính chất mô đun:**

* Vị trí: Mô đun thuộc học kỳ 1 năm thứ hai.
* Tính chất: là mô đun thực hành nghề bắt buộc.

**II. Mục tiêu mô đun:**

**- Về kiến thức:**

+ Phương pháp Thiết kế trang phục dạ hội

+ Phương pháp thiết kế, phát triển ý tưởng và thể hiện phác thảo mỹ thuật

**- Về kỹ năng:**

+ Thiết kế mẫu mỹ thuật và mẫu kỹ thuật.

**- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:**

**+** Có ý thức, tinh thần học tập tốt, đam mê, yêu thích nghề.

**+** Thể hiện ý thức công dân, tôn trọng pháp luật, rèn luyện tác phong sống, làm việc theo hiến pháp và pháp luật.

**III. Nội dung mô đun:**

***1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Tuần 1 | Gặp giáo viên hướng dẫn  Hướng dẫn phác thảo mẫu | 8h |
| Tuần 2 | Thiết kế phác thảo | 8h |
| Tuần 3 | Thiết kế phác thảo ( tiếp theo) | 8h |
| Tuần 4 | Thiết kế phác thảo ( tiếp theo) | 8h |
| Tuần 5 | Phát triển ý tưởng | 8h |
| Tuần 6 | Phát triển ý tưởng ( tiếp theo) | 8h |
| Tuần 7 | Phát triển ý tưởng ( tiếp theo) | 8h |
| Tuần 8 | Chọn mẫu phác thảo  Thể hiện mẫu mỹ thuật | 8h |
| Tuần 9 | Thể hiện mẫu mỹ thuật (tiếp theo) | 8h |
| Tuần 10 | Thể hiện mẫu mỹ thuật (tiếp theo) | 8h |
| Tuần 11 | May mẫu | 8h |
| Tuần12 | May mẫu (tiếp theo) | 8h |
| Tuần 13 | May mẫu (tiếp theo) | 8h |
| Tuần 14 | May mẫu (tiếp theo) | 8h |
| Tuần 15 | Bảo vệ đồ án | 8h |

***2. Nội dung chi tiết:***

**1.Tuần 1: 8h**

Gặp giáo viên hướng dẫn

Hướng dẫn Thiết kế phác thảo

+ Mục đích: Hướng dẫn kế hoạch thực hiện đồ án, vẽ phác thảo mẫu

+ Nội dung:

\* Công việc: Chọn ý tưởng thiết kế.

\* Thực hiện: Giáo viên hướng dẫn người học phương pháp tìm kiếm và chọn ý tưởng.

**2. Tuần 2,3,4: 24h**

Thiết kế phác thảo

+ Mục đích: Giúp người học biết cách phát triển từ ý tưởng ban đầu.

+ Nội dung:

\* Công việc: Gặp giáo viên hướng dẫn và tự làm việc tại nhà.

\* Thực hiện: Người học tự thiết kế tại nhà sau đó gặp giáo viên hướng dẫn để điều chỉnh ý tưởng và mẫu cho đúng hướng.

**3. Tuần 5,6,7: 24h**

Phát triển ý tưởng

+ Mục đích: Giúp người học chọn lọc những ý tưởng ban đầu sau đó phát triển theo nhiều hướng khác nhau để tạo nên sự phong phú cho mẫu vẽ.

+ Nội dung: Người học tự thiết kế tại nhà sau đó gặp giáo viên hướng dẫn để điều chỉnh ý tưởng và mẫu cho đúng hướng.

**4. Tuần 6: 8h**

Chọn mẫu phác thảo

+ Mục đích: Giúp người học chọn ra những mẫu khả thi trong số những mẫu phác thảo ban đầu và các mẫu phát triển.

+ Nội dung: Người học tự thiết kế tại nhà sau đó gặp giáo viên hướng dẫn để chọn mẫu

**5. Tuần 9,10 : 16h**

Thể hiện mẫu mỹ thuật

+ Mục đích: Giúp người học thực hành lên màu cho mẫu thiết kế

+ Nội dung: Người học tự vẽ tại nhà sau đó gặp giáo viên hướng dẫn để điều chỉnh

**6. Tuần 11,12,13,14: 32h**

May mẫu

+ Mục đích: tiến hành may sản phẩm, hoàn thiện theo bản vẽ thiết kế.

+ Nội dung: Người học may tại phòng thực hành may.

**7. Tuần 12: 8h**

Bảo vệ đồ án

+ Mục đích: báo cáo kết quả trong suốt quá trình thực hiện đồ án

+ Nội dung: Trình bày ý tưởng thiết kế và phương pháp thiết kế, mẫu sản phẩm thật.

**IV. Điều kiện thực hiện mô đun:**

***1. Phòng học chuyên môn/ nhà xưởng:***

*+ Phòng học trường cao đẳng Công thương Miền Trung.*

***2. Trang thiết bị, máy móc:***

+ Bảng – phấn.

+ Máy tính – máy chiếu.

***3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu:***

+ Sách tham khảo, hình ảnh web, báo tạp chí có liên quan đến lĩnh vực trang phục dạ hội.

+ Bộ dụng màu nước, màu sáp, búp chì, tẩy, giấy A4.

+ Dụng cụ may.

***4. Các điều kiện khác:***

**V. Nội dung và phương pháp, đánh giá:**

***1. Nội dung:***

**- Về kiến thức:**

+ Phương pháp Thiết kế trang phục dạ hội

+ Phương pháp thiết kế, phát triển ý tưởng và thể hiện phác thảo mỹ thuật

**- Về kỹ năng:**

+ Thiết kế mẫu mỹ thuật và mẫu kỹ thuật.

**- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:**

**+** Có ý thức, tinh thần học tập tốt, đam mê, yêu thích nghề.

**+** Thể hiện ý thức công dân, tôn trọng pháp luật, rèn luyện tác phong sống, làm việc theo hiến pháp và pháp luật.

***2. Phương pháp:***

- Kiến thức, kỹ năng được đánh giá qua các bài kiểm tra thường xuyên, kiểm tra định kỳ, bài thực hành.

- Kiểm tra đánh giá môn học theo thang điểm 10, việc đánh giá kết quả học tập của môn học áp dụng cho phương thức đào tạo tín chỉ và căn cứ theo Thông tư 09/2017/TT-BLĐTBXH ngày 13/3/2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành “Quy định việc tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô-đun hoặc tín chỉ; quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp”.

- Điểm môn học bao gồm: điểm trung bình các bài kiểm tra có trọng số 0.4 và điểm thi có trọng số 0.6.

- Điểm môn học, mô-đun đạt yêu cầu khi có điểm theo thang điểm 10 đạt từ 4.0 trở lên

- Công thức tính điểm trung bình chung học kỳ/năm học/khóa học và điểm trung bình chung tích lũy:



- Trong đó:

+ A: là điểm trung bình chung học kỳ/năm học/khóa học hoặc điểm trung bình chung tích lũy;

+ i: là số thứ tự môn học, mô-đun;

+ ai: là điểm của môn học, mô-đun thứ i;

+ ni: là số tín chỉ của môn học, mô-đun thứ i;

+ n: là tổng số môn học, mô-đun trong học kỳ/năm học/khóa học hoặc số môn học, mô-đun đã tích lũy.

**VI. Hướng dẫn thực hiện mô đun:**

***1. Phạm vi áp dụng mô đun:***

- Chương trình Mô đun Đồ án Thiết kế trang phục dạ hội được áp dụng giảng dạy trình độ Trung cấp ngành Công nghệ may và thời trang trường cao đẳng công thương Miền Trung

***2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập mô đun:***

*-* Đây là mô đun thực hành gắn liền với thực tế. Do vậy khi giảng dạy, giáo viên cần linh hoạt khéo léo kết hợp giữa lý thuyết và thực hành tay nghề cho ra sản phẩm, tạo hứng thú, đam mê cho người học.

***3. Những trọng tâm cần chú ý:***

- Cần hướng dẫn cho người học phương pháp thiết kế các sản phẩm ứng dụng có liên quan từ đơn giản đến phức tạp.

***4. Tài liệu tham khảo:***

[1] Bài giảng Cơ sở thiết kế trang phục Tổ Thời trang, Khoa QTKD\_DL\_TT, Trường Cao đẳng Công thương Miền Trung.

[2] Kỹ thuật cắt may căn bản, Triệu Thị Chơi, NXB

[3] Giáo trình “Thiết kế trang phục 2 ” - Trường Đại học công nghiệp TP HCM.

***5. Ghi chú và giải thích (nếu có)***

**HIỆU TRƯỞNG TRƯỞNG KHOA TRƯỞNG BỘ MÔN**

|  |  |
| --- | --- |
| BỘ CÔNG THƯƠNG | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
| **TRƯỜNG CAO ĐẲNG  CÔNG THƯƠNG MIỀN TRUNG** | **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**CHƯƠNG TRÌNH MÔ ĐUN**

**Tên mô đun: ĐỒ ÁN CÔNG NGHỆ**

**Mã mô đun: 1842302008**

**Thời gian thực hiện mô đun:** ..120.. giờ; (Lý thuyết: ..... giờ; Thực hành**,** thí nghiệm, thảo luận, bài tập: ..120... giờ; Kiểm tra:......giờ)

**I. Vị trí, tính chất của mô đun:**

* Vị trí: Mô đun được phân bố vào học kỳ 2 năm thứ hai.
* Tính chất: là mô đun chuyên ngành nghề bắt buộc.

**II. Mục tiêu mô đun:**

- Kiến thức:

+ Trình bày được quá trình hình thành, phát triển, khó khăn, thách thức, cơ cấu nhân sự của doanh nghiệp đang khảo sát; các thuật toán được sử dụng khi xử lý số liệu trong các quá trình sản xuất.

+ Giới thiệu được tổng quan các vấn đề nghiên cứu: khái niệm, phương pháp, nguyên tắc, hình thức, …trong chuẩn bị sản xuất, công nghệ sản xuất, tổ chức quản lý sản xuất, lập kế hoạch, quản lý chất lượng sản phẩm và quản lý đơn hàng

+ Đọc, hiểu được các tài liệu tiếng Anh chuyên ngành may và biên soạn được một số tài liệu kỹ thuật bằng tiếng Anh về những vấn đề công nghệ và tổ chức quản lý sản xuất may.

- Kỹ năng:

+ Kỹ năng xác định, phân tích, lập luận và giải quyết các vấn đề đặt ra trong thực tiễn tổ chức, quản lý sản xuất ngành may

+ Nghiên cứu kỹ các tài liệu và thông tin điện tử, điều tra, khảo sát, đề xuất thử nghiệm phương án tổ chức, sắp xếp và cải tiến sản xuất ngành may.

+ Phát triển suy nghĩ tầm hệ thống trong thiết kế, kiểm tra và thử nghiệm các vấn đề về công nghệ sản xuất may.

+ Thiết kế phát triển sản phẩm và các hệ thống sản xuất MCN.

+ Triển khai thử nghiệm các giải pháp kỹ thuật trong quá trình tổ chức quản lý sản xuất ngành may

+ Vận hành thử nghiệm và điều chỉnh các thông số kỹ thuật, các mô hình quản lý sản xuất; phân tích, đề ra các giải pháp nhằm nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm ở doanh nghiệp may.

- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

+ Rèn luyện thái độ cá nhân đúng đắn của người cán bộ kỹ thuật ngành may: nhiệt tình, kiên trì, linh hoạt, sáng tạo, ham học hỏi và quản lý thời gian hiệu quả.

+ Chủ động lên kế hoạch học tập, cập nhật thông tin, rèn luyện thái độ hành xử trung thực và đúng đắn khi tiếp cận thực tiễn, tiến hành khảo sát và xử lý tình huống trong các hoạt động kỹ thuật đối với môi trường và xã hội

**III. Nội dung mô đun:**

* 1. **Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số**  **TT** | **Tên các bài trong mô đun** | **Thời gian (giờ)** | | | |
| Tổng số | Lý thuyết | Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập | Kiểm tra |
|  | *Tuần 1* **: GIỚI THIỆU MÔN HỌC**  + GV gặp lớp SV và hướng dẫn các công việc cần triển khai trong quá trình làm đồ án.  + Trình bày những khó khăn và thách thức trong quá trình làm đồ án.  + Các yêu cầu cần đạt và hướng dẫn cách viết đề cương đồ án.  + Gợi ý một số tên đồ án.  + Giải đáp các thắc mắc của SV  **Nhiệm vụ 1:** Chọn được tên đồ án - hoàn tất đề cương - duyệt đề cương | 2 |  | 2 |  |
|  | *Tuần 2* : **ĐĂNG KÝ TÊN ĐỀ TÀI- DUYỆT ĐỀ TÀI**  + SV đăng ký đề tài nghiên cứu.  + GV sửa chữa và duyệt đề cương nghiên cứu.  + **Nhiệm vụ 2**: Liên hệ tìm được nơi thực tập đúng thời gian cho phép. | 2 |  | 2 |  |
|  | *Tuần 3*: **ĐĂNG KÝ TÊN ĐỀ TÀI- DUYỆT ĐỀ TÀI** + SV đăng ký đề tài nghiên cứu.  + GV sửa chữa và duyệt đề cương nghiên cứu.  + SV đổi tên đề tài hoặc đổi địa điểm thực tập (nếu có) | 2 |  | 2 |  |
|  | *Tuần 4*: **TRIỂN KHAI NGHIÊN CỨU ĐỀ TÀI**  + Thảo luận và trao đổi về các nội dung liên quan đến đồ án của từng SV.  + Hoàn chỉnh đề cương đồ án.  **Nhiệm vụ 3:** Trao đổi với giáo viên, viết và điều chỉnh các thông tin trong phần Tổng quan đồ án. | 30 |  | 30 |  |
|  | *Tuần 5*: **TRIỂN KHAI NGHIÊN CỨU ĐỀ TÀI**  + Thảo luận và trao đổi về các nội dung liên quan đến đồ án của từng SV.  + Hoàn chỉnh đề cương đồ án.  **Nhiệm vụ 4:** Trao đổi với giáo viên, viết và điều chỉnh các thông tin trong phần Tổng quan đồ án. | 30 |  | 30 |  |
|  | *Tuần 6*: **TRIỂN KHAI NGHIÊN CỨU ĐỀ TÀI**  **+**  Thảo luận và trao đổi về các nội dung liên quan đến đồ án của từng SV.  + Hỗ trợ SV trình bày nội dung chính của đồ án. | 30 |  | 30 |  |
|  | *Tuần 7*: **PHÂN TÍCH, THỰC NGHIỆM, ĐỐI CHIẾU VÀ CÁC GIẢI PHÁP VỚI THỰC TẾ SẢN XUẤT**  **Nhiệm vụ 5:** Báo cáo quá trình  + SV báo cáo quá trình (tính điểm 10% cho môn học).  + GV phân tích, đánh giá hoạt động cá nhân.  + Đề xuất hướng tháo gỡ các bế tắc cho SV. | 10 |  | 10 |  |
|  | *Tuần 8*: **HOÀN TẤT ĐỒ ÁN**  + Đọc và góp ý các đồ án do SV gửi đến.  + Đề xuất hướng tháo gỡ các bế tắc cho SV. | 4 |  | 4 |  |
|  | *Tuần 9*: **BÁO CÁO ĐỒ ÁN**  **Nhiệm vụ 6:** Báo cáo hết môn  + Nghe SV báo cáo cuối khóa.  **Nhiệm vụ 7:** Phản biện trong buổi báo cáo  + Phản biện, phân tích, góp ý và đánh giá bài báo cáo. | 10 |  | 10 |  |
|  | **Cộng** | 120 |  | 120 |  |

**2. Nội dung chi tiết:**

*Tuần 1* **: GIỚI THIỆU MÔN HỌC** Thời gian:.2...giờ

**1.Mục tiêu:**

+ Chọn được tên đồ án - hoàn tất đề cương - duyệt đề cương

**2. Nội dung:**

+ GV gặp lớp SV và hướng dẫn các công việc cần triển khai trong quá trình làm đồ án.

+ Trình bày những khó khăn và thách thức trong quá trình làm đồ án.

+ Các yêu cầu cần đạt và hướng dẫn cách viết đề cương đồ án.

+ Gợi ý một số tên đồ án.

+ Giải đáp các thắc mắc của SV.

**Nhiệm vụ 1:** Chọn được tên đồ án - hoàn tất đề cương - duyệt đề cương

Tuần 2 : **ĐĂNG KÝ TÊN ĐỀ TÀI- DUYỆT ĐỀ TÀI** Thời gian:.4...giờ

**1. Mục tiêu:**

+ Đăng ký tên đề tài, duyệt đề tài.

**2. Nội dung:**

+ SV đăng ký đề tài nghiên cứu.

+ GV sửa chữa và duyệt đề cương nghiên cứu.

**Nhiệm vụ 2:** Liên hệ tìm được nơi thực tập đúng thời gian cho phép.

*Tuần 3*: **ĐĂNG KÝ TÊN ĐỀ TÀI- DUYỆT ĐỀ TÀI** Thời gian:.07...giờ

**1. Mục tiêu:**

+ Đăng ký tên đề tài, duyệt đề tài.

+ Đăng ký địa điểm thực tập.

**2. Nội dung:**

+ SV đăng ký đề tài nghiên cứu.

+ GV sửa chữa và duyệt đề cương nghiên cứu.

+ SV đổi tên đề tài hoặc đổi địa điểm thực tập (nếu có).

*Tuần 4*: **TRIỂN KHAI NGHIÊN CỨU ĐỀ TÀI** Thời gian:.30...giờ

**1. Mục tiêu:**

+ Trao đổi với giáo viên, viết và điều chỉnh các thông tin trong phần Tổng quan đồ án.

**2. Nội dung:**

+ Thảo luận và trao đổi về các nội dung liên quan đến đồ án của từng SV.

+ Hoàn chỉnh đề cương đồ án.

**Nhiệm vụ 3:** Trao đổi với giáo viên, viết và điều chỉnh các thông tin trong phần Tổng quan đồ án.

*Tuần 5:* **TRIỂN KHAI NGHIÊN CỨU ĐỀ TÀI** Thời gian:.30...giờ

**1. Mục tiêu:**

+ Trao đổi với giáo viên, viết và điều chỉnh các thông tin trong phần Tổng quan đồ án.

**2. Nội dung:**

+ Thảo luận và trao đổi về các nội dung liên quan đến đồ án của từng SV.

+ Hoàn chỉnh đề cương đồ án.

**Nhiệm vụ 4:** Trao đổi với giáo viên, viết và điều chỉnh các thông tin trong phần Tổng quan đồ án.

*Tuần 6*: **TRIỂN KHAI NGHIÊN CỨU ĐỀ TÀI** Thời gian:.30...giờ

1. Mục tiêu:

+ Trao đổi với giáo viên, viết hoàn thành nội dung của đồ án.

2. Nội dung;

**+**  Thảo luận và trao đổi về các nội dung liên quan đến đồ án của từng SV.

+ Hỗ trợ SV trình bày nội dung chính của đồ án **.**

*Tuần 7*: **PHÂN TÍCH, THỰC NGHIỆM, ĐỐI CHIẾU VÀ CÁC GIẢI PHÁP VỚI THỰC TẾ SẢN XUẤT**

Thời gian:.10...giờ

1. Mục tiêu:

+ Trao đổi với giáo viên, báo cáo quá trình của sinh viên.

2. Nội dung:

+ SV báo cáo quá trình (tính điểm 10% cho môn học).

+ GV phân tích, đánh giá hoạt động cá nhân.

+ Đề xuất hướng tháo gỡ các bế tắc cho SV.

**Nhiệm vụ 5:** Báo cáo quá trình

*Tuần 8*: **HOÀN TẤT ĐỒ ÁN** Thời gian:.4...giờ

1. Mục tiêu:

+ Trao đổi với giáo viên, chỉnh sửa hoàn tất bài đồ án.

2. Nội dung:

+ Đọc và góp ý các đồ án do SV gửi đến.

+ Đề xuất hướng tháo gỡ các bế tắc cho SV.

*Tuần 9*: **BÁO CÁO ĐỒ ÁN** Thời gian:.10...giờ

1. Mục tiêu của bài

+ SV báo cáo, phản biện đồ án .

2. Nội dung bài:

**Nhiệm vụ 6:** Báo cáo hết môn.

+ Nghe SV báo cáo cuối khóa.

**Nhiệm vụ 7:** Phản biện trong buổi báo cáo.

+ Phản biện, phân tích, góp ý và đánh giá bài báo cáo.

**IV. Điều kiện thực hiện mô đun**

**1. Phòng học chuyên môn/ nhà xưởng:**

+ Phòng lý thuyết

+ Phòng thực hành

+ Công ty thực tập

**2. Trang thiết bị, máy móc:**

+ Bảng – phấn.

+ Máy tính – máy chiếu.

**3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu:**

+ Hồ sơ học phần Đồ án công nghệ: đề cương, bài giảng, lịch trình.

+ Bảng ký hiệu, biểu mẫu.

+ Dụng cụ học tập.

**4. Các điều kiện khác:**

**V. Nội dung và phương pháp đánh giá**

**1. Nội dung:**

**- Kiến thức:**

+ Kiến thức khoa học tự nhiên và xã hội: hiểu về lịch sử phát triển của các tập đoàn/doanh nghiệp, xử lý số liệu trong các quá trình sản xuất.

+ Kiến thức cơ bản về chuẩn bị sản xuất, công nghệ sản xuất, tổ chức quản lý sản xuất, lập kế hoạch, quản lý chất lượng sản phẩm, quản lý đơn hàng.

+ Kiến thức chuyên môn nâng cao về nguyên phụ liệu, thiết bị, thiết kế qui trình công nghệ, tổ chức quản lý sản xuất.

Có thái độ, tác phong công nghiệp và đạo đức nghề đúng đắn

**- Kỹ năng:**

+ Kỹ năng phân tích, lập luận, tính toán, kiểm tra, thực nghiệm, đề xuất, giải quyết các tình huống/các vấn đề thực tế, liên quan đến công nghệ may và các lĩnh vực liên quan.

+ Có kỹ năng giao tiếp hiệu quả trong quá trình học tập, phát triển kỹ năng thuyết trình trước đám đông.

+ Giao tiếp bằng tiếng Anh.

+ Hình thành ý tưởng, thiết kế, triển khai, vận hành các mô hình quản lý sản xuất may; phân tích, đề ra các giải pháp nhằm nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm ở các doanh nghiệp may. - Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:: Đánh giá tính tự giác, tính kỷ luật, tham gia đầy đủ thời lượng môn học, cẩn thận, tỉ mỉ trong học tập.

**- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:**

**+** Có ý thức, tinh thần học tập tốt, đam mê, yêu thích nghề.

**+** Thể hiện ý thức công dân, tôn trọng pháp luật, rèn luyện tác phong sống, làm việc theo hiến pháp và pháp luật.

**2. Phương pháp:**

- Kiến thức, kỹ năng được đánh giá qua các bài kiểm tra thường xuyên, kiểm tra định kỳ, bài thực hành.

- Kiểm tra đánh giá môn học theo thang điểm 10, việc đánh giá kết quả học tập của môn học áp dụng cho phương thức đào tạo tín chỉ và căn cứ theo Thông tư 09/2017/TT-BLĐTBXH ngày 13/3/2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành “Quy định việc tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô-đun hoặc tín chỉ; quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp”.

- Điểm môn học bao gồm: điểm trung bình các bài kiểm tra có trọng số 0.4 và điểm thi có trọng số 0.6.

- Điểm môn học, mô-đun đạt yêu cầu khi có điểm theo thang điểm 10 đạt từ 4.0 trở lên

- Công thức tính điểm trung bình chung học kỳ/năm học/khóa học và điểm trung bình chung tích lũy:



- Trong đó:

+ A: là điểm trung bình chung học kỳ/năm học/khóa học hoặc điểm trung bình chung tích lũy;

+ i: là số thứ tự môn học, mô-đun;

+ ai: là điểm của môn học, mô-đun thứ i;

+ ni: là số tín chỉ của môn học, mô-đun thứ i;

+ n: là tổng số môn học, mô-đun trong học kỳ/năm học/khóa học hoặc số môn học, mô-đun đã tích lũy.

**VI. Hướng dẫn thực hiện mô đun**

***1. Phạm vi áp dụng mô đun:***

- Chương trình Đồ án công nghệ sử dụng đào tạo cho Sinh viên bậc Trung cấp, ngành Công nghệ may và thời trang, hệ Chính qui, trường CĐCT Miền trung.

***2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập mô đun:***

- Giảng viên trước khi dạy cần căn cứ vào nội dung tổng quát của môn học và nội dung của từng bài học, chuẩn bị đầy đủ các điều kiện thực hiện bài học để đảm bảo chất lượng giảng dạy;

- Kết hợp các phương pháp giảng dạy: thuyết trình, phân tích, trực quan, đàm thoại, uốn nắn, kèm cặp…. để sinh viên dễ tiếp thu bài và vận dụng kiến thức lý thuyết vào làm các bài tập thực hành có hiệu quả;

- Kiểm tra các bài tập về nhà, hướng dẫn và sửa các lỗi tại lớp cho sinh viên.

***3 .Những trọng tâm cần chú ý***

- Tổ chức sản xuất may công nghiệp.

- Công nghệ sản xuất may công nghiệp.

***4.Tài liệu tham khảo:***

[1] Trần Thanh Hương – Chuẩn bị sản xuất may- NXB Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh – 2014

[2] Trần Thanh Hương – Công nghệ sản xuất may- NXB Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh – 2014

[3] Trần Thanh Hương – Thiết kế trang phục 5 - NXB Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh – 2007.

[4] Nguyễn Thị Thúy– Tổ chức quản lý sản xuất may- NXB Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh – 2014

[5] Trần Thanh Hương – Lập kế hoạch sản xuất may- ĐH Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh – 2007.

[6] Trần Thanh Hương – Quản lý chất lượng trang phục - NXB Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh – 2007

[7] Trần Thanh Hương, Tạ Thị Ngọc Nhung, Phạm Thị Hà – Quản lý chất lượng trang phục - NXB Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh – 2014

***5. Ghi chú và giải thích (nếu có)***

**HIỆU TRƯỞNG TRƯỞNG KHOA TRƯỞNG BỘ MÔN**

|  |  |
| --- | --- |
| BỘ CÔNG THƯƠNG | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
| **TRƯỜNG CAO ĐẲNG  CÔNG THƯƠNG MIỀN TRUNG** | **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**CHƯƠNG TRÌNH MÔ ĐUN**

**Tên mô đun: THIẾT KẾ TRANG PHỤC CÔNG SỞ**

**Mã mô đun: 1842302009**

**Thời gian thực hiện mô đun:** 105 giờ; (Lý thuyết: 14 giờ; Thực hành**,** thí nghiệm, thảo luận, bài tập: 90 giờ; Kiểm tra: 01 giờ)

**I. Vị trí, tính chất của mô đun:**

* Vị trí: Mô đun được phân bố vào học kỳ 2 năm thứ hai.
* Tính chất: là môn đun nghề tích hợp trong danh mục các môn học, mô đun nghề bắt buộc thuộc chương trình đào tạo Trung cấp ngành Công nghệ may và thời trang.

**II. Mục tiêu mô đun:**

* ***Về kiến thức:***

+ Trình bày được phương pháp đo, ni mẫu chuẩn, cách tính vải, phương pháp thiết kế áo sơ mi, váy, quần tây nữ công sở biến kiểu.

+ Nêu được cách vẽ, cắt vải, qui trình may, yêu cầu kỹ thuật, sai hỏng – nguyên nhân – biện pháp khắc phục trong quá trình may áo sơ mi, váy, quần tây nữ công sở biến kiểu.

* ***Về kỹ năng:***

+ Đo và tính được số vải cần thiết khi may một áo sơ mi, váy, quần tây nữ công sở biến kiểu.

+ Vẽ được mô tả mẫu, phương pháp thiết kế áo sơ mi, váy, quần tây nữ công sở biến kiểu.

+ Cắt và may được áo sơ mi, váy, quần tây nữ công sở biến kiểu theo đúng yêu cầu kỹ thuật.

+ Phát hiện sai hỏng, tìm nguyên nhân và khắc phục trong qui trình may áo sơ mi, váy, quần tây nữ công sở biến kiểu.

***- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm::***

+ Có khả năng hoạt động nhóm, kỹ năng thuyết trình.

+ Có thái độ tôn trọng, hơp tác, đoàn kết, trách nhiệm trong quá trình hoạt động tập thể.

+ Rèn luyện tính cẩn thận, chính xác, tác phong công nghiệp, có ý thức học tập tích cực.

+ Thực hiện tốt, đầy đủ theo bảng nội qui hoạt động xưởng, qui trình 5S.

**III. Nội dung mô đun:**

**1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số**  **TT** | **Tên các bài trong mô đun** | **Thời gian (giờ)** | | | |
| Tổng số | Lý thuyết | Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập | Kiểm tra |
| 1 | **Bài 1**  **THIẾT KẾ VÀ MAY ÁO SƠ MI NỮ CÔNG SỞ BIẾN KIỂU**   1. Thiết kế áo sơ mi nữ công sở biến kiểu:    1. Mô tả mẫu:    2. Phương pháp đo:    3. Ni mẫu:    4. Cách tính vải:    5. Phương pháp thiết kế: 2. May áo sơ mi nữ công sở biến kiểu:    1. Cách vẽ, cắt vải:    2. Qui trình may:    3. Yêu cầu kỹ thuật:    4. Sai hỏng – nguyên nhân – biện pháp phòng ngừa:   **Bài 2**  **THIẾT KẾ VÀ MAY VÁY NỮ CÔNG SỞ BIẾN KIỂU**   1. Thiết kế váy nữ công sở biến kiểu:    1. Mô tả mẫu:    2. Phương pháp đo:    3. Ni mẫu:    4. Cách tính vải:    5. Phương pháp thiết kế: 2. May váy nữ công sở biến kiểu:    1. Cách vẽ, cắt vải:    2. Qui trình may:    3. Yêu cầu kỹ thuật:    4. Sai hỏng – nguyên nhân – biện pháp phòng ngừa.   **KIỂM TRA**  **Bài 3**  **THIẾT KẾ VÀ MAY QUẦN TÂY NỮ CÔNG SỞ BIẾN KIỂU**   1. Thiết kế quần tây nữ công sở biến kiểu:    1. Mô tả mẫu:    2. Phương pháp đo:    3. Ni mẫu:    4. Cách tính vải:    5. Phương pháp thiết kế: 2. May quần tây nữ công sở biến kiểu:    1. Cách vẽ, cắt vải:    2. Qui trình may:    3. Yêu cầu kỹ thuật:    4. Sai hỏng – nguyên nhân – biện pháp phòng ngừa: | 35  29  1  40 | 5  4  5 | 30  25  35 | 1 |
|  | **Cộng** | **105** | **14** | **90** | **01** |

**2. Nội dung chi tiết:**

**Bài 1:**

**THIẾT KẾ VÀ MAY ÁO SƠ MI NỮ CÔNG SỞ BIẾN KIỂU** Thời gian: 35 giờ

**1.Mục tiêu:**

+ Trình bày được phương pháp đo, ni mẫu chuẩn, cách tính vải, phương pháp thiết kế áo sơ mi nữ công sở biến kiểu.

+ Nêu được cách vẽ, cắt vải, qui trình may, yêu cầu kỹ thuật, sai hỏng – nguyên nhân – biện pháp khắc phục trong quá trình may áo sơ mi nữ công sở biến kiểu.

+ Đo và tính được số vải cần thiết khi may một áo sơ mi nữ công sở biến kiểu.

+ Vẽ được mô tả mẫu, phương pháp thiết kế áo sơ mi nữ công sở biến kiểu.

+ Cắt và may được áo sơ mi nữ công sở biến kiểu theo đúng yêu cầu kỹ thuật.

+ Phát hiện sai hỏng, tìm nguyên nhân và khắc phục trong qui trình may áo sơ mi nữ công sở biến kiểu.

**2. Nội dung:**

1. Thiết kế áo sơ mi nữ công sở biến kiểu:

1.1. Mô tả mẫu:

1.2. Phương pháp đo:

1.3. Ni mẫu:

1.4. Cách tính vải:

1.5. Phương pháp thiết kế:

2. May áo sơ mi nữ công sở biến kiểu:

2.1. Cách vẽ, cắt vải:

2.2. Qui trình may:

2.3. Yêu cầu kỹ thuật:

2.4. Sai hỏng – nguyên nhân – biện pháp phòng ngừa:

**Bài 2:**

**THIẾT KẾ VÀ MAY VÁY NỮ CÔNG SỞ BIẾN KIỂU** Thời gian: 30 giờ

**1.Mục tiêu của bài:**

+ Trình bày được phương pháp đo, ni mẫu chuẩn, cách tính vải, phương pháp thiết kế váy nữ công sở biến kiểu.

+ Nêu được cách vẽ, cắt vải, qui trình may, yêu cầu kỹ thuật, sai hỏng – nguyên nhân – biện pháp khắc phục trong quá trình may váy nữ công sở biến kiểu.

+ Đo và tính được số vải cần thiết khi may một váy nữ công sở biến kiểu.

+ Vẽ được mô tả mẫu, phương pháp thiết kế váy nữ công sở biến kiểu.

+ Cắt và may được váy nữ công sở biến kiểu theo đúng yêu cầu kỹ thuật.

+ Phát hiện sai hỏng, tìm nguyên nhân và khắc phục trong qui trình may váy nữ công sở biến kiểu.

**2. Nội dung bài:**

1. Thiết kế váy nữ công sở biến kiểu:

1.1. Mô tả mẫu:

1.2. Phương pháp đo:

1.3. Ni mẫu:

1.4. Cách tính vải:

1.5. Phương pháp thiết kế:

2. May váy nữ công sở biến kiểu:

2.1. Cách vẽ, cắt vải:

2.2. Qui trình may:

2.3. Yêu cầu kỹ thuật:

2.4. Sai hỏng – nguyên nhân – biện pháp phòng ngừa:

**Bài 3:**

**THIẾT KẾ VÀ MAY QUẦN TÂY NỮ CÔNG SỞ BIẾN KIỂU** Thời gian: 40 giờ

**1. Mục tiêu của bài:**

+ Trình bày được phương pháp đo, ni mẫu chuẩn, cách tính vải, phương pháp thiết kế quần tây nữ công sở biến kiểu.

+ Nêu được cách vẽ, cắt vải, qui trình may, yêu cầu kỹ thuật, sai hỏng – nguyên nhân – biện pháp khắc phục trong quá trình may quần tây nữ công sở biến kiểu.

+ Đo và tính được số vải cần thiết khi may một quần tây nữ công sở biến kiểu.

+ Vẽ được mô tả mẫu, phương pháp thiết kế quần tây nữ công sở biến kiểu.

+ Cắt và may được quần tây nữ công sở biến kiểu theo đúng yêu cầu kỹ thuật.

+ Phát hiện sai hỏng, tìm nguyên nhân và khắc phục trong qui trình may quần tây nữ công sở biến kiểu.

**2. Nội dung bài:**

1. Thiết kế quần tây nữ công sở biến kiểu:

1.1. Mô tả mẫu:

1.2. Phương pháp đo:

1.3. Ni mẫu:

1.4. Cách tính vải:

1.5. Phương pháp thiết kế:

2. May quần tây nữ công sở biến kiểu:

2.1. Cách vẽ, cắt vải:

2.2. Qui trình may:

2.3. Yêu cầu kỹ thuật:

2.4. Sai hỏng – nguyên nhân – biện pháp phòng ngừa:

**IV. Điều kiện thực hiện mô đun:**

***1. Phòng học chuyên môn/ nhà xưởng:***

+ Phòng thực hành may.

***2. Trang thiết bị, máy móc:***

+ Bảng – phấn.

+ Máy tính – máy chiếu.

***3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu:***

+ Hồ sơ học phần Thiết kế trang phục công sở: đề cương, bài giảng, lịch trình.

+ Dụng cụ thực hành thiết kế và dụng cụ thực hành may.

***4. Các điều kiện khác:***

**V. Nội dung và phương pháp đánh giá**

**1. Nội dung:**

* ***Kiến thức:*** *đánh giá qua các bài kiểm tra bao gồm các nội dung:*

+ Trình bày được phương pháp đo, ni mẫu chuẩn, cách tính vải, phương pháp thiết kế áo sơ mi, váy, quần tây nữ công sở biến kiểu.

+ Nêu được cách vẽ, cắt vải, qui trình may, yêu cầu kỹ thuật, sai hỏng – nguyên nhân – biện pháp khắc phục trong quá trình may áo sơ mi, váy, quần tây nữ công sở biến kiểu.

* ***Kỹ năng:*** *Đánh giá qua hệ thống bài tập, nhằm hình thành các kỹ năng:*

+ Đo và tính được số vải cần thiết khi may một áo sơ mi, váy, quần tây nữ công sở biến kiểu.

+ Vẽ được mô tả mẫu, phương pháp thiết kế áo sơ mi, váy, quần tây nữ công sở biến kiểu.

+ Cắt và may được áo sơ mi, váy, quần tây nữ công sở biến kiểu theo đúng yêu cầu kỹ thuật.

+ Phát hiện sai hỏng, tìm nguyên nhân và khắc phục trong qui trình may áo sơ mi, váy, quần tây nữ công sở biến kiểu.

***- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:*** *đánh giá qua thái độ học tập của người học:*

+ Mức độ chuyên cần tham gia đầy đủ các buổi học, tích cực phát biểu xây dựng bài, năng nổ trong công tác hoạt động nhóm, làm bài tập nhóm.

+ Tham gia làm bài tập, bài kiểm tra đầy đủ.

+ Ý thức chấp hành nội quy học tập;

+ Tác phong và trách nhiệm đối với tập thể lớp.

+ Thực hiện tốt nội qui thực hành xưởng và qui trình 5S.

***2. Phương pháp:***

- Kiến thức, kỹ năng được đánh giá qua các bài kiểm tra thường xuyên, kiểm tra định kỳ, bài thực hành.

- Kiểm tra đánh giá môn học theo thang điểm 10, việc đánh giá kết quả học tập của môn học áp dụng cho phương thức đào tạo tín chỉ và căn cứ theo Thông tư 09/2017/TT-BLĐTBXH ngày 13/3/2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành “Quy định việc tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô-đun hoặc tín chỉ; quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp”.

- Điểm môn học bao gồm: điểm trung bình các bài kiểm tra có trọng số 0.4 và điểm thi có trọng số 0.6.

- Điểm môn học, mô-đun đạt yêu cầu khi có điểm theo thang điểm 10 đạt từ 4.0 trở lên

- Công thức tính điểm trung bình chung học kỳ/năm học/khóa học và điểm trung bình chung tích lũy:



- Trong đó:

+ A: là điểm trung bình chung học kỳ/năm học/khóa học hoặc điểm trung bình chung tích lũy;

+ i: là số thứ tự môn học, mô-đun;

+ ai: là điểm của môn học, mô-đun thứ i;

+ ni: là số tín chỉ của môn học, mô-đun thứ i;

+ n: là tổng số môn học, mô-đun trong học kỳ/năm học/khóa học hoặc số môn học, mô-đun đã tích lũy.

**VI. Hướng dẫn thực hiện mô đun:**

***1. Phạm vi áp dụng mô đun:***

- Chương trình Mô đun Thiết kế trang phục công sở sử dụng đào tạo cho Sinh viên bậc Trung cấp, ngành Công nghệ may và thời trang, hệ Chính qui, trường CĐCT Miền Trung.

***2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập mô đun:***

- Kết hợp các phương pháp dạy học: thuyết trình, trình chiếu Power point, hoạt động nhóm, làm mẫu, ... để học sinh dễ tiếp thu kiến thức từ đó may hoàn thiện các sản phẩm may như: áo sơ mi, váy, quần tây nữ công sở biến kiểu.

***3. Những trọng tâm cần chú ý***

- Thực hiện may hoàn chỉnh được các sản phẩm may như: áo sơ mi, váy, quần tây nữ công sở biến kiểu đúng yêu cầu kỹ thuật.

**4. Tài liệu tham khảo:**

[1] Nguyễn Ngọc Châu, năm 2012, Thiết kế trang phục công sở, Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP.HCM - 2012

[2] Trần Thủy Bình, 2005, Giáo trình mỹ thuật trang phục, Nhà xuất bản Giáo dục – Hà Nội.

**5. Ghi chú và giải thích (nếu có):**

**HIỆU TRƯỞNG TRƯỞNG KHOA TRƯỞNG BỘ MÔN**